



BẢN TIN CÁI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN NỘI BỘ CỦA VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO CÁI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

SỐ 51/2023
Từ 25/12 - 29/12/2023

TIN NỔI BẬT CÁI CÁCH HÀNH CHÍNH

TIN TRUNG ƯƠNG

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG

*

TS. NGUYỄN TRỌNG THỪA
THỨ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ
PHÓ TRƯỞNG BAN BAN CHỈ ĐẠO
CÁI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

ÔNG PHẠM MINH HÙNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ CÁI CÁCH HÀNH CHÍNH
BỘ NỘI VỤ
CHÁNH VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO
CÁI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY

*

TRUNG TÂM THÔNG TIN
BỘ NỘI VỤ

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ
SỐ 8 TÔN THẤT THUYẾT
QUẬN NAM TỪ LIÊM - HÀ NỘI

ĐIỆN THOẠI
024.62821016

EMAIL
BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN

WEBSITE
HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: NỖ LỰC ĐỘT PHÁ, PHÁT TRIỂN KINH TẾ SỐ NGANG TẦM QUỐC TẾ, KHU VỰC

Nhấn mạnh những kết quả nổi bật trong chuyển đổi số thời gian qua, trong đó Việt Nam là quốc gia có tốc độ phát triển kinh tế số nhanh nhất khu vực Đông Nam Á trong 2 năm liên tiếp, Thủ tướng Chính phủ nêu rõ chủ đề chuyển đổi số năm 2024 là “Phát triển kinh tế số với 4 trụ cột công nghiệp công nghệ thông tin, số hóa các ngành kinh tế, quản trị số, dữ liệu số - động lực quan trọng cho phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững”; với tinh thần bất kíp, tiến cùng và nỗ lực đột phá vượt lên trong phát triển kinh tế số ngang tầm quốc tế, khu vực, góp phần xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ gắn với hội nhập quốc tế.



Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính khẳng định, chuyển đổi số nhanh, hiệu quả, bền vững, toàn diện hơn, không để ai bị bỏ lại phía sau là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, đột phá của Chính phủ trong nhiệm kỳ này - Ảnh: VGP/Nhật Bắc

Chiều ngày 28/12, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính, Chủ tịch Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số chủ trì Phiên họp thứ 7 của Ủy ban, tổng kết hoạt động năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm 2024.

Những kết quả cụ thể người dân được thụ hưởng

Đánh giá kết quả nổi bật về chuyển đổi số quốc gia năm 2023, Bộ Thông tin và Truyền thông cho biết, Chương trình chuyển đổi số quốc gia, Chiến lược quốc gia phát triển chính phủ số, kinh tế số và xã hội số đặt ra 62 mục tiêu, trong đó 18 mục tiêu đã hoàn thành (đạt 29%), 27 mục tiêu có khả năng hoàn thành cao (chiếm 43,5%) và 17 mục tiêu cần phải nỗ lực tập trung mới có thể hoàn thành đúng hạn (chiếm 27,5%). Kế hoạch năm 2023 đặt ra 126 nhiệm vụ, 102 nhiệm vụ đã hoàn thành, đạt tỷ lệ 81%.

Tại Phiên họp, các báo cáo và ý kiến phát biểu của lãnh đạo các Bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp đã đánh giá tình hình, nêu bật những thành tựu, kết quả, tồn tại, hạn chế, điểm nghẽn, khó khăn, vướng mắc, chia sẻ cách làm hay, những bài học kinh nghiệm trong chuyên đổi số thời gian qua; nêu các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm và đề xuất, kiến nghị thời gian tới.

Đáng chú ý, Bộ Công an triển khai Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đã kết nối, chia sẻ dữ liệu cho 15 Bộ, ngành, 63 địa phương, 4 doanh nghiệp, phục vụ hơn 1,3 tỷ lượt yêu cầu tra cứu, 537 triệu lượt đồng bộ thông tin. Hiệu quả của việc khai thác dữ liệu dân cư đã tạo thuận lợi cho người dân khi thực hiện các dịch vụ công.

Ví dụ, việc đăng ký khám chữa bệnh đã được giảm thời gian từ 10 phút đến vài giờ còn khoảng 10 giây; thời gian đón tiếp bệnh nhân ước tính giảm được hơn 1 giờ so với trước; rút ngắn thời gian chờ cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi từ 5 ngày xuống còn 2 ngày; rút ngắn thời gian giải quyết hưởng mai táng phí từ 10 ngày xuống còn 7 ngày.

Dịch vụ cấp hộ chiếu phổ thông do Bộ Công an cung cấp đã tiếp nhận trên 2,15 triệu hồ sơ, trong đó có 1,98 triệu hồ sơ trực tuyến, đạt tỷ lệ trên 95%. Hộ chiếu sẽ được gửi theo đường bưu chính công ích về tận nhà. Dịch vụ thông báo lưu trú do Bộ Công an cung cấp đã tiếp nhận 4.919.882 hồ sơ, trong đó có 4.912.994 hồ sơ trực tuyến, đạt tỷ lệ 99,9%.

Tập đoàn Viettel đã thiết kế, xây dựng và vận hành khai thác trung tâm dữ liệu, hạ tầng cloud lớn nhất Việt Nam, đạt chuẩn quốc tế với quy mô 13 trung tâm dữ liệu, 60.000m² mặt sàn. Trên nền tảng hạ tầng này, Tập đoàn Viettel đã phát triển hệ sinh thái điện toán đám mây đầu tiên do người Việt hoàn toàn làm chủ, không bị lệ thuộc vào bất cứ quốc gia hay đối tác nào. Đây là bước tiến lớn của Tập đoàn Viettel để hướng đến một cuộc cách mạng mới: phổ cập điện toán đám mây, với sứ mệnh mỗi người dân, mỗi hộ gia đình sẽ có một kho lưu trữ dữ liệu trên nền tảng cloud của Tập đoàn Viettel.

Trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, trước đây, hơn 1 triệu học sinh tham gia dự thi Trung học phổ thông và hơn 660.000 thí sinh đăng ký xét tuyển phải nhập tay các thông tin bằng phiếu xét tuyển, mất nhiều thời gian và dễ gặp sai sót. Năm 2023, 94% học sinh đã đăng ký theo hình thức trực tuyến. Các thông tin cơ bản đã được đồng bộ và điền tự động vào biểu mẫu, học sinh không cần nhập lại dữ liệu đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và Cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

Tính đến tháng 12/2023, số lượng hóa đơn điện tử cơ quan thuế đã tiếp nhận và xử lý là hơn 5,5 tỷ hóa đơn, trong đó có hơn 1,6 tỷ hóa đơn có mã, gần 4 tỷ hóa đơn không mã. Bộ Tài chính tiếp tục đẩy mạnh giải pháp triển khai hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền đối với dịch vụ ăn uống, chống thất thu thuế, thất thu ngân sách. Đến tháng 12/2023, đã có hơn 36.400 doanh nghiệp, hộ, cá nhân kinh doanh đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế khởi tạo từ máy tính tiền thành công, với số lượng hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền là khoảng 58 triệu hóa đơn.

Việc giải quyết thủ tục hành chính ở một số địa phương có sự thay đổi đột phá. Ví dụ tháng 6/2023, tỉnh Quảng Ninh cấp giấy chứng nhận đầu tư cho 2 dự án đầu tư của doanh nghiệp có tổng mức vốn đầu tư gần 250 triệu USD chỉ trong 12 giờ làm việc kể từ thời điểm

nhà đầu tư nộp hồ sơ trực tuyến qua cổng dịch vụ công của tỉnh, rút ngắn thời gian 14 ngày làm việc so với quy định.

Chia sẻ về cách làm để phủ cáp hạ tầng viễn thông, lãnh đạo tỉnh Quảng Ninh cho biết, tỉnh Ninh đứng thứ nhất trong các địa phương có cơ sở hạ tầng tốt nhất Việt Nam; tỷ lệ dân số được phủ sóng di động là 100%.

Với việc khánh thành trạm BTS phát sóng thông tin di động tại đảo Trần, trạm kiểm soát biên phòng Mã Châu, đảo Thanh Lân; xây dựng trạm phát sóng di động để phủ lõm sóng di động cho 105 thôn, bản vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn, toàn tỉnh Quảng Ninh đã không còn vùng lõm sóng di động.

Nhấn mạnh nếu phủ sóng viễn thông toàn bộ vịnh Hạ Long sẽ mang lại hiệu ứng tốt, lãnh đạo tỉnh Quảng Ninh cũng cho rằng việc xây dựng các trạm phát sóng tại đây đang gặp vướng mắc tại vùng lõi di sản theo quy định của UNESCO và quy định về chuyển đổi đất rừng.

Tuy nhiên, Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang giải thích rõ rằng, một khu vực được UNESCO công nhận là di sản không có nghĩa là chúng ta phải dừng toàn bộ các hoạt động xây dựng. Phó Thủ tướng Chính phủ đề nghị tỉnh trình hồ sơ theo quy định tới cấp có thẩm quyền; sắp tới Chính phủ cũng sẽ phân cấp thẩm quyền chuyển đổi đất rừng như trong trường hợp này về cho địa phương.

TP. Hà Nội là địa phương đầu tiên ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân về chính sách áp dụng mức thu phí, lệ phí bằng 0 khi tổ chức, cá nhân thực hiện nộp hồ sơ theo hình thức trực tuyến đối với 82 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của Hội đồng Nhân dân thành phố.

Tỉnh Lào Cai ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách ưu đãi đối với công chức, viên chức chuyên trách về công nghệ thông tin, chuyển đổi số, áp dụng đối với công chức, viên chức làm việc tại cơ quan cấp tỉnh, cấp huyện với mức hỗ trợ lên đến 150 triệu đồng/người/lần; hỗ trợ đào tạo và đãi ngộ với mức hỗ trợ lên đến 5,4 triệu đồng/người/tháng.

Phủ sóng di động tại 2.233 điểm lõm sóng

Phát biểu kết luận, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính khẳng định, chuyển đổi số nhanh, hiệu quả, bền vững, toàn diện hơn, không để ai bị bỏ lại phía sau là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, đột phá của Chính phủ trong nhiệm kỳ này.

Thủ tướng Chính phủ đánh giá năm 2023, chuyển đổi số quốc gia được đẩy mạnh theo hướng toàn dân, toàn diện, có kết quả thiết thực, đóng góp tích cực vào phát triển kinh tế - xã hội đất nước. Năm Dữ liệu số quốc gia 2023 đã tạo những nền tảng cơ bản trong tạo lập và chia sẻ dữ liệu trong cơ quan nhà nước, tạo nền móng cho phát triển cả 3 trụ cột (chính phủ số, kinh tế số, xã hội số).

Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh 6 kết quả chính:

Thứ nhất, đánh giá quốc tế về chuyển đổi số của Việt Nam đạt nhiều kết quả tích cực. Chỉ số Đổi mới sáng tạo của Việt Nam năm 2023 đứng thứ 46/132, tăng 2 bậc so với năm 2022, liên tiếp duy trì trong nhóm 50 nước dẫn đầu từ năm 2018 đến nay (theo Tổ chức Sở hữu trí

tuệ thế giới WIPO). Chỉ số Bru chính của Việt Nam năm 2023 đạt cấp độ 6/10, tăng 1 cấp độ so với năm 2021, đứng thứ 38 (theo Liên minh Bru chính Thế giới).

Việt Nam là quốc gia có tốc độ phát triển kinh tế số nhanh nhất khu vực Đông Nam Á trong 2 năm liên tiếp (2022, 2023); thương mại điện tử tăng 11%, kinh tế số du lịch tăng 82%, thanh toán số tăng 19% (theo Google, Temasek). Theo ước tính của Bộ Thông tin và Truyền thông, kinh tế số năm 2023 đã đóng góp khoảng 16,5% GDP.

Thứ hai, Năm Dữ liệu số quốc gia đạt nhiều thành tích quan trọng. Các Cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành được đẩy mạnh triển khai xây dựng, kết nối, chia sẻ; tạo tiện ích trong việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân, doanh nghiệp (quản lý dân cư, đăng ký doanh nghiệp, bảo hiểm, hộ tịch điện tử...).

Đặc biệt, Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư được đẩy mạnh, đem lại hiệu quả thiết thực. Hoàn thành cấp 100% căn cước công dân gắn chip cho công dân đủ điều kiện; cấp trên 70 triệu tài khoản định danh điện tử. Đẩy mạnh sử dụng ứng dụng VneID, tích hợp 2,2 triệu dữ liệu đăng ký phương tiện, 10,2 triệu dữ liệu giấy phép lái xe, 16,8 triệu dữ liệu bảo hiểm y tế. Đã kết nối, chia sẻ, xác thực, làm sạch dữ liệu với 15 bộ, ngành, 63 địa phương và 3 doanh nghiệp viễn thông; triển khai 38/53 dịch vụ công thiết yếu, giúp tiết kiệm hàng năm trên 2.500 tỷ đồng.

Thứ ba, công tác hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách tạo khuôn khổ cho chuyển đổi số quốc gia được triển khai tích cực, hiệu quả. Chính phủ đã trình Quốc hội thông qua Luật Giao dịch điện tử (sửa đổi), Luật Viễn thông (sửa đổi), Luật Căn cước; Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành 4 nghị quyết, 1 nghị định, 7 quyết định, 6 chỉ thị. Đã có 50/63 tỉnh, thành phố ban hành chính sách miễn, giảm phí, lệ phí sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

Thứ tư, triển khai dịch vụ công trực tuyến được đẩy mạnh, đem lại hiệu quả thiết thực, từng bước xây dựng nền hành chính chuyên nghiệp, hiện đại, phục vụ ngày càng tốt hơn cho người dân và doanh nghiệp. Đã có hơn 11,2 triệu tài khoản và hơn 35,4 triệu hồ sơ nộp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Thứ năm, phát triển hạ tầng số đạt nhiều kết quả tích cực Gần 80% người dân Việt Nam sử dụng internet. Hiện đã phủ sóng di động tại 2.233/2.853 (chiếm 78%) điểm lốm sóng (620 điểm còn lại sẽ phải hoàn thành trong 2024). Thử nghiệm mạng di động 5G tại hơn 50 tỉnh, thành phố. Các trung tâm dữ liệu tiếp tục được đẩy mạnh xây dựng ở cả khu vực công và tư; Chính phủ đã phê duyệt Đề án xây dựng Trung tâm Dữ liệu quốc gia, 13 doanh nghiệp xây dựng 45 trung tâm dữ liệu.

Thứ sáu, an ninh mạng, an toàn thông tin ngày càng được coi trọng. Có 65% hệ thống thông tin được xác nhận bảo vệ an toàn thông tin theo cấp độ. Gần 4.800 trang web của cơ quan Nhà nước được đánh giá và dán nhãn tín nhiệm mạng.

Thủ tướng Chính phủ khẳng định, kết quả đạt được nêu trên cho thấy, triển khai chuyển đổi số là một nhiệm vụ hoàn toàn đúng đắn, đã mang lại những kết quả rất cụ thể, thiết thực trong công tác quản lý, điều hành của các cấp, các ngành, các địa phương và hoạt động kinh

tế, xã hội của người dân, doanh nghiệp; qua đó góp phần quan trọng vào công cuộc phát triển kinh tế-xã hội nhanh và bền vững.

Thay mặt lãnh đạo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ cảm ơn, đánh giá cao và nhiệt liệt biểu dương những nỗ lực, cố gắng và kết quả đạt được, nhất là sự chỉ đạo quyết liệt của các thành viên Ủy ban quốc gia; sự tham gia, phối hợp chặt chẽ của bộ, ngành, địa phương; sự nỗ lực, chung tay đồng hành, tham gia có hiệu quả của doanh nghiệp công nghệ; sự đồng lòng, ủng hộ, tham gia tích cực của người dân, doanh nghiệp.

Bên cạnh những kết quả đạt được, Thủ tướng Chính phủ cũng nhìn nhận, còn nhiều tồn tại, hạn chế, như việc xây dựng, hoàn thiện môi trường pháp lý, cơ chế, chính sách còn chậm so với yêu cầu phát triển; còn 18 mục tiêu của Chương trình chuyển đổi số quốc gia cần nỗ lực tập trung mới có thể hoàn thành đúng hạn; nhiều thủ tục hành chính chưa được cắt giảm, đơn giản hóa; vẫn chưa ban hành được phương pháp đo lường tỷ trọng kinh tế số trong GDP, tỉ trọng kinh tế số trong từng ngành lĩnh vực.

Chất lượng dịch vụ công trực tuyến còn chưa cao. Phát triển hạ tầng số còn gặp nhiều khó khăn, thách thức. Công tác bảo đảm an ninh, an toàn các hệ thống thông tin, Cơ sở dữ liệu, bảo vệ dữ liệu cá nhân còn nhiều hạn chế, bất cập. Nhân lực số vừa thừa vừa thiếu, do đào tạo số lượng lớn, nhưng chưa bảo đảm chất lượng. Công tác thông tin, truyền thông, tạo đồng thuận trong xã hội nhằm thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia nhiều nơi chưa được coi trọng, mang tính hình thức, chiếu lệ.

Qua triển khai công tác chuyển đổi số năm 2023, Thủ tướng Chính phủ rút ra 4 bài học kinh nghiệm quý báu.

Một là, sự vào cuộc với quyết tâm cao của cả hệ thống chính trị. Nắm chắc tình hình thực tế, có phản ứng linh hoạt, kịp thời, hiệu quả; chỉ đạo điều hành đồng bộ, linh hoạt, tổ chức triển khai quyết liệt, xác định rõ ưu tiên, trọng tâm, trọng điểm.

Hai là, lấy người dân, doanh nghiệp là chủ thể, là trung tâm của chuyển đổi số quốc gia, được thụ hưởng những thành quả từ chuyển đổi số quốc gia mang lại; minh bạch hóa và tăng cường sự tham gia của người dân, doanh nghiệp.

Ba là, xây dựng, hoàn thiện hành lang pháp lý về chuyển đổi số quốc gia, đáp ứng yêu cầu thực tiễn; chỉ đạo điều hành đồng bộ, linh hoạt, tổ chức triển khai hiệu quả, quyết liệt, xác định rõ ưu tiên, trọng tâm, trọng điểm.

Bốn là, luôn giữ vững kỷ luật, kỷ cương; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, tăng cường kiểm tra, giám sát; đẩy mạnh truyền thông chính sách, góp phần tạo đồng thuận xã hội, củng cố niềm tin của Nhân dân.

Phát triển kinh tế số dựa trên 4 trụ cột

Thủ tướng Chính phủ nêu rõ chủ đề chuyển đổi số năm 2024 là: Phát triển kinh tế số với 4 trụ cột công nghiệp công nghệ thông tin, số hóa các ngành kinh tế, quản trị số, dữ liệu số - Động lực quan trọng cho phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững.

Từ chủ đề năm 2024, Thủ tướng Chính phủ nêu rõ các quan điểm chỉ đạo.

Theo đó, phải luôn có tư duy đổi mới, tầm nhìn chiến lược, tư tưởng phải thông, quyết tâm phải lớn, nỗ lực phải cao, hành động phải quyết liệt với phương pháp khoa học, thực tiễn, hiệu quả; bám sát thực tiễn; kế thừa, phát huy hơn nữa những kết quả đạt được; tạo đột phá hơn nữa với quan điểm toàn diện, tổng thể, không để ai bị bỏ lại phía sau trong công cuộc chuyển đổi số; ứng dụng mạnh mẽ khoa học, công nghệ, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, tạo động lực theo tinh thần bất kíp, tiến cùng và nỗ lực đột phá vượt lên trong phát triển kinh tế số ngang tầm quốc tế, khu vực, góp phần xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ gắn với hội nhập quốc tế sâu rộng, thực chất, hiệu quả.

Phát triển kinh tế số phải lấy tri thức và dữ liệu số làm yếu tố sản xuất chủ yếu, công nghệ số làm động lực cốt lõi và hạ tầng số hiện đại làm nền tảng quan trọng để đẩy nhanh công cuộc cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng và mô hình quản trị văn minh, hiện đại thực hiện khát vọng công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Phát huy tính chủ động, sáng tạo; huy động mọi nguồn lực, sự tham gia của cả hệ thống chính trị, người dân và cộng đồng doanh nghiệp để phát triển kinh tế số. Xây dựng cơ chế, chính sách nhằm tận dụng mọi nguồn lực nhằm phát triển mạnh mẽ hạ tầng số, ứng dụng số, dữ liệu số đồng bộ, hiện đại, có tính liên thông, kết nối cao làm cơ sở cho phát triển thương mại điện tử, dịch vụ số thuận tiện, chất lượng cao, chi phí hợp lý.

Phát triển kinh tế số một cách tổng thể, toàn diện, nhưng phải ưu tiên chất lượng hơn là chạy theo số lượng; tập trung vào 4 ưu tiên chính: Ưu tiên phát triển công nghiệp công nghệ thông tin và truyền thông (đây là ngành công nghiệp chủ đạo, cung cấp công nghệ, sản phẩm, dịch vụ, giải pháp, nội dung số cho phát triển kinh tế số); Ưu tiên số hóa các ngành kinh tế gắn với tăng năng suất lao động xã hội, sản lượng, quản lý và đổi mới sáng tạo (đây là mặt trận chính cho sự phát triển của nền kinh tế số, mở ra không gian phát triển mới); Ưu tiên quản trị số (đảm bảo cho sự phát triển nhanh chóng và lành mạnh của nền kinh tế số); Ưu tiên phát triển dữ liệu số (là yếu tố sản xuất then chốt trong sự phát triển của nền kinh tế số).

"Mô hình tăng trưởng kinh tế truyền thống cần có vốn, lao động, tài nguyên. Chuyển sang phát triển nền kinh tế số, chúng ta phải có vốn mới (công nghệ tài chính), lao động mới (robot thông minh, in 3D...), tài nguyên mới (dữ liệu số, điện toán đám mây, công nghệ mới như trí tuệ nhân tạo, ý tưởng mới như chuỗi khối)", Thủ tướng Chính phủ phân tích.

Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh, các bộ, ngành, địa phương cần tích cực, chủ động, kịp thời, hiệu quả hơn nữa trong phối hợp với Bộ Công an để khai thác toàn diện, kịp thời, hiệu quả Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, phục vụ đơn giản hóa thủ tục hành chính, giảm chi phí đầu vào, thời gian đi lại cho người dân, doanh nghiệp, góp phần xây dựng Cơ sở dữ liệu "đúng, đủ, sạch, sống".

Đẩy mạnh số hóa các ngành kinh tế

Cơ bản nhất trí với các đề xuất về nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm 2024 của Bộ Thông tin và Truyền thông và các phát biểu, tham luận, Thủ tướng Chính phủ đề nghị Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số và Ban Chỉ đạo chuyển đổi số của các bộ, ngành, địa phương khẩn trương ban hành kế hoạch chuyển đổi số năm 2024 của Ủy ban, các bộ, ngành, địa phương và tổ chức

triển khai thực hiện với chủ đề đã xác định. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương, kiểm tra, đôn đốc, nghiêm khắc phê bình những cá nhân, đơn vị chậm trễ, không theo đúng kế hoạch. Hoạt động của Ủy ban và các Ban Chỉ đạo phải thực chất, không hoạt động hình thức, chung chung.

Yêu cầu đẩy mạnh xây dựng và hoàn thiện thể chế, cơ chế chính sách cho chuyển đổi số quốc gia với phương châm một văn bản điều chỉnh nhiều văn bản, áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn, Thủ tướng giao Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành có liên quan nghiên cứu, xây dựng văn bản pháp lý về công nghiệp công nghệ số, báo cáo Chính phủ trình Quốc hội trong năm 2024; sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 73/2019/NĐ-CP của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước; sửa đổi, bổ sung Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật giao dịch điện tử về chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký; xây dựng Nghị định hướng dẫn Luật Viễn thông (sửa đổi); khẩn trương hoàn thiện và trình ban hành các Chiến lược về phát triển vi mạch bán dẫn, ứng dụng chuỗi khối, dữ liệu số...

Bộ Thông tin và Truyền thông xây dựng cơ chế kiểm tra, giám sát, đo lường, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của Ủy ban Chuyển đổi số quốc gia để đôn đốc trong quá trình triển khai và tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, hoàn thành trong Quý I/2024.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông sớm hoàn thiện và ban hành phương pháp đo lường đóng góp giá trị gia tăng của kinh tế số trong tăng trưởng kinh tế ở Việt Nam.

Bộ Công an nghiên cứu, tham mưu đề xuất xây dựng Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân; hoàn thành trong năm 2024.

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sớm hoàn thiện và trình Chính phủ ban hành Nghị định quy định về cơ chế thử nghiệm có kiểm soát hoạt động công nghệ tài chính trong lĩnh vực ngân hàng; hoàn thành trong Quý II/2024.

Bộ Tài chính xây dựng, ban hành và trình ban hành chính sách, quy định để thúc đẩy áp dụng hóa đơn điện tử trên phạm vi cả nước ở tất cả các ngành, lĩnh vực, đẩy mạnh số hóa việc thu thuế, phí, lệ phí, nhất là dịch vụ ăn uống, xăng dầu...

Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành có phương án xử lý đối với 558 thủ tục hành chính chưa được cắt giảm, đơn giản hóa theo 19 nghị quyết của Chính phủ; hoàn thành trong Quý I/2024.

Để đẩy mạnh số hóa các ngành kinh tế, Thủ tướng đề nghị các đồng chí Phó Thủ tướng Chính phủ phụ trách các ngành, lĩnh vực tổ chức các phiên họp chuyên đề của Ủy ban chuyển đổi số quốc gia về số hóa các ngành kinh tế với thời gian tổ chức cụ thể.

Cụ thể, ngành nông nghiệp tập trung vào cải thiện năng suất, hiệu quả sản xuất, tối ưu hóa quy trình sản xuất, truy xuất nguồn gốc, giảm phát thải; ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tập trung vào số hóa, tự động hóa và quản trị số hướng tới áp dụng mô hình nhà máy thông minh nhằm nâng cao năng lực sản xuất và sức cạnh tranh sản phẩm, giảm phát thải... từng bước tham gia chuỗi giá trị toàn cầu.

Ngành điện, năng lượng tập trung vào quản trị số, như hệ thống lưới điện thông minh, an ninh an toàn hệ thống điện, đối với nhà máy nhiệt điện phải giảm nhiên liệu đốt, giảm phát thải.

Ngành xây dựng tập trung vào tăng năng suất (tự động hóa quy trình xây dựng); quản lý dự án hiệu quả hơn (theo dõi tiến độ công việc, lên kế hoạch và quản lý nguồn lực một cách hiệu quả hơn); tối ưu hóa thiết kế (mô phỏng 3D và hệ thống quản lý thông tin xây dựng); tăng tính linh hoạt; giảm thất thoát và lãng phí; cải thiện an toàn lao động; quản lý tài chính hiệu quả...

Lĩnh vực phát triển khu công nghiệp, khu chế xuất tập trung vào đẩy mạnh ứng dụng công nghệ và quản trị số để thay đổi quy trình sản xuất, kinh doanh và bảo vệ môi trường nhằm nâng cao hiệu suất, hiệu quả hoạt động, giảm phát thải, hình thành khu công nghiệp xanh, sinh thái. Tổ chức trong Quý III/2024

Thủ tướng Chính phủ đề nghị các ngành, lĩnh vực khác chủ động đề xuất tổ chức hội nghị chuyển đổi số với quy mô phù hợp (như ngành giáo dục, y tế, giao thông vận tải (logistics), tài nguyên và trường (như sàn giao dịch tín chỉ carbon, chuyển đổi xanh), lao động - thương binh và xã hội, văn hóa, thể thao và du lịch...).

Về các nhiệm vụ quan trọng để thúc đẩy mạnh mẽ chuyển đổi số quốc gia, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu nâng cao hiệu quả thực hiện dịch vụ công trực tuyến, nhất là 53 dịch vụ công thiết yếu, nâng cao tỷ lệ xử lý hồ sơ trực tuyến, số hóa kết quả, số hóa hồ sơ và tái sử dụng dữ liệu.

Đẩy mạnh phát triển hạ tầng số quốc gia, tập trung xây dựng Trung tâm Dữ liệu quốc gia; khẩn trương nâng cấp đường trục quốc gia để sớm thương mại hóa 5G trong năm 2024 (hạ tầng số phải đi trước); xóa vùng lấm sóng di động trên phạm vi toàn quốc; phấn đấu 100% thôn, bản được cung cấp cáp quang... Triển khai hiệu quả và phát triển các nền tảng số, ứng dụng số, dịch vụ số, tập trung phát triển và đẩy mạnh phát triển nền tảng trí tuệ nhân tạo, trợ lý ảo, ứng dụng công dân số VNeID, ứng dụng thanh toán số, hóa đơn điện tử, hợp đồng điện tử, chữ ký số cá nhân...

Đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng các hệ thống thông tin, Cơ sở dữ liệu; khẩn trương khắc phục những lỗ hổng bảo mật, tình trạng lộ lọt thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân. Đẩy mạnh thông tin tuyên truyền sâu rộng đến các tầng lớp nhân dân nhằm nâng cao nhận thức về chuyển đổi số quốc gia, nhất là dịch vụ công trực tuyến, ứng dụng số... Tăng cường hợp tác quốc tế trong chuyển đổi số, nhất là hợp tác đầu tư, chuyển giao công nghệ, thu hút và đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao.

Nguồn: baohinhphu.vn

PHÓ THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: NỖ LỰC CAO NHẤT TRONG XÂY DỰNG, HOÀN THIỆN THỂ CHẾ

Phát biểu tại Hội nghị trực tuyến toàn quốc tế công tác tư pháp năm 2024 chiều ngày 25/12/2023, Phó Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh năm 2024 được dự báo còn nhiều khó khăn,

thách thức; khối lượng thể chế cần hoàn thành rất lớn; đất nước ngày càng hội nhập sâu rộng nên phải cùng tham xây dựng và tuân thủ luật chơi chung.

Phó Thủ tướng Chính phủ chia sẻ áp lực với ngành tư pháp khi công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế là nhiệm vụ vừa khó, vừa nhiều, vừa nhạy cảm, vừa phải kịp thời và chất lượng trong bối cảnh yêu cầu làm đúng theo quy định của pháp luật được đặt ra một cách thường xuyên và nghiêm khắc hơn.

Bên cạnh đó, đất nước càng phát triển, hội nhập càng sâu rộng thì càng đòi hỏi phải có thể chế tốt hơn, hoàn thiện hơn, Phó Thủ tướng Chính phủ phát biểu.

Về một số nhiệm vụ cụ thể, Phó Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Tư pháp xem xét đề xuất sửa đổi, bổ sung Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn để khắc phục những bất cập hiện nay, đồng thời làm chuẩn mực cho việc ban hành các văn bản quy phạm pháp luật khác theo quy định của luật; rà soát Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2024 và xây dựng Chương trình luật, pháp lệnh năm 2025.

Phó Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các Bộ, ngành nhận thức rõ trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với Bộ Tư pháp trong thẩm định, trình các dự án, dự thảo luật; tiếp tục rà soát, tháo gỡ vướng mắc trong các văn bản hiện hành; có giải pháp tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật sao cho dễ hiểu, dễ nhớ, dễ thấm vào mọi người thì luật mới đi vào cuộc sống.

Bộ Tư pháp phối hợp chặt chẽ với các Bộ, ngành, các ủy ban của Quốc hội, các địa phương, đồng thời đẩy mạnh hợp tác để chia sẻ, học hỏi kinh nghiệm của quốc tế trong công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế.

Về xây dựng ngành, Phó Thủ tướng Chính phủ đề nghị lãnh đạo các bộ, ngành và địa phương phải luôn là tấm gương, hình ảnh mẫu mực về niềm tin và sự tử tế, và là người truyền cảm hứng; quan tâm làm tốt công tác tư tưởng, chăm lo đời sống để cán bộ làm công tác tư pháp phát huy truyền thống của ngành, vững tin cống hiến.

Về ứng xử với những khuôn khổ luật pháp quốc tế, Phó Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh sự cần thiết phải thường xuyên tra cứu, trao đổi kinh nghiệm để nâng cao năng lực xử lý các vụ kiện quốc tế bởi đây là việc khó, nhạy cảm, nếu không xử lý tốt hậu quả sẽ rất nghiêm trọng.

Thay mặt thường trực Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ khẳng định sẽ luôn đồng hành với ngành tư pháp - một lĩnh vực rất nóng, có ý nghĩa "quyết định" trong thời điểm hiện nay.

Nguồn: baohinhphu.vn

BỘ NGOẠI GIAO GẮN TỔ CHỨC SẮP XẾP BỘ MÁY VỚI ĐẨY MẠNH CHUYÊN ĐỔI SỐ

Phó Thủ tướng Trần Lưu Quang đề nghị Bộ Ngoại giao tiếp tục tính toán, tổ chức, sắp xếp lại bộ máy gắn với đẩy mạnh chuyên đổi số để nâng cao chất lượng, hiệu quả công việc.

Vừa qua, tại Hà Nội, trong khuôn khổ Hội nghị Ngoại giao lần thứ 32, Bộ Ngoại giao tổ chức Phiên họp toàn thể về "Xây dựng và phát triển ngành ngoại giao".

Phát biểu khai mạc tại Phiên họp, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Bùi Thanh Sơn chia sẻ, ngành ngoại giao có truyền thống quan tâm đến công tác xây dựng ngành, xác định xây dựng ngành là mảng công tác có quan hệ mật thiết, gắn bó chặt chẽ tới công tác đối ngoại.

Bộ trưởng nhấn mạnh Phiên họp toàn thể về xây dựng và phát triển ngành ngoại giao nhằm kiểm điểm giữa nhiệm kỳ kết quả triển khai chủ trương của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng về "xây dựng nền ngoại giao toàn diện, hiện đại" với ba trụ cột là đối ngoại Đảng, ngoại giao Nhà nước và đối ngoại Nhân dân.

Bộ trưởng Bùi Thanh Sơn đề nghị các đại biểu tham dự Phiên họp tập trung thảo luận các nội dung lớn, bao gồm đẩy mạnh xây dựng thể chế, chuẩn hóa các quy chế, quy trình; phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, thu hút, trọng dụng nhân tài và đồng bộ hóa cơ sở vật chất, tập trung nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin.

Phiên họp đã nghe báo cáo trung tâm về công tác xây dựng ngành do Thứ trưởng thường trực Bộ Ngoại giao Nguyễn Minh Vũ trình bày và các tham luận của một số ban, bộ, ngành Trung ương, các đại sứ, trưởng các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài đóng góp cho công tác xây dựng, phát triển ngành ngoại giao.

Phát biểu chỉ đạo tại Phiên họp, Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang biểu dương những thành tích nổi trội của ngành ngoại giao trong năm 2023, góp phần nâng cao hình ảnh, vị thế, uy tín của đất nước trên trường quốc tế.

Phó Thủ tướng Chính phủ khẳng định ngành ngoại giao có truyền thống lịch sử vẻ vang, đáng tự hào, với tài sản lớn là sự dẫn dắt, đặt nền móng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, "cha đẻ" của nền ngoại giao Việt Nam hiện đại, khẳng định đây là sức mạnh tinh thần lớn lao và là động lực quý giá của ngành.

Phó Thủ tướng Chính phủ đánh giá cao việc Bộ Ngoại giao chủ động xây dựng Đề án Chiến lược xây dựng và phát triển ngành ngoại giao đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; chia sẻ kỳ vọng Đề án sẽ giải quyết được nhiều vướng mắc mà ngành đang gặp phải; đề nghị Bộ Ngoại giao sớm hoàn thành và trình Chính phủ phê duyệt Đề án.

Trên cơ sở những thành tựu đã đạt được, Phó Thủ tướng Chính phủ đề nghị Bộ Ngoại giao tiếp tục có sự chuyển mình mạnh mẽ trong năm 2024, theo đúng phương châm "toàn diện, hiện đại, vững mạnh" được nêu trong chủ đề của Hội nghị. Phó Thủ tướng Chính phủ phân tích, toàn diện là biết huy động sức mạnh tổng hợp của cả nước trên mặt trận đối ngoại, để công tác đối ngoại có sự thống nhất từ trong ra ngoài, từ trên xuống dưới, với sự tham gia của tất cả các cơ quan, ban, ngành. Hiện đại là phù hợp với xu thế, có khả năng thích ứng với những diễn biến mới của tình hình thế giới, như tình trạng biến đổi khí hậu, sự phát triển trí tuệ nhân tạo... Vững mạnh thể hiện ở việc người làm ngoại giao có đủ năng lực, đủ bản lĩnh để giữ vững vai trò tiên phong trong mặt trận đối ngoại.

Phó Thủ tướng Chính phủ gợi mở, trong thời gian tới, ngành ngoại giao cần chú trọng hơn công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cũng như trọng dụng, thu hút nhân tài trước hết bằng sự

tôn trọng của lãnh đạo, sự đồng hành, chia sẻ của cộng sự; tiếp tục tính toán, tổ chức, sắp xếp lại bộ máy gắn với đẩy mạnh chuyển đổi số để nâng cao chất lượng, hiệu quả công việc.

Phó Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh, Bộ Ngoại giao cần chủ động phối hợp, đồng hành với các bộ, ngành, địa phương, với bạn bè quốc tế để nhận được sự ủng hộ và "4 chữ đồng" như Bác Hồ từng căn dặn: "Đồng tình, đồng lòng, đồng sức, đồng minh".

Nguồn: baochinhpvu.vn

CÔNG BỐ LỆNH CỦA CHỦ TỊCH NƯỚC ĐỐI VỚI 7 LUẬT VỪA ĐƯỢC QUỐC HỘI THÔNG QUA

Sáng ngày 25/12, Văn phòng Chủ tịch nước tổ chức họp báo công bố Lệnh của Chủ tịch nước công bố 7 luật vừa được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 6.

Tại họp báo, Phó Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước Phạm Thanh Hà đã công bố Lệnh của Chủ tịch nước công bố 7 luật vừa được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 6 gồm: Luật Nhà ở (sửa đổi); Luật Kinh doanh bất động sản (sửa đổi); Luật Căn cước; Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; Luật Quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự; Luật Viễn thông (sửa đổi); Luật Tài nguyên nước (sửa đổi)

Mục đích xây dựng Luật Nhà ở (sửa đổi) nhằm kịp thời thể chế hóa các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước trong việc phát triển nhà ở cho nhân dân, đặc biệt là người có thu nhập thấp và người nghèo, không có khả năng tạo lập nhà ở theo cơ chế thị trường. Sửa đổi, hoàn thiện các quy định của Luật Nhà ở năm 2014 cho phù hợp với tình hình thực tế, tháo gỡ các tồn tại, hạn chế, bảo đảm tính hợp hiến, sự thống nhất, đồng bộ giữa quy định của Luật Nhà ở (sửa đổi) với các luật khác có liên quan.

Quan điểm xây dựng luật là bám sát các nội dung trong các Nghị quyết, chủ trương đường lối của Đảng có liên quan đến lĩnh vực phát triển, quản lý, sử dụng nhà ở, nhất là nhà ở xã hội.

Kế thừa các quy định hiện hành đang còn phù hợp, đồng thời Luật hóa các quy định liên quan đến phát triển, quản lý, sử dụng nhà ở đã chứng minh tính hiệu quả trong thực tiễn.

Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, cải cách thủ tục hành chính chuyển trọng tâm từ quản lý bằng các công cụ hành chính sang sử dụng hiệu quả các công cụ kinh tế để thúc đẩy phát triển nhà ở. Tăng cường vai trò của chính quyền địa phương trong việc chăm lo nhà ở cho người dân, nhất là nhà ở xã hội, nhà ở cho công nhân khu công nghiệp.

Luật Nhà ở số 27/2023/QH15 gồm 13 Chương với 198 Điều, giảm 4 Chương và tăng 15 Điều so với Luật Nhà ở 2014. Luật có nhiều điểm mới về: phát triển nhà ở; cải tạo, xây dựng lại chung cư; chính sách về nhà ở xã hội; tài chính cho phát triển nhà ở; quản lý, sử dụng nhà ở;...

Luật có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2025. Để bảo đảm các quy định của Luật được triển khai có hiệu quả, Bộ Xây dựng đang phối hợp với Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ và các cơ quan có liên quan khẩn trương thực hiện các nhiệm vụ: Trình Thủ tướng Chính phủ

ban hành Danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành Luật Nhà ở. Ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật. Xây dựng đề ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản quy định chi tiết các nội dung được giao trong Luật. Tổ chức quán triệt việc thực hiện, phổ biến Luật và các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết.

Việc xây dựng và ban hành Luật Kinh doanh bất động sản (sửa đổi) nhằm kịp thời thể chế hóa các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước trong việc phát triển và quản lý chặt chẽ thị trường bất động sản, hoàn thiện cơ chế, chính sách phát lành mạnh, bền vững và vận hành thông suốt thị trường bất động sản; đảm bảo thị trường bất động sản phát triển ổn định, lành mạnh, công khai, minh bạch...

Sửa đổi, hoàn thiện các quy định của Luật Kinh doanh bất động sản năm 2014 cho phù hợp với tình hình thực tế, tháo gỡ các tồn tại, hạn chế; bảo đảm tính hợp hiến, sự thống nhất, đồng bộ giữa quy định của Luật Kinh doanh bất động sản (sửa đổi) với các luật khác có liên quan.

Luật được xây dựng trên quan điểm bám sát các nội dung trong các Nghị quyết, chủ trương, đường lối của Đảng có liên quan đến lĩnh vực thị trường bất động sản. Thể chế hóa đầy đủ, kịp thời các quan điểm, chủ trương của Đảng về quản lý và phát triển thị trường bất động sản.

Kế thừa các quy định hiện hành đang còn phù hợp, đồng thời Luật hóa các quy định liên quan đến phát triển, quản lý, vận hành thị trường bất động sản đã chứng minh tính hiệu quả trong thực tiễn. Giải quyết tình trạng chồng chéo, mâu thuẫn trong các chính sách, pháp luật có liên quan đến bất động sản như đất đai, đầu tư, tài chính, tín dụng.

Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, cải cách thủ tục hành chính chuyển trọng tâm từ quản lý bằng các công cụ hành chính sang sử dụng hiệu quả các công cụ kinh tế để thúc đẩy phát triển thị trường bất động sản. Tăng cường vai trò của chính quyền địa phương trong việc quản lý hoạt động kinh doanh bất động sản.

Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 gồm 10 Chương với 83 Điều, tăng 4 Chương và tăng 1 Điều so với Luật Kinh doanh bất động sản năm 2014 và có những điểm mới cơ bản như: Để phân định rõ phạm vi điều chỉnh của Luật Kinh doanh bất động sản với các Luật khác có liên quan, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 đã quy định các trường hợp Luật không điều chỉnh, như việc bán nhà, công trình xây dựng, chuyển nhượng quyền sử dụng đất của các tổ chức do giải thể, phá sản, chia tách.

Về các loại bất động sản, dự án bất động sản đưa vào kinh doanh, Luật Kinh doanh bất động sản (sửa đổi) đã sửa đổi, bổ sung quy định cụ thể hơn về các loại bất động sản, dự án bất động sản đưa vào kinh doanh.

Về điều kiện đối với tổ chức, cá nhân khi kinh doanh bất động sản, Luật Kinh doanh bất động sản (sửa đổi) đã luật hóa một số quy định của Nghị định hiện hành về điều kiện đối với tổ chức, cá nhân khi kinh doanh bất động sản và bổ sung quy định về điều kiện đối với doanh nghiệp kinh doanh bất động sản thông qua dự án bất động sản phải có vốn chủ sở hữu tối thiểu, phải bảo đảm tỷ lệ dư nợ tín dụng, dư nợ trái phiếu doanh nghiệp trên số vốn chủ sở hữu; bổ sung quy định về tổ chức, cá nhân bán nhà ở, công trình xây dựng, phần diện tích sàn

xây dựng trong công trình xây dựng không nhằm mục đích kinh doanh hoặc bán, cho thuê, cho thuê mua nhà ở, công trình xây dựng, phần diện tích sàn xây dựng trong công trình xây dựng dưới mức quy mô nhỏ.

Về chính sách xây dựng và quản lý hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản, Luật đã luật hóa một số quy định của Nghị định hiện hành, nhằm bảo đảm tính pháp lý rõ ràng, chặt chẽ, khả thi đối với việc xây dựng và quản lý hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản; bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu với cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai, cơ sở dữ liệu của các Bộ, ngành, địa phương, cơ quan có liên quan.

Luật Căn cước được thông qua nhằm mục đích: phục vụ giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến; xây dựng công dân số; hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư; phục vụ chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo các cấp.

Luật được xây dựng trên quan điểm quán triệt và cụ thể hóa quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng về xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật về căn cước; bảo đảm sự đồng bộ, thống nhất trong hệ thống pháp luật.

Bảo đảm phù hợp với chủ trương của Đảng, Nhà nước về đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân; phục vụ chuyển đổi số quốc gia, góp phần xây dựng Chính phủ điện tử, Chính phủ số, xã hội số.

Việc xây dựng dự án Luật được tiến hành trên cơ sở tổng kết thực tiễn; kế thừa các quy định còn phù hợp, khắc phục những bất cập, hạn chế; tạo điều kiện thuận lợi để người dân thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình. Tham khảo có chọn lọc pháp luật về quản lý Cơ sở dữ liệu căn cước công dân, cấp, quản lý và sử dụng giấy tờ về căn cước công dân của một số nước, phù hợp với điều kiện thực tiễn Việt Nam.

Luật có 7 Chương, 46 Điều (có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2024) và có nhiều dung mới, sửa đổi, bổ sung so với Luật Căn cước công dân năm 2014. Để triển khai Luật Căn cước năm 2023, từ nay đến ngày 01/7/2024, Chính phủ ban hành Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật; Bộ Công an, trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình ban hành các Thông tư quy định chi tiết các nội dung được giao trong Luật và tổ chức tập huấn nghiệp vụ cho lực lượng trực tiếp làm công tác quản lý căn cước cũng như tuyên truyền, phổ biến rộng rãi cho Nhân dân để hiểu và thực hiện đúng quy định của Luật Căn cước năm 2023.

Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở được xây dựng nhằm thể chế hóa quan điểm, chủ trương của Đảng về kiện toàn, sắp xếp, tinh gọn đầu mối bên trong gắn với hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác của từng tổ chức cơ sở; giảm chi ngân sách nhà nước; cụ thể hóa và tạo cơ sở pháp lý để bảo đảm thi hành quy định của Hiến pháp năm 2013 về quyền con người, quyền công dân, đáp ứng yêu cầu bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trong tình hình mới.

Đồng thời, xây dựng, củng cố phong trào toàn dân bảo vệ an ninh, trật tự, an toàn xã hội ở cơ sở do Đảng lãnh đạo, chính quyền quản lý, các lực lượng chức năng, trong đó Công an nhân dân làm nòng cốt thực hiện.

Pháp điển hóa văn bản quy phạm pháp luật về các lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở để quy định trong văn bản luật, bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật.

Tạo cơ sở pháp lý đầy đủ, tương xứng hơn trong xây dựng, hoạt động, quản lý, sử dụng các lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước về an ninh, trật tự tại địa bàn cơ sở.

Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở năm 2023 có 5 chương, 33 điều, quy định về phạm vi điều chỉnh; vị trí, chức năng của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, nguyên tắc tổ chức, hoạt động; quan hệ công tác, phối hợp, hỗ trợ trong tổ chức, hoạt động, thực hiện nhiệm vụ của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; các hành vi bị nghiêm cấm; nhiệm vụ của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở;...

Luật Quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự được xây dựng và ban hành với mục đích phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn dân trong tổ chức thực hiện xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận chiến tranh nhân dân để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc trong tình hình mới.

Đồng thời, tăng cường các biện pháp quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự; chính sách đối với các khu vực bị hạn chế về quyền sử dụng đất và các quyền, lợi ích hợp pháp khác do yêu cầu quản lý, bảo vệ, bảo đảm an toàn cho công trình quốc phòng và khu quân sự...

Luật gồm 6 Chương, 34 Điều, quy định về: nguyên tắc quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự; chính sách của Nhà nước trong quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự; phân loại và phân nhóm công trình quốc phòng và khu quân sự; quy định về quản lý công trình lưỡng dụng và những hành vi bị nghiêm cấm trong quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự; bảo quản, bảo trì công trình quốc phòng;...

Luật Quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự số 25/2023/QH15 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2025. Để bảo đảm các quy định của Luật được triển khai có hiệu quả, Bộ Quốc phòng đang phối hợp với Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ và các cơ quan có liên quan khẩn trương thực hiện các nhiệm vụ: Trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật Quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự.

Xây dựng và ban hành Kế hoạch thi hành Luật. Tổ chức xây dựng để ban hành và trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản quy định chi tiết các nội dung được giao trong Luật. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến các quy định của Luật Quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự và các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết thi hành Luật.

Luật Viễn thông (sửa đổi) gồm 10 Chương, 73 Điều, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2024, thay thế Luật Viễn thông năm 2009.

Luật được xây dựng và ban hành nhằm thể chế hóa đầy đủ, đúng chủ trương của Đảng về phát triển kinh tế thị trường có sự điều tiết của nhà nước trong hoạt động viễn thông, phát triển hạ tầng viễn thông tạo nền tảng cho phát triển kinh tế số, xã hội số, Chính phủ số.

Đồng thời, khắc phục những vướng mắc, bất cập trong Luật Viễn thông năm 2009; bổ sung quy định đối với các nội dung mới, phù hợp với xu thế phát triển. Bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, khả thi của Luật này với hệ thống pháp luật, phù hợp với các cam kết quốc tế mà Việt Nam là thành viên, đơn giản hóa thủ tục hành chính.

Luật có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2024. Để bảo đảm các nội dung của Luật được triển khai thực hiện có hiệu quả, Bộ Thông tin và Truyền thông đang phối hợp với Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ và các cơ quan có liên quan khẩn trương thực hiện các nhiệm vụ: Trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành các luật. Xây dựng văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn chi tiết các nội dung trong Luật. Tổ chức quán triệt việc thực hiện, phổ biến Luật Viễn thông năm 2023 và các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết. Rà soát, bổ sung, kiện toàn, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức bảo đảm có đủ năng lực triển khai khi tổ chức thi hành Luật.

Luật Tài nguyên nước (sửa đổi) được xây dựng và ban hành nhằm hoàn thiện hành lang pháp lý đồng bộ, thống nhất, bảo đảm minh bạch để có khả năng khai thác tối đa nguồn tài nguyên; bảo đảm an ninh nguồn nước quốc gia; chú trọng phòng ngừa, kiểm soát và phục hồi các nguồn nước bị suy thoái, cạn kiệt và ô nhiễm; phân định rõ trách nhiệm quản lý nguồn nước và trách nhiệm quản lý công trình khai thác nước ở cả trung ương và địa phương để khắc phục các chong chéo, xung đột pháp luật.

Hướng tới quản lý tài nguyên nước trên nền tảng công nghệ số, thống nhất về cơ sở dữ liệu, xây dựng bộ công cụ hỗ trợ ra quyết định theo thời gian thực, giảm thiểu nhân lực quản lý, vận hành, chi phí đầu tư của nhà nước, đồng thời giúp quản lý, khai thác hiệu quả tài nguyên nước; giảm điều kiện kinh doanh cho tổ chức, cá nhân. Chuyển dần từ quản lý bằng công cụ hành chính sang quản lý bằng công cụ kinh tế thông qua các chính sách về: giá nước, thuế, phí, lệ phí, tiền cấp

Quan điểm xây dựng Luật là: Thể chế hóa quan điểm tài nguyên nước là tài sản công thuộc sở hữu toàn dân và do Nhà nước thống nhất quản lý. Các quy định của Luật phải bảo đảm phù hợp với Hiến pháp, đồng bộ với các pháp luật chuyên ngành liên quan và phù hợp với các điều ước quốc tế có liên quan đến lĩnh vực tài nguyên nước mà Việt Nam đã ký kết hoặc tham gia. Kế thừa các quy định của Luật Tài nguyên nước 2012 đang phát huy hiệu quả; bãi bỏ các quy định bất cập; cập nhật, sửa đổi, bổ sung các quy định hiện hành cho phù hợp...

Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15 gồm 10 Chương và 86 Điều, có hiệu lực từ 01/7/2024, đã cụ thể hoá 4 nhóm chính sách đã được Quốc hội thông qua tại Nghị Quyết số 50/2022/QH15 ngày 13/6/2022, gồm: bảo đảm an ninh nguồn nước; xã hội hóa ngành nước; kinh tế tài nguyên nước; bảo vệ tài nguyên nước, phòng, chống tác hại do nước gây ra và sửa đổi, bổ sung một số chính sách khác.

Nguồn: baochinhpvu.vn

BỘ QUỐC PHÒNG: XÁC ĐỊNH ĐỘT PHÁ VỀ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH, CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG NĂM 2024

Ngày 26/12, tại Hà Nội, Bộ Quốc phòng tổ chức Hội nghị tổng kết công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm 2024, được tổ chức theo hình thức trực tuyến tại 48 điểm cầu trong toàn quân.

Bám sát nội dung báo cáo, gợi ý thảo luận của Thượng tướng Lê Huy Vịnh, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Thứ trưởng Bộ Quốc phòng, Phó Trưởng ban Thường trực, Ban Chỉ đạo cải cách hành chính và chuyển đổi số Bộ Quốc phòng và thực tiễn kết quả triển khai ở các cơ quan, đơn vị trong năm 2023, Hội nghị đã thẳng thắn nhìn nhận, đánh giá khách quan, toàn diện kết quả thực hiện cải cách hành chính, chuyển đổi số năm 2023 của các cơ quan, đơn vị và Bộ Quốc phòng, nhất là việc khắc phục những tồn tại, hạn chế đã được chỉ ra. Các đại biểu cũng tập trung đi sâu phân tích, chỉ rõ nguyên nhân sâu xa, căn bản, cốt lõi của những tồn tại, hạn chế, vướng mắc, bất cập trong triển khai thực hiện cải cách hành chính, chuyển đổi số, đồng thời đề xuất, kiến nghị nhiều giải pháp, biện pháp nhằm không ngừng nâng cao chất lượng, hiệu quả của công tác này trong thời gian tới.

Phát biểu kết luận Hội nghị, thay mặt Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng, Ban Chỉ đạo cải cách hành chính và chuyển đổi số Bộ Quốc phòng, Thượng tướng Lê Huy Vịnh đánh giá: Năm 2023, Bộ Quốc phòng, Ban Chỉ đạo cải cách hành chính và chuyển đổi số Bộ Quốc phòng đã quyết liệt chỉ đạo; các cơ quan, đơn vị các cấp tích cực triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ cải cách hành chính, chuyển đổi số và đạt được nhiều kết quả tích cực; nhận thức về cải cách hành chính, chuyển đổi số của cán bộ, nhân viên các cơ quan, đơn vị trong toàn quân được nâng lên; vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị các cấp có chuyển biến tích cực.

Các nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao và các chỉ tiêu, yêu cầu về cải cách hành chính, chuyển đổi số đề ra trong các kế hoạch, đề án của Bộ Quốc phòng cơ bản hoàn thành, bảo đảm chất lượng, một số nội dung hoàn thành vượt chỉ tiêu; nhiều cơ quan, đơn vị có cách làm hay, sáng tạo trong công tác thông tin, tuyên truyền và thực hiện các nội dung, nhiệm vụ cải cách hành chính, chuyển đổi số, tạo sự lan tỏa tích cực, góp phần quan trọng nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong hoạt động quản lý, chỉ đạo, chỉ huy, điều hành thực hiện nhiệm vụ của các cấp.

Nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng thực hiện công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số trong năm 2024 và những năm tiếp theo, Thượng tướng Lê Huy Vịnh yêu cầu các cơ quan, đơn vị tập trung rà soát, đề xuất, xây dựng, trình ban hành Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2024 của Bộ Quốc phòng. Chỉ huy các cơ quan, đơn vị được giao soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật của Bộ Quốc phòng phải thực sự quan tâm, trực tiếp chỉ đạo công tác soạn thảo văn bản của cơ quan, đơn vị mình, coi đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm; bố trí cán bộ có trình độ chuyên môn, năng lực và trách nhiệm, năng lực, trách nhiệm cao để tổ chức thực hiện nhiệm vụ bảo đảm chất lượng.

Thượng tướng Lê Huy Vịnh nhấn mạnh, trong năm 2024, công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số cần tập trung đột phá vào việc rà soát, ban hành các quy trình nội bộ để rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp, trên cơ sở đẩy mạnh việc ký số cá nhân, gửi nhận văn bản điện tử và hồ sơ công việc trên môi trường điện tử; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, kiên quyết xử lý các tập thể, cá nhân có hành vi nhũng nhiễu, tiêu cực, chậm xử lý hồ sơ thủ tục hành chính.

Về nguồn nhân lực phục vụ chuyển đổi số, Thứ trưởng Bộ Quốc phòng yêu cầu cấp ủy, chỉ huy các cơ quan, đơn vị trong năm 2024 cần tập trung rà soát, tổng hợp nhu cầu, phân loại thành phần cần tập huấn, bồi dưỡng; chú trọng nghiên cứu, điều chỉnh, bổ sung chương trình đào tạo các chuyên ngành liên quan đến chuyển đổi số, đáp ứng yêu cầu thực tiễn hiện nay. Cùng với đó, tích cực nghiên cứu, đề xuất cấp có thẩm quyền giao chỉ tiêu tuyển sinh đào tạo, chỉ tiêu mở mới các lớp bồi dưỡng ngắn hạn về chuyển đổi số tại một số học viện, nhà trường trong Quân đội; đề xuất báo cáo cấp có thẩm quyền cử cán bộ tham gia đào tạo chuyên gia về chuyển đổi số trong nước và nước ngoài.

Nguồn: qdnd.vn

BỘ TÀI CHÍNH: QUYẾT LIỆT CẢI CÁCH VÌ MỤC TIÊU PHỤC VỤ CỘNG ĐỒNG

Thời gian tới, Bộ Tài chính tiếp tục nỗ lực cải cách hành chính, đặc biệt tạo tăng cường cải cách thủ tục hành chính, tạo sự thống nhất đồng bộ, đơn giản, công khai, minh bạch, vì mục tiêu phục vụ cộng đồng.

Cập nhật 100% thủ tục lên Cơ sở dữ liệu quốc gia

Bộ Tài chính luôn nỗ lực trong công tác cải cách hành chính, đặc biệt đã tạo được sự thống nhất đồng bộ, đơn giản, công khai, minh bạch thủ tục hành chính, nhằm tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho doanh nghiệp và người dân. Trên cơ sở đó, công tác này góp phần cắt giảm thủ tục, cắt giảm thời gian, chi phí tuân thủ thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước của ngành Tài chính.

Ngay từ đầu năm, Bộ Tài chính đã ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2023, với những nhiệm vụ, giải pháp quan trọng nhằm tiếp tục đẩy mạnh và triển khai có hiệu quả công tác cải cách hành chính trong lĩnh vực tài chính. Trong đó, Bộ Tài chính tiếp tục bám sát 7 nội dung của yêu cầu công tác cải cách hành chính, đề ra 59 nhóm nhiệm vụ với 150 sản phẩm/hoạt động đầu ra cụ thể, xác định rõ căn cứ, trách nhiệm của từng đơn vị chủ trì, phối hợp cũng như quy định tiến độ thực hiện rõ ràng.

Thử nghiệm trao đổi chứng nhận kiểm dịch thực vật

Cơ quan hải quan đã chuẩn bị các yêu cầu liên quan để kết nối thử nghiệm trao đổi chứng nhận kiểm dịch thực vật trong năm 2023; hoàn thành trao đổi thử nghiệm tờ khai hải quan xuất khẩu với Liên minh kinh tế Á - Âu giai đoạn 1, tiếp tục phối hợp để tiến hành giai đoạn

2; phối hợp với Bộ Nông nghiệp Phát triển nông thôn và Đại sứ quán New Zealand để triển khai trao đổi thử nghiệm chứng nhận kiểm dịch điện tử với New Zealand.

Tính đến ngày 15/12/2023, Bộ Tài chính đã triển khai thực hiện 150/150 nhiệm vụ, trong đó đã hoàn thành 145 nhiệm vụ, đang tiếp tục triển khai thực hiện 5 nhiệm vụ theo kế hoạch; rà soát, bãi bỏ 35 thủ tục hành chính; sửa đổi, bổ sung, thay thế 25 thủ tục và ban hành mới 4 thủ tục trong các lĩnh vực quản lý. Các đơn vị đã cập nhật kịp thời lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính theo quy định đối với 774/774 thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Tài chính. Đồng thời, bộ tiếp tục rà soát, đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi quản lý, theo yêu cầu tại Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12/5/2020 của Chính phủ.

Về Chỉ số cải cách hành chính, theo kết quả công bố tại Phiên họp thứ 4 Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ ngày 19/4/2023 về cải cách thủ tục hành chính gắn với chuyển đổi số và công bố Chỉ số cải cách hành chính năm 2022 của các Bộ, ngành, địa phương và Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính năm 2022, Bộ Tài chính xếp vị trí thứ 3 với kết quả Chỉ số cải cách hành chính đạt 89,76%. Đây là năm thứ 9 liên tiếp (từ 2014-2022), Bộ Tài chính nằm trong nhóm 3 Bộ, cơ quan ngang bộ dẫn đầu về Chỉ số cải cách hành chính.

Những cải cách mang lại hiệu quả rõ rệt

Trong năm 2023, Bộ Tài chính đã tập trung chỉ đạo các đơn vị đẩy mạnh chuyển đổi số, hiện đại hóa, ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực quản lý tài chính - ngân sách nhà nước.

Đến ngày 15/12/2023, tổng số dịch vụ công trực tuyến thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Tài chính là 774, trong đó 367 dịch vụ công trực tuyến toàn trình, có 127 dịch vụ công trực tuyến một phần; 280 dịch vụ cung cấp thông tin cho tổ chức, cá nhân. Đồng thời, các đơn vị thuộc, trực thuộc bộ đã tích hợp 284 dịch vụ công trực tuyến lên Cổng dịch vụ công quốc gia.

Cụ thể, trong lĩnh vực thuế, tiếp tục mở rộng phạm vi triển khai hệ thống thuế điện tử đối với các dịch vụ khai thuế điện tử, nộp thuế điện tử, hóa đơn điện tử (bao gồm lĩnh vực nhà hàng, xăng dầu). Tính đến hết ngày 8/12/2023, đã có 12.356 cơ sở kinh doanh lĩnh vực nhà hàng, ăn uống khởi tạo hóa đơn điện tử từ máy tính tiền, chiếm trên 32% tổng số cơ sở kinh doanh đã áp dụng. Đến 10/12/2023, cả nước có khoảng 17.449 cửa hàng kinh doanh, bán lẻ xăng dầu (đã có Tập đoàn Xăng dầu, chiếm khoảng 52% thị phần xăng dầu cả nước); Công ty TNHH MTV Dầu khí TP. Hồ Chí Minh, chiếm khoảng 7% thị phần) thực hiện phát hành hóa đơn điện tử sau từng lần bán hàng với trên 2.700 cửa hàng.

Trong 11 tháng đầu năm, đã xử lý trên 15 triệu hồ sơ của gần 920 nghìn doanh nghiệp tham gia hệ thống khai thuế điện tử (đạt 99,6%); phối hợp với 57 ngân hàng thương mại và 63 cục thuế triển khai dịch vụ nộp thuế điện tử. Các doanh nghiệp đã nộp tiền thuế thông qua 3,6 triệu giao dịch nộp thuế điện tử với số tiền trên 758,7 nghìn tỷ đồng và 4.804.030 USD.

Số lượng hóa đơn điện tử cơ quan thuế đã tiếp nhận và xử lý đạt hơn 5,9 tỷ hóa đơn; đã có 37,5 nghìn doanh nghiệp, cá nhân kinh doanh đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế khởi tạo từ máy tính tiền. Đã có 74 nhà cung cấp nước ngoài đăng ký, kê khai và nộp thuế qua cổng thông tin điện tử.

Đồng thời, Bộ Tài chính đã triển khai Công thông tin điện tử xuyên biên giới dành cho nhà cung cấp nước ngoài từ ngày 21/3/2022. Đến nay đã có 74 nhà cung cấp nước ngoài kê khai nộp thuế, với tổng số thuế đã nộp trực tiếp qua cổng là 6,8 nghìn tỷ đồng.

Theo Phó Chủ tịch kiêm Tổng Thư ký Hiệp hội doanh nghiệp nhỏ và vừa TP. Hà Nội Mạc Quốc Anh, cộng đồng doanh nghiệp ghi nhận Bộ Tài chính là đơn vị có tốc độ cải cách hành chính nhanh, khối lượng dịch vụ được cải cách lớn, góp phần giảm chi phí, thủ tục hành chính cho các doanh nghiệp, hỗ trợ doanh nghiệp trong sản xuất kinh doanh.

Bộ Tài chính và đặc biệt là cơ quan thuế đã chủ động nắm bắt, theo dõi chặt chẽ tình hình “sức khỏe” của doanh nghiệp, người nộp thuế, từ đó có chính sách hỗ trợ kịp thời. Cơ quan thuế đã tập trung hỗ trợ và tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, người nộp thuế, đặc biệt đưa ra các giải pháp linh hoạt, thông minh, cũng như tham mưu đến cơ quan có thẩm quyền để ban hành các chính sách thuế đúng và trúng, hỗ trợ doanh nghiệp vượt qua khó khăn.

*** Chuyển đổi số hướng tới nền tài chính thông minh**

Năm 2023, Bộ Tài chính đã nỗ lực trong chuyển đổi số, hướng tới nền tài chính thông minh.

Trên cơ sở bình chọn của các đơn vị thuộc bộ và các cơ quan báo chí ngành Tài chính, ngày 27/12, Bộ Tài chính công bố 10 sự kiện nổi bật ngành tài chính năm 2023. Theo đó, về chỉ số cải cách tài chính công, Bộ Tài chính tiếp tục là một trong số các bộ dẫn đầu, đạt tỷ lệ trên 96%. Quản lý điều hành chính sách tài khóa mở rộng, hiệu quả; chuyển đổi số, hướng tới nền tài chính thông minh.

Bộ Tài chính cũng có nhiều giải pháp quản lý, giám sát kịp thời thị trường chứng khoán; quản lý nợ công chặt chẽ, hiệu quả. Đồng thời, hoàn thiện pháp luật và giảm nhiều khoản phí, lệ phí khi thực hiện điều hành dịch vụ công trực tuyến; kiểm soát lạm phát, quản lý bội chi ngân sách chặt chẽ, hiệu quả; phát hiện, bắt giữ thành công nhiều vụ buôn lậu, gian lận thương mại, ma túy với số lượng lớn.

Cũng trong năm 2023, Quốc hội đã thông qua Nghị quyết về Thuế tối thiểu toàn cầu, công tác an sinh xã hội được triển khai thiết thực, hiệu quả. Tổ chức Xếp hạng tín nhiệm Fitch Ratings nâng xếp hạng tín nhiệm quốc gia dài hạn của Việt Nam lên mức BB+, triển vọng “Ổn định”.

Đáng chú ý, năm 2023, Bộ Tài chính đã nỗ lực trong chuyển đổi số, hướng tới nền tài chính thông minh. Đây là năm thứ 9 liên tiếp (từ 2014 - 2023), Bộ Tài chính nằm trong nhóm 3 Bộ, cơ quan ngang Bộ dẫn đầu về Chỉ số cải cách hành chính. Kết quả Chỉ số cải cách hành chính đạt 89,76%. Bộ Tài chính tiếp tục là một trong số các Bộ dẫn đầu chỉ số cải cách tài chính công, đạt tỷ lệ trên 96%.

“Chuyển đổi số tạo ra sự thay đổi về tư duy, nhận thức, phương thức xử lý công việc và công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành của hầu hết các đơn vị trong ngành Tài chính. Bộ Tài chính đã tập trung triển khai có hiệu quả các hệ thống thông tin lớn, cốt lõi bám sát chương trình chuyển đổi số quốc gia. Trong đó, đặc biệt chú trọng hỗ trợ trong giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp như lĩnh vực thuế, hải quan, kho bạc”, Bộ Tài chính khẳng định.

Theo Bộ Tài chính, hệ thống khai thuế điện tử đã được triển khai tại 63/63 tỉnh, thành phố và 100% chi cục thuế trực thuộc. 99,9% doanh nghiệp tham gia sử dụng dịch vụ khai thuế điện tử, tiếp nhận hơn 15,6 triệu hồ sơ.

Với việc áp dụng hệ thống hóa đơn điện tử trên phạm vi toàn quốc, đến nay tổng số lượng hóa đơn đã tiếp nhận và xử lý đạt gần 6,1 tỷ hóa đơn, trong đó 1,7 tỷ hóa đơn có mã. Hơn 4,4 tỷ hóa đơn không mã.

Hiện nay, cơ quan thuế tiếp tục triển khai bản đồ số hộ kinh doanh; vận hành hệ thống phân tích cơ sở dữ liệu và quản lý hóa đơn điện tử dựa trên cơ sở phân tích dữ liệu lớn (Big Data) và trí tuệ nhân tạo (AI). Đồng thời, triển khai mở rộng chương trình hóa đơn điện tử từ máy tính tiền.

Mới đây nhất, “Dịch vụ khai thuế giá trị gia tăng đối với phương pháp khấu trừ đối với hoạt động sản xuất kinh doanh” của Tổng cục Thuế (Bộ Tài chính) được Bộ Thông tin và Truyền thông tôn vinh là 1 trong 4 dịch vụ công trực tuyến xuất sắc.

Nguồn: thoibaotaichinhvietnam.vn/doanhnghiepvn.vn

KHO BẠC NHÀ NƯỚC: NÂNG CẤP, HOÀN THIỆN DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN

Kho bạc Nhà nước cho biết, mức độ hài lòng của đơn vị, tổ chức, cá nhân đối với các chỉ số chung của hệ thống Kho bạc Nhà nước và từng Kho bạc Nhà nước cấp tỉnh là khá cao.

Kho bạc Nhà nước cho biết, để các đơn vị sử dụng ngân sách hài lòng với sự phục vụ của Kho bạc Nhà nước, thời gian tới sẽ tiếp tục đề cao trách nhiệm người đứng đầu từng đơn vị; siết chặt kỷ cương, kỷ luật trong việc chấp hành các cơ chế chính sách và quy trình nghiệp vụ tại từng đơn vị, công chức.

Đối với một số ý kiến và đề xuất về chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến của Kho bạc Nhà nước, Kho bạc Nhà nước sẽ tiếp tục nâng cấp, hoàn thiện dịch vụ công trực tuyến để gia tăng tiện ích, tạo thuận lợi cho người sử dụng và tăng tiện ích phục vụ quản lý của lãnh đạo Kho bạc Nhà nước các cấp.

Theo Kho bạc Nhà nước, thực hiện Kế hoạch khảo sát, đánh giá mức độ hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với sự phục vụ của Kho bạc Nhà nước năm 2023, Nhà nước đã triển khai khảo sát, đánh giá mức độ hài lòng của đơn vị, cá nhân đợt 2/2023 trên Ứng dụng khảo sát, đánh giá mở tại trang dịch vụ công của Kho bạc Nhà nước từ ngày 15/9/2023 đến hết ngày 15/11/2023.

Kết quả cho thấy, mức độ hài lòng của đơn vị khảo sát, đánh giá đối với chỉ số về sự phục vụ của Nhà nước đạt 95,85%; chỉ số về công khai các thủ tục hành chính đạt 95,97% và chỉ số về chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến của Kho bạc Nhà nước đạt 95,24%.

Kho bạc Nhà nước cho biết, qua kết quả khảo sát, đánh giá cho thấy, mức độ hài lòng của đơn vị, tổ chức, cá nhân đối với các chỉ số chung của hệ thống Kho bạc Nhà nước và từng Kho bạc Nhà nước cấp tỉnh là khá cao.

So với các kỳ khảo sát, đánh giá vào năm 2021, năm 2022 và đợt 1/2023, kết quả đánh giá về mức độ hài lòng đối với các đơn vị Kho bạc Nhà nước đợt 2 năm 2023 đã có một số thay đổi tích cực như: mức độ hài lòng tại các chỉ số đánh giá hệ thống và Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch đều tăng; số lượng Kho bạc Nhà nước cấp huyện đạt tỷ lệ hài lòng trên 90% tăng; số lượng các đơn vị và công chức Kho bạc Nhà nước chỉ đích danh “Không hài lòng” giảm; số lượng các phản ánh về chất lượng dịch vụ công trực tuyến của Kho bạc Nhà nước và việc công khai thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Kho bạc Nhà nước giảm.

Thời gian qua, Kho bạc Nhà nước Cần Thơ đã đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính theo hướng công khai, minh bạch, hiệu quả, dễ dàng cho cá nhân, tổ chức thực hiện. Đơn vị cũng đã niêm yết cứu thủ tục hành chính tại sảnh giao dịch Kho bạc Nhà nước Cần Thơ và Kho bạc Nhà nước 9 quận, huyện trực thuộc, đồng thời đăng tải trên Cổng thông tin điện tử Kho bạc Nhà nước Cần Thơ tích hợp trên Cổng thông tin điện tử TP. Cần Thơ, đảm bảo tạo thuận lợi tối đa cho cá nhân, tổ chức tiếp cận, tìm hiểu, tra cứu thủ tục hành chính.

Kho bạc Nhà nước Cần Thơ cũng đã kịp thời nắm bắt khó khăn, vướng mắc của các đơn vị sử dụng ngân sách về chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến để kiến nghị Kho bạc Nhà nước tiếp tục nâng cấp, hoàn thiện dịch vụ công trực tuyến nhằm gia tăng tiện ích, tạo thuận lợi cho người sử dụng và tăng tiện ích phục vụ quản lý tại đơn vị.

Nhờ những cải cách quyết liệt, trong đợt đánh giá mức độ hài lòng của đơn vị, tổ chức và cá nhân đối với sự phục vụ của Kho bạc Nhà nước đợt 1 năm 2023, mức xếp loại của Kho bạc Nhà nước Cần Thơ đạt loại xuất sắc với tỷ lệ hài lòng là 96,03% (xếp thứ 15/64 đơn vị hệ thống Kho bạc Nhà nước).

Ông Dương Thanh Bình, Phó Giám đốc Kho bạc Nhà nước Cần Thơ cho biết, để có kết quả này, ngoài việc đẩy mạnh cải cách cứu thủ tục hành chính, đơn vị luôn thực hiện quán triệt đến toàn thể công chức, người lao động hệ thống Kho bạc Nhà nước Cần Thơ quan điểm khách hàng là trung tâm, là đối tượng phục vụ; lấy mức độ hài lòng của khách hàng làm thước đo cho mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cá nhân; đơn vị. Tuyệt đối không sách nhiễu trong giải quyết công việc, không để tồn đọng bất kỳ hồ sơ thanh toán nào tại Kho bạc mà không rõ lý do.

Kho bạc Nhà nước Cần Thơ cũng thường xuyên rà soát công chức trực tiếp tiếp nhận và giải quyết cứu thủ tục hành chính, đảm bảo đáp ứng đầy đủ năng lực xử lý hồ sơ, thái độ phục vụ và đạo đức công vụ; xử lý nghiêm theo quy định các công chức có biểu hiện những nhiều, gây khó khăn cho đơn vị giao dịch và có thái độ, hành vi không đúng chuẩn mực đạo đức công vụ.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được nêu trên, vẫn còn có nhiều ý kiến phản ánh về cách thức giải quyết công việc và thái độ phục vụ của công chức Kho bạc Nhà nước trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính.

Để cải thiện chất lượng phục vụ đơn vị, tổ chức và cá nhân, Kho bạc Nhà nước đề nghị Giám đốc Kho bạc Nhà nước các tỉnh, thành phố; Giám đốc Sở Giao dịch sử dụng kết quả khảo sát, đánh giá mức độ hài lòng để công khai và phục vụ việc chấm điểm Chỉ số cải cách hành chính tại địa phương (nếu cần).

Đồng thời, nắm bắt, khai thác thông tin và tiếp tục có các giải pháp nâng cao chất lượng phục vụ cá nhân, tổ chức trong thời gian tới. Trong quá trình khai thác thông tin, cần đảm bảo việc bảo mật, không làm ảnh hưởng đến quyền lợi của cá nhân, đơn vị sử dụng ngân sách. Các đơn vị cần tiếp tục quán triệt, phổ biến đến từng phòng nghiệp vụ, các đơn vị Kho bạc Nhà nước cấp huyện trực thuộc và từng công chức của đơn vị về kết quả khảo sát, đánh giá mức độ hài lòng của đơn vị, tổ chức, cá nhân đối với sự phục vụ của hệ thống Kho bạc Nhà nước và của đơn vị mình, đặc biệt là các phản ánh, ý kiến không hài lòng về cách thức giải quyết công việc của công chức Kho bạc Nhà nước và thái độ công chức Kho bạc Nhà nước trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính.

Cùng với đó Kho bạc Nhà nước các tỉnh, thành phố phải tiếp tục rà soát các công chức trực tiếp tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính đảm bảo đáp ứng đầy đủ năng lực xử lý hồ sơ, thái độ phục vụ và đạo đức công vụ; xử lý nghiêm theo quy định các công chức, đơn vị có biểu hiện những nhiều, gây khó khăn cho đơn vị giao dịch và có thái độ, hành vi không đúng chuẩn mực đạo đức công vụ. Kho bạc Nhà nước cũng yêu cầu các đơn vị thực hiện nghiêm túc việc niêm yết, công khai thủ tục hành chính và xử lý hồ sơ thủ tục hành chính theo quy định, nhất là tại Kho bạc Nhà nước cấp huyện.

Song song với đó là tăng cường giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ công chức về đạo đức nghề nghiệp, tinh thần thái độ phục vụ khách hàng và kỹ năng giao tiếp. Các đơn vị cũng sẽ phải xây dựng phương án, kế hoạch cụ thể để thường xuyên kiểm tra hoặc kiểm tra đột xuất hoạt động nghiệp vụ và quản lý nội bộ, việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương đối với các phòng nghiệp vụ tại Kho bạc Nhà nước tỉnh, thành phố và Kho bạc Nhà nước cấp huyện.

Nguồn: bnews.vn/ttxvn

LẦN ĐẦU HÌNH THÀNH MẠNG LƯỚI CHUYỂN ĐỔI SỐ RỘNG KHẮP TỪ TRUNG ƯƠNG ĐẾN CƠ SỞ

Thủ tướng Chính phủ vừa phê duyệt Đề án 'Kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực quản lý nhà nước và thực thi pháp luật về chuyển đổi số từ trung ương đến địa phương đến năm 2025, định hướng đến năm 2030'.

Phục vụ quản lý nhà nước và thực thi pháp luật về chuyển đổi số

Làm rõ hơn nội dung đề án, Bộ Thông tin và Truyền thông cho biết, đây là lần đầu tiên, mạng lưới chuyển đổi số từ trung ương đến cơ sở, gồm các cấp (trung ương, tỉnh, huyện, xã và Tổ công nghệ số cộng đồng). Cấp bộ, tỉnh, huyện tăng cường biên chế từ nguồn biên chế có, thực hiện các nhiệm vụ mới về chuyển đổi số. Cấp xã phân công, bố trí cán bộ đầu mối.

Tổ công nghệ số cộng đồng trở thành khái niệm được công nhận chính thức sau 2 năm thí điểm triển khai. Bộ Thông tin và Truyền thông (đầu mối là Cục Chuyển đổi số quốc gia) là cơ quan điều phối chung hoạt động mạng lưới chuyển đổi số.

Đây là lần đầu tiên việc xây dựng, phát triển, phổ biến các nền tảng số, bộ công cụ sử dụng thống nhất toàn quốc phục vụ quản lý nhà nước, thực thi pháp luật về chuyển đổi số. Quan trọng là, nguồn lực cho thực hiện các nhiệm vụ thuộc Đề án được ngân sách nhà nước bảo đảm. Đặc biệt, hoạt động điều phối mạng lưới, kinh phí vận hành, duy trì các nền tảng số, bộ công cụ sử dụng thống nhất toàn quốc được bố trí từ nguồn kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước.

Đề án xác định rõ 3 quan điểm cốt lõi: Kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực quản lý nhà nước, thực thi pháp luật về chuyển đổi số trên nguyên tắc không làm tăng biên chế cán bộ, công chức; không làm tăng tổ chức, bộ máy của cơ quan nhà nước theo yêu cầu của Kết luận số 28-KL/TW ngày 21/02/2022 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; hình thành mạng lưới chuyển đổi số rộng khắp từ trung ương đến cơ sở có sự tham gia của cơ quan nhà nước các cấp, các tổ chức, doanh nghiệp, người dân nhằm huy động tối đa các nguồn lực xã hội, thu hút toàn dân tham gia chuyển đổi số quốc gia; bố trí đủ nguồn lực để phát triển, vận hành, duy trì các nền tảng số, các bộ công cụ sử dụng thống nhất toàn quốc phục vụ quản lý nhà nước, thực thi pháp luật về chuyển đổi số.

Đề án nêu mục tiêu cụ thể đến năm 2025, 100% Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương kiện toàn tổ chức bộ máy của đơn vị chuyên trách về công nghệ thông tin để tăng cường thực hiện nhiệm vụ, giải pháp mới về chuyển đổi số. Có 100% đơn vị chuyên trách về công nghệ thông tin của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được tăng cường bố trí biên chế từ nguồn biên chế được giao của cơ quan đáp ứng yêu cầu triển khai nhiệm vụ, giải pháp mới về chuyển đổi số. 100% cơ quan, đơn vị thuộc bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã chú trọng bố trí bộ phận hoặc đầu mối thực hiện nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị. 100% các tổ chức, cá nhân trong mạng lưới chuyển đổi số được tiếp cận, sử dụng các nền tảng số, bộ công cụ sử dụng thống nhất toàn quốc phục vụ quản lý nhà nước và thực thi pháp luật về chuyển đổi số...

Định hướng đến năm 2030, mạng lưới chuyển đổi số được hình thành, hoạt động hiệu quả, gắn kết chặt chẽ, phối hợp đồng bộ triển khai các nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số quốc gia. Đồng thời, 100% nhân lực thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số từ trung ương đến địa phương hằng năm được bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước, thực thi pháp luật về chuyển đổi số, phù hợp với tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm.

Thực hiện đồng bộ 7 nhiệm vụ, giải pháp

Nhằm thực hiện các mục tiêu trên, Đề án đã phân tích, đề xuất thực hiện đồng bộ 7 nhóm nhiệm vụ, giải pháp. Cụ thể là rà soát, bổ sung chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan quản lý Nhà nước, thực thi pháp luật về chuyển đổi số ở trung ương, địa

phương theo quy định tại Luật Công nghệ thông tin, Luật An toàn thông tin mạng, Luật An ninh mạng, Luật Giao dịch điện tử và các văn bản pháp luật khác có liên quan theo hướng tập trung, thống nhất một đầu mối, có phân công, phân cấp phù hợp, cụ thể giữa các cơ quan trung ương, giữa trung ương với địa phương, xác định rõ nhiệm vụ do cơ quan nhà nước chủ trì triển khai; nhiệm vụ do cơ quan nhà nước chủ trì, thuê ngoài dịch vụ do doanh nghiệp cung cấp; nhiệm vụ do cơ quan nhà nước chủ trì, huy động sự tham gia của xã hội để triển khai.

Các nhiệm vụ tiếp theo là: Kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý nhà nước, thực thi pháp luật về chuyển đổi số từ trung ương đến địa phương; xây dựng, phát triển, phổ biến các nền tảng số, bộ công cụ sử dụng thống nhất toàn quốc, bao gồm các nền tảng số, bộ công cụ (bồi dưỡng, tập huấn); tuyên truyền, phổ biến; quản lý dự án; khảo sát, thu thập ý kiến; đo lường, giám sát trực tuyến; kết nối, chia sẻ dữ liệu; quản lý tri thức; trợ lý ảo; an toàn thông tin mạng; nâng cao vai trò tham mưu, tư vấn, điều phối của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tại các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

Bên cạnh đó là nhiệm vụ phát triển lực lượng, nâng cao năng lực quản lý nhà nước, thực thi pháp luật cho đội ngũ nhân lực chuyển đổi số; thiết lập, đẩy mạnh hoạt động của mạng lưới chuyển đổi số từ Trung ương đến cơ sở; truyền thông, tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và xã hội về vai trò, ý nghĩa của Đề án, mạng lưới chuyển đổi số, tạo khí thế thi đua sôi nổi trong thực hiện chuyển đổi số và các nội dung của Đề án.

Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì, tổ chức triển khai, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Đề án và thực hiện các nhiệm vụ cụ thể khác được giao. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trực tiếp chỉ đạo triển khai nhiệm vụ được giao, chịu trách nhiệm về kết quả triển khai Đề án.

Việc Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực quản lý nhà nước và thực thi pháp luật về chuyển đổi số từ trung ương đến địa phương đến năm 2025, định hướng đến năm 2030" khẳng định vai trò, vị trí quan trọng của đơn vị chuyên trách về công nghệ thông tin, chuyển đổi số ở trung ương và địa phương, khẳng định tính chính thống trong việc điều phối toàn bộ mạng lưới chuyển đổi số rộng khắp đến tận cơ sở. Đồng thời, đây cũng là thể hiện quyết tâm của Chính phủ, Thủ tướng đối với công cuộc chuyển đổi số quốc gia, góp phần thực hiện thành công các mục tiêu đề ra trong Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

Nguồn: baotintuc.vn/ttxvn

ƯU TIÊN GIẢI QUYẾT NÚT THẮT NÀO KHI CẢI CÁCH TIỀN LƯƠNG?

Theo TS. Nguyễn Hữu Dũng, Trưởng Bộ môn Kinh tế tài nguyên, trường Đại học Kinh tế Quốc dân Hà Nội, khu vực công lương thấp nhưng tổng lương và lương hưu do ngân sách bảo

đảm chiếm tỷ lệ rất cao trong tổng chi tiêu của Nhà nước, vì vậy cải cách tiền lương buộc phải 'đều chân cho vừa giày'. Đây là nút thắt phải ưu tiên giải quyết trong cải cách chính sách tiền lương.

Buộc phải “đều chân cho vừa giày”

Phóng viên: Theo ông, cải cách tiền lương những năm gần đây có ý nghĩa như thế nào với việc nâng cao mức sống của cán bộ, công chức, viên chức?

TS. Nguyễn Hữu Dũng: Thời gian qua, một số luật và quy định về tăng lương đã được ban hành nhằm nâng cao mức sống của cán bộ, công chức, viên chức và củng cố quản lý nhân sự. Có thể thấy, mức lương tối thiểu được điều chỉnh ngày càng nhiều, hiện đã tăng gần 18 lần so với năm 1994. Năm 2003 đã chứng kiến bước nhảy vọt lớn nhất, mức lương tối thiểu tăng 38% so với năm trước, nhưng mức tăng này đang chậm lại - ví dụ năm 2006 chỉ tăng 28,6%, năm 2012 chỉ tăng 26,5%.

Tôi cho rằng, sự thay đổi lương tối thiểu đã được thực hiện một cách có chủ ý, dần dần và từng bước, thay vì biến động lớn. Ở đầu giai đoạn, lạm phát không cao hơn mức tăng lương nên việc tăng lương có thể giúp tăng mức sống. Tuy nhiên, những năm tiếp theo, lạm phát tăng nhanh và đạt đỉnh điểm năm 2008 với 23%, nhưng lương không tăng được mức như vậy nên thành tựu tăng lương đã bị xói mòn rất nhiều.

Phóng viên: Theo ông, đâu là khó khăn lớn nhất trong cải cách chính sách tiền lương hiện nay?

TS. Nguyễn Hữu Dũng: Khu vực công có hệ thống lương thấp, nhưng tổng lương và lương hưu được bảo đảm bởi ngân sách chiếm tỷ lệ rất cao nên cải cách tiền lương buộc phải "đều chân cho vừa giày" - đây là nút thắt khó giải quyết nhất.

Theo tôi được biết, tỷ lệ ngân sách nhà nước cho tiền lương, trợ cấp và tiền thưởng là khá cao và liên tục gia tăng. Ước tính tiền lương và trợ cấp cho các nhân viên ở khu vực công hiện chiếm 51% chi thường xuyên của Nhà nước, tức là gần 9,6% GDP trong khi năm 2010 con số này chỉ là 6,7% GDP. Ngoài ra, do xu hướng mở rộng ở 16 loại trợ cấp khác nhau, dẫn tới phần còn lại của ngân sách nhà nước trở nên nhỏ đi. Do đó, Nhà nước vẫn thực hiện chính sách lương cho các công chức với mức lương tối thiểu. Tiền lương dường như chỉ đủ cho 65 - 70 % nhu cầu cho cuộc sống tối thiểu của công chức, viên chức hiện nay.

Ngoài ra, so với khu vực tư nhân và đầu tư nước ngoài, mức lương trong khối Nhà nước vẫn rất thấp, và chênh lệch lương giữa khối công - tư ngày càng mở rộng. Vì thế, tìm kiếm thu nhập ngoài lương là xu hướng khó tránh khỏi. Nó đã trở thành nghịch lý lớn và mâu thuẫn trong cấu trúc lương.

Mạnh tay cắt giảm cán bộ

Phóng viên: Giải pháp ở đây là gì?

TS. Nguyễn Hữu Dũng: Thực ra, chúng ta đã và đang thực hiện cải cách lương song song với cải cách hành chính, cải thiện dịch vụ công, giảm quy mô nhân sự trong khu vực công, và phát triển các dịch vụ công theo nhu cầu phát triển xã hội. Mặc dù việc tiến hành cải cách cần được thực hiện từng bước phù hợp nhưng tôi cho rằng cần phải tinh giản, cắt giảm

cán bộ mạnh hơn, thay vì chỉ 10% như hiện nay mà không ảnh hưởng tới hiệu quả công việc, để dành nguồn lực tài chính cho cải cách cấu trúc lương.

Việc thực hiện chính sách xã hội hóa các hoạt động dịch vụ công cũng rất quan trọng nhưng đang diễn ra khá chậm với kết quả không đạt được kỳ vọng, đặc biệt là trong lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo. Chúng ta cần một bộ máy tinh gọn và hiệu quả hơn là công kênh và yếu kém. Việc cắt giảm bớt biên chế để tăng lương cho các vị trí còn lại là rất cần thiết để cải thiện chất lượng công việc và cuộc sống. Cùng với đó, quan điểm và chính sách về cải cách chính sách tiền lương cần thay đổi cho phù hợp với nền kinh tế thị trường hơn.

Phóng viên: Thay đổi như thế nào, thưa ông?

TS. Nguyễn Hữu Dũng: Chúng ta cần coi mức lương thích hợp cho người lao động là một yếu tố thúc đẩy đầu tư vào phát triển xã hội, giúp phát triển kinh tế và cải thiện chất lượng dịch vụ công, góp phần vào tính minh bạch và nâng cao hiệu quả của bộ máy nhà nước. Luật về cán bộ, công chức, viên chức quy định: hai năm liên tiếp không hoàn thành nhiệm vụ sẽ bị sa thải; xác định vị trí làm việc là yếu tố cơ bản cho việc bổ nhiệm; những người không đáp ứng các yêu cầu của vị trí công việc cần phải loại khỏi chức vụ. Chúng ta cần phải bảo đảm các quy định này được thực thi trong thực tế.

Lương công chức, viên chức tính theo mức lương tối thiểu và hệ số như hiện nay cũng chưa hợp lý. Mức lương thích hợp phải được dựa trên hiệu quả và hiệu suất của các nhân viên công và chất lượng dịch vụ công, từ đó phân loại và loại bỏ những người yếu kém ra khỏi bộ máy, giảm gánh nặng cho ngân sách.

Thời gian tới, phải tiếp tục tách biệt lương trong sản xuất với khu vực hành chính cung cấp dịch vụ công - đây phải là bước quan trọng cho cải cách lương trong điều kiện mới của nền kinh tế. Đồng thời, phải thực hiện cải cách chính sách tiền lương bao gồm cả chính sách bảo hiểm xã hội và các chính sách khác liên quan đến con người và phát triển quốc gia thì mới đạt được thành công hơn nữa trong cải cách tiền lương.

Phóng viên: Xin cảm ơn ông!

Nguồn: daibieunhandan.vn

MỘT SỐ ĐỀ XUẤT MỚI:

*** Bộ Tài chính đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Hải quan thuộc Bộ Tài chính.**

Bộ Tài chính cho biết, để đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất của các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành, khắc phục một số những hạn chế, vướng mắc nêu trên, việc xây dựng dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 65/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Hải quan là cần thiết và đủ cơ sở pháp lý.

Nhiều nội dung sửa đổi, bổ sung

Về vị trí, chức năng của Tổng cục Hải quan: Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ sửa đổi vị trí, chức năng của Tổng cục Hải quan là tổ chức thuộc Bộ Tài chính, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng Bộ Tài chính quản lý nhà nước về hải quan và tổ chức thực thi pháp luật về hải quan trong phạm vi cả nước, để đảm bảo quy định tại Khoản 1 Điều 22 Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ

Về nhiệm vụ, quyền hạn của Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nhiệm vụ của Tổng cục Hải quan như sau:

Bổ sung nhiệm vụ "quản lý hải quan đối với thương mại điện tử xuyên biên giới; kiểm tra, xác định xuất xứ hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu khi thực hiện thủ tục hải quan theo quy định của pháp luật về hải quan; phối hợp với các Bộ, ngành trong việc chống gian lận xuất xứ, chuyển tải bất hợp pháp" để phù hợp với nhiệm vụ của Chính phủ giao cho Bộ Tài chính tại Nghị quyết số 24/NQ-CP ngày 16/02/2021.

Bổ sung nhiệm vụ "tiếp công dân" để phù hợp với Khoản 1 Điều 18 Luật Thanh tra số 11/2022/QH15 ngày 14/11/2022.

Bổ sung nhiệm vụ "xây dựng, tổ chức thực hiện mô hình Hải quan số" đảm bảo phù hợp với phân công của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 628/QĐ-TTg ngày 20/5/2022 về việc phê duyệt "Chiến lược phát triển ngành Hải quan đến năm 2030.

Bổ sung nhiệm vụ "Quản lý, vận hành hoạt động Cổng thông tin thương mại Việt Nam (VTIP)" để đảm bảo thực tế việc triển khai thực hiện nhiệm vụ trong hoạt động của Tổng cục Hải quan (Cổng thông tin thương mại Việt Nam do Tổng cục Hải quan chủ trì xây dựng, quản lý, chính thức vận hành ngày 12/7/2017) nhằm cung cấp các quy định pháp lý và quy trình thủ tục cần thiết cho hoạt động xuất, nhập khẩu).

Cơ cấu tổ chức của Tổng cục Hải quan

Trên cơ sở kết quả rà soát các đơn vị thuộc Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ cho phép giữ nguyên bộ máy của Tổng cục Hải quan đối với các Vụ, đơn vị gồm: (1) Vụ Pháp chế, (2) Vụ Hợp tác quốc tế, (3) Cục Công nghệ thông tin và Thống kê hải quan, (4) Vụ Tổ chức cán bộ, (5) Văn phòng, (6) Cục Thuế xuất, nhập khẩu, (7) Cục Giám sát quản lý hải quan, (8) Cục Điều tra chống buôn lậu; (9) Cục Kiểm tra sau thông quan, (10) Cục Tài vụ - Quản trị, (11) Cục Quản lý rủi ro, (12) Cục Kiểm định hải quan, (13) Trường Hải quan Việt Nam. (14) Viện Nghiên cứu Hải quan.

Các tổ chức, đơn vị nêu trên đáp ứng tiêu chí thành lập theo quy định tại Nghị định số 101/2020/NĐ-CP và Nghị định số 120/2020/NĐ-CP.

Ngoài ra, Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ chuyển đổi, sắp xếp 2 đơn vị sau: Chuyển đổi mô hình Vụ Thanh tra - Kiểm tra thành Thanh tra Tổng cục Hải quan; Chuyển đổi mô hình Báo Hải quan thành Tạp chí Hải quan.

*** Bộ Tài chính đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào dự thảo Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Kho bạc Nhà nước thay thế Quyết định số 26/2015/QĐ-TTg.**

Bộ Tài chính cho biết, trong quá trình thực hiện Quyết định số 26/2015/QĐ-TTg đã phát sinh nhiều tồn tại, hạn chế tại Kho bạc Nhà nước Trung ương và Kho bạc Nhà nước địa phương. Để đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất của các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành, khắc phục một số những hạn chế, vướng mắc nêu trên, Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ xây dựng dự thảo Quyết định thay thế Quyết định số 26/2015/QĐ-TTg ngày 08/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Kho bạc Nhà nước trực thuộc Bộ Tài chính.

Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung chức năng của Kho bạc Nhà nước như sau:

Sửa đổi, bổ sung một số cụm từ trong chức năng "thực hiện việc huy động vốn cho ngân sách nhà nước và cho đầu tư phát triển thông qua hình thức phát hành trái phiếu Chính phủ theo quy định của pháp luật" tại Điều 1 Quyết định số 26/2015/QĐ-TTg như sau:

Bỏ cụm từ "cho đầu tư phát triển" do việc huy động vốn cho ngân sách nhà nước đã bao gồm mục đích huy động vốn cho đầu tư phát triển.

Thay cụm từ "trái phiếu Chính phủ" thành "công cụ nợ của Chính phủ tại thị trường vốn trong nước" để phù hợp với quy định tại Khoản 9 Điều 3, điểm g Khoản 1 Điều 15 Luật Quản lý nợ công năm 2017.

Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nhiệm vụ của Kho bạc Nhà nước như sau:

Về quản lý quỹ ngân sách nhà nước, quỹ tài chính nhà nước: Trước đây, tại nhiều văn bản quy phạm pháp luật quy định về việc quản lý Quỹ ngoại tệ tập trung của Nhà nước. Tuy nhiên, hiện nay, tại Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn đã không còn khái niệm này. Do đó, Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung nhiệm vụ của Kho bạc Nhà nước trong việc quản lý quỹ ngoại tệ tập trung của ngân sách nhà nước quy định điểm c Khoản 6 Điều 2 Quyết định số 26/2015/QĐ-TTg thành: "Thực hiện thu, chi ngân sách nhà nước bằng ngoại tệ; thực hiện mua, bán ngoại tệ theo quy định pháp luật" để đảm bảo phù hợp với quy định tại Khoản 8 Điều 26 và Khoản 1 Điều 13 Luật Ngân sách Nhà nước 2015.

Bổ sung nhiệm vụ "tổ chức quản lý công tác thanh toán của hệ thống Kho bạc Nhà nước" để đảm bảo phù hợp với định hướng phát triển hệ thống thanh toán gắn với Chiến lược phát triển Kho bạc Nhà nước đến năm 2030.

Về huy động vốn cho ngân sách nhà nước: Sửa đổi, bổ sung nhiệm vụ của Kho bạc Nhà nước trong việc tổ chức huy động vốn cho ngân sách nhà nước để đảm bảo phù hợp với quy định của Luật Quản lý nợ công, Luật Ngân sách nhà nước, Khoản 2 Điều 8 và khoản 6 Điều 36 Nghị định số 95/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 của Chính phủ quy định về phát hành, đăng ký, lưu ký, niêm yết và giao dịch công cụ nợ của Chính phủ trên thị trường chứng khoán, cụ thể: "Tổ chức huy động vốn cho ngân sách nhà nước thông qua hình thức phát hành công cụ

nợ của Chính phủ tại thị trường vốn trong nước (gọi là công cụ nợ của Chính phủ); thanh toán gốc, lãi công cụ nợ của Chính phủ và các chi phí có liên quan; thực hiện các nghiệp vụ tái cơ cấu danh mục nợ Chính phủ thông qua mua lại, hoán đổi công cụ nợ của Chính phủ theo quy định của pháp luật".

Đề xuất mới về cơ cấu tổ chức của Kho bạc Nhà nước

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ phương án kiện toàn, sắp xếp hệ thống Kho bạc Nhà nước như sau:

Đối với cơ quan Kho bạc Nhà nước Trung ương: Kiện toàn Vụ Kho quỹ và các đơn vị liên quan. Cụ thể, tổ chức lại Vụ Kho quỹ thành Cục Thanh toán - Kho quỹ

Về chức năng, nhiệm vụ: Trên cơ sở những bất cập trong công tác quản lý thanh toán, việc kiện toàn một đơn vị cấp Vụ để thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý thanh toán theo mô hình tập trung là hết sức cấp thiết nhằm tập trung, chuyên môn hóa, nâng cao hiệu quả công tác thanh toán và quản lý công tác thanh toán của hệ thống Kho bạc Nhà nước, giúp Kho bạc Nhà nước thực hiện tốt các chức năng, nhiệm vụ về quản lý quỹ ngân sách nhà nước, quỹ tài chính nhà nước được giao theo quy định của pháp luật. Theo đó, Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ điều chuyển một số nhiệm vụ liên quan đến công tác thanh toán về Vụ Kho quỹ và tổ chức lại Vụ Kho quỹ thành Cục Thanh toán - Kho quỹ.

Việc điều chuyển nhiệm vụ liên quan đến công tác thanh toán về Vụ Kho quỹ đảm bảo gắn kết giữa nhiệm vụ quản lý thanh toán không dùng tiền mặt với quản lý thanh toán dùng tiền mặt của Vụ Kho quỹ. Ngoài ra, Vụ Kho quỹ tiếp tục thực hiện nhiệm vụ quản lý an toàn kho, quỹ; quản lý giấy tờ có giá, tiền, tài sản quý theo quy định pháp luật. Cùng với việc kiện toàn nêu trên, Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ tổ chức lại Vụ Kho quỹ thành Cục Thanh toán - Kho quỹ thuộc Kho bạc Nhà nước.

Việc thành lập Cục Thanh toán - Kho quỹ đảm bảo đáp ứng các tiêu chí thành lập Cục, cụ thể: Đối tượng quản lý của Cục Thanh toán - Kho quỹ là các đơn vị Kho bạc Nhà nước làm công tác thanh toán trong phạm vi cả nước.

Trường hợp thành lập Cục Thanh toán - Kho quỹ, Bộ Tài chính (Kho bạc Nhà nước) dự kiến bố trí khoảng 45 biên chế công chức để đảm bảo thực hiện nhiệm vụ nêu trên. Số lượng biên chế của Cục Thanh toán - Kho quỹ do Bộ Tài chính (Kho bạc Nhà nước) cân đối trong tổng biên chế được giao.

Sau khi điều chuyển nhiệm vụ liên quan đến công tác thanh toán về Cục Thanh toán - Kho quỹ (trừ nhiệm vụ xây dựng chế độ kế toán thanh toán), Bộ Tài chính dự kiến cắt giảm 01 phòng của Cục Kế toán Nhà nước (còn 03 phòng) và Cục Kế toán Nhà nước cần thiết bố trí từ 40 đến 45 biên chế công chức để thực hiện các nhiệm vụ chủ yếu.

Đối với một số đơn vị khác như Cục Công nghệ thông tin, Sở Giao dịch Kho bạc Nhà nước, Vụ Tổng hợp - Pháp chế do chỉ điều chỉnh một mảng nhiệm vụ nhỏ của đơn vị liên quan đến công tác thanh toán sang Cục Thanh toán - Kho quỹ nên tiếp tục duy trì các đơn vị này đảm bảo đáp ứng tiêu chí thành lập theo quy định.

Thực hiện quy định tại Luật Thanh tra, Nghị định của Chính phủ quy định về cơ quan thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành và hoạt động của cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành, Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ chuyển Vụ Thanh tra - Kiểm tra của Kho bạc Nhà nước sang mô hình Thanh tra.

Thanh tra Kho bạc Nhà nước có tư cách pháp nhân, con dấu riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước theo quy định pháp luật.

Về tổ chức bộ máy, Bộ Tài chính dự kiến tổ chức Thanh tra Kho bạc Nhà nước gồm 04 phòng gồm: (1) Phòng Thanh tra; (2) Phòng Kiểm tra - Giám sát; (3) Phòng Xử lý sau Thanh tra; (4) Phòng Tổng hợp.

Thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, Quyết định số 705/QĐ-TTg ngày 07/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án sắp xếp, tổ chức lại cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thuộc các cơ quan trong hệ thống chính trị đến năm 2030; ngày 28/10/2021, Bộ trưởng Bộ Tài chính đã ban hành Quyết định số 2073/QĐ-BTC về việc chuyển nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức của Trường Nghiệp vụ Kho bạc trực thuộc Kho bạc Nhà nước về Trường Bồi dưỡng cán bộ tài chính kể từ ngày 01/12/2021. Theo đó, Kho bạc Nhà nước đã thực hiện bàn giao nhiệm vụ, sắp xếp, điều chuyển nhân sự, giải quyết các chế độ, chính sách cho viên chức của Trường Nghiệp vụ Kho bạc theo quy định. Từ ngày 01/01/2022, Trường Nghiệp vụ Kho bạc Nhà nước chính thức dừng hoạt động theo Quyết định số 2074/QĐ-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Do đó, để phù hợp với chủ trương của Đảng, quy hoạch các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức của Thủ tướng Chính phủ và thực tế tổ chức bộ máy hiện nay của Kho bạc Nhà nước, Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ giải thể Trường Nghiệp vụ kho bạc theo đúng quy định.

Để bao quát chức năng của đơn vị, thuận lợi trong triển khai hoạt động, Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ đổi tên Vụ Hợp tác quốc tế thành Vụ Đối ngoại - Truyền thông; Cục Công nghệ thông tin thành Cục Công nghệ thông tin và chuyển đổi số; Tạp chí Quản lý Ngân quỹ quốc gia thành Tạp chí Kho bạc Nhà nước thuộc Kho bạc Nhà nước.

Sau khi sắp xếp, kiện toàn, số lượng các tổ chức, đơn vị thuộc Kho bạc Nhà nước giảm 01 đơn vị (từ 14 xuống 13 tổ chức, đơn vị). Các đơn vị còn lại đảm bảo đáp ứng tiêu chí thành lập theo quy định tại Nghị định số 123/2016/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 101/2020/NĐ-CP) và Nghị định số 120/2020/NĐ-CP.

*** Bộ Y tế đang dự thảo Thông tư quy định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh của các cơ sở khám bệnh chữa bệnh thuộc Bộ Y tế và các Bộ/Ngành.**

Dự thảo đề xuất quy định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc danh mục do Quỹ Bảo hiểm y tế thanh toán, giá cụ thể dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh do ngân sách nhà nước thanh toán, giá cụ thể dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc danh mục do Quỹ Bảo hiểm y tế

thanh toán mà không phải là dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc Bộ Y tế và các Bộ/Ngành.

Tại dự thảo, Bộ Y tế đề xuất giá dịch vụ khám bệnh của các cơ sở khám bệnh chữa bệnh thuộc Bộ Y tế và các Bộ/Ngành do quỹ Bảo hiểm y tế thanh toán là: Bệnh viện hạng đặc biệt, bệnh viện hạng I là 42.100 đồng; bệnh viện hạng II 37.500 đồng; bệnh viện hạng III 33.200 đồng; bệnh viện hạng IV, Trạm y tế xã 30.100 đồng. Giá Hội chẩn để xác định ca bệnh khó (chuyên gia/ca; chỉ áp dụng đối với trường hợp mời chuyên gia đơn vị khác đến hội chẩn tại cơ sở khám, chữa bệnh) 200.000 đồng.

Giá dịch vụ khám bệnh của các cơ sở khám bệnh chữa bệnh thuộc Bộ Y tế và các Bộ/Ngành được đề xuất cụ thể theo bảng sau:

Dự thảo nêu rõ, viện có giường bệnh, trung tâm y tế có chức năng khám bệnh, chữa bệnh, được cấp giấy phép hoạt động theo hình thức tổ chức là bệnh viện: áp dụng mức giá của bệnh viện hạng tương đương.

Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh chưa được phân hạng; phòng khám quân y, phòng khám quân dân y, bệnh xá quân y, bệnh xá: áp dụng mức giá của bệnh viện hạng IV.

Trường hợp người bệnh có thể bảo hiểm y tế nhưng có sử dụng các dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu thì người bệnh được quỹ bảo hiểm y tế thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi được hưởng và mức hưởng theo quy định của Luật bảo hiểm y tế và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

Theo dự thảo, trường hợp người bệnh đến khám bệnh tại khoa khám bệnh sau đó được chỉ định vào điều trị nội trú theo yêu cầu chuyên môn thì việc thanh toán tiền khám bệnh thực hiện theo quy định(*). Trường hợp không đăng ký khám bệnh tại khoa khám bệnh nhưng đến khám bệnh và vào điều trị nội trú tại các khoa lâm sàng theo yêu cầu chuyên môn thì không thanh toán tiền khám bệnh.

Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có tổ chức khám chuyên khoa tại khoa lâm sàng, người đăng ký khám bệnh tại khoa khám bệnh và khám chuyên khoa tại khoa lâm sàng thì được tính như khám bệnh tại khoa khám bệnh. Việc tính số lần khám bệnh, mức giá thực hiện theo quy định(*).

Trong cùng một lần đến khám bệnh tại cùng một cơ sở y tế (có thể trong cùng một ngày hoặc do điều kiện khách quan hoặc yêu cầu chuyên môn nên chưa hoàn thành được quá trình khám bệnh trong ngày, phải tiếp tục khám bệnh trong ngày tiếp theo), người bệnh sau khi khám một chuyên khoa cần phải khám thêm các chuyên khoa khác thì từ lần khám thứ 02 chỉ tính 30% mức giá của 01 lần khám bệnh và mức thanh toán tối đa chi phí khám bệnh của người đó không quá 02 lần mức giá của 01 lần khám bệnh.(*).

Người bệnh đến khám bệnh tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, đã được khám bệnh, cấp thuốc về điều trị nhưng sau đó có biểu hiện bất thường, đến cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đó để khám lại ngay trong ngày hôm đó và được tiếp tục thăm khám thì lần khám này được coi như là lần khám thứ 02 trở đi trong một ngày. Việc thanh toán thực hiện theo quy định(*).

Dự thảo nêu rõ, các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh phải điều phối, bố trí nhân lực, số bàn khám bệnh theo yêu cầu để bảo đảm chất lượng khám bệnh. Đối với các bàn khám khám trên

65 lượt khám/01 ngày; cơ quan bảo hiểm xã hội chỉ thanh toán bằng 50% mức giá khám bệnh từ lượt khám thứ 66 trở lên của bàn khám đó. Trong thời gian tối đa 01 quý, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh vẫn còn có bàn khám bệnh trên 65 lượt/ngày thì cơ quan bảo hiểm xã hội không thanh toán tiền khám bệnh từ lượt khám thứ 66 trở lên của bàn khám bệnh đó.

*** Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đang dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 10/2016/TT-NHNN hướng dẫn một số nội dung quy định tại Nghị định số 135/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ quy định về đầu tư gián tiếp ra nước ngoài.**

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cho biết, Thông tư số 10/2016/TT-NHNN hướng dẫn một số nội dung quy định tại Nghị định số 135/2015/NĐ-CP quy định về đầu tư gián tiếp ra nước ngoài được ban hành ngày 29/6/2016 trên cơ sở quy định tại các nguồn luật như Pháp lệnh Ngoại hối (đã được sửa đổi, bổ sung), Nghị định số 135/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 quy định về đầu tư gián tiếp ra nước ngoài đã góp phần tạo cơ sở pháp lý rõ ràng, đồng bộ để các nhà đầu tư và các đối tượng liên quan triển khai thực hiện hoạt động đầu tư gián tiếp ra nước ngoài.

Đồng thời tăng cường vai trò quản lý, giám sát của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đối với hoạt động đầu tư gián tiếp ra nước ngoài của tổ chức kinh tế, cá nhân người lao động có quốc tịch Việt Nam tham gia chương trình thương cổ phiếu phát hành ở nước ngoài (Chương trình thương cổ phiếu).

Trong bối cảnh Việt Nam ngày càng hội nhập quốc tế một cách sâu rộng, toàn diện trên nhiều lĩnh vực, việc các tổ chức nước ngoài được thực hiện các chương trình thương cổ phiếu cho người lao động có quốc tịch Việt Nam đã góp phần bảo đảm quyền lợi của người lao động; thúc đẩy sự gắn kết giữa người lao động và tổ chức thực hiện chương trình, khuyến khích người lao động làm việc hiệu quả, đóng góp tích cực cho sự phát triển của doanh nghiệp có yếu tố nước ngoài hoạt động tại Việt Nam; tạo thuận lợi thu hút dòng vốn từ nước ngoài vào Việt Nam thông qua chương trình thương cổ phiếu; giúp đa dạng hóa nguồn thu ngoại tệ vào Việt Nam.

Tuy nhiên, trong quá trình triển khai thực hiện, một số nội dung quy định tại Thông tư số 10/2016/TT-NHNN liên quan đến việc tham gia chương trình thương cổ phiếu còn chưa rõ ràng, đồng thời phát sinh một số vướng mắc.

Do đó, để tạo hành lang pháp lý đầy đủ, phù hợp với yêu cầu thực tiễn cũng như định hướng quản lý chặt chẽ hoạt động đầu tư gián tiếp ra nước ngoài tại Nghị định số 135/2015/NĐ-CP; thực hiện chủ trương của Chính phủ trong việc cắt giảm thủ tục hành chính, góp phần giảm bớt chi phí, thời gian cho tổ chức thực hiện chương trình nhưng vẫn đáp ứng yêu cầu quản lý của nhà nước trong tình hình hiện nay, cần phải chỉnh sửa Thông tư số 10/2016/TT-NHNN.

Khoản 3 Điều 3 Thông tư số 10/2016/TT-NHNN quy định: "Tổ chức thực hiện chương trình thương cổ phiếu phát hành ở nước ngoài" là hiện diện của tổ chức nước ngoài tại Việt Nam... Tuy nhiên, thực tế, trong quá trình triển khai thực hiện, các chương trình thương cổ phiếu của Tổ chức nước ngoài thường dành cho các công ty con và công ty liên kết thuộc sở

hữu trực tiếp hoặc gián tiếp của tổ chức nước ngoài. Như vậy, khái niệm hiện diện của tổ chức nước ngoài tại Việt Nam như quy định nêu trên là chưa đầy đủ.

Do đó, để đảm bảo phù hợp với thực tế phát sinh, khái niệm "Tổ chức thực hiện chương trình thưởng cổ phiếu phát hành ở nước ngoài" tại Điều 3 Thông tư số 10/2016/TT-NHNN, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đề xuất sửa đổi thành: Tổ chức thực hiện chương trình thưởng cổ phiếu phát hành ở nước ngoài là hiện diện tại Việt Nam thuộc sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp của tổ chức nước ngoài, bao gồm: tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, chi nhánh, văn phòng đại diện, văn phòng điều hành của bên nước ngoài trong hợp đồng hợp tác kinh doanh và các hình thức hiện diện khác theo quy định của pháp luật (sau đây gọi là tổ chức thực hiện chương trình thưởng cổ phiếu) được tham gia chương trình thưởng cổ phiếu của Tổ chức nước ngoài.

Thông tư số 10/2016/TT-NHNN chưa có quy định về nguyên tắc thực hiện liên quan đến mục đích của chương trình thưởng cổ phiếu. Trong quá trình thực hiện xem xét, xác nhận các hồ sơ đăng ký cho thấy, một số chương trình thưởng cổ phiếu thường có mục đích để tăng vốn cho tổ chức nước ngoài, mang tính chất hoạt động đầu tư gián tiếp ra nước ngoài của cá nhân, không nhằm mục đích thưởng để khuyến khích và gắn kết người lao động có đóng góp tích cực và gắn bó lâu dài với tổ chức thực hiện chương trình.

Do đó, dự thảo Thông tư bổ sung quy định nguyên tắc người lao động được/không được tham gia các chương trình thưởng cổ phiếu cụ thể:

Người lao động có quốc tịch Việt Nam được tham gia các chương trình thưởng cổ phiếu do tổ chức nước ngoài phát hành có mục đích nhằm động viên, khuyến khích và gắn kết người lao động có thành tích, cống hiến, gắn bó lâu dài với tổ chức thực hiện chương trình.

Người lao động có quốc tịch Việt Nam không được tham gia các chương trình thưởng cổ phiếu do tổ chức nước ngoài phát hành có mục đích, tính chất là khoản đầu tư ra nước ngoài nhằm chào bán cổ phần để tăng vốn, hỗ trợ thanh khoản cho tổ chức nước ngoài.

Đồng thời, chuyển quy định về "Trách nhiệm của tổ chức thực hiện chương trình liên quan đến việc xử lý cổ phiếu thưởng cho người lao động trong trường hợp chấm dứt hoạt động tại Việt Nam" tại Khoản 4 Điều 11 thành Khoản 5 Điều 8 Thông tư số 10/2016/TT-NHNN để đảm bảo thống nhất quy định vào 01 Điều khoản các nội dung liên quan nguyên tắc thực hiện chương trình thưởng cổ phiếu.

*** Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đang dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 16/2021/TT-NHNN quy định việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài mua, bán trái phiếu doanh nghiệp.**

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cho biết, ngày 23/4/2023, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã ban hành Thông tư số 03/2023/TT-NHNN quy định ngưng hiệu lực thi hành đối với quy định tại Khoản 11 Điều 4 Thông tư số 16/2021/TT-NHNN đến hết ngày 31/12/2023 để gia tăng thanh khoản, góp phần hỗ trợ thị trường trái phiếu doanh nghiệp.

Thông tư số 03/2023/TT-NHNN được ban hành trong bối cảnh thị trường trái phiếu doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn, cần có các giải pháp, quy định kịp thời từ nhiều phía để hỗ

trợ, góp phần tháo gỡ khó khăn cho thị trường trái phiếu doanh nghiệp, qua đó góp phần ổn định kinh tế vĩ mô; đồng thời phù hợp với chủ trương của Chính phủ tại Nghị quyết số 33/NQ-CP có mục tiêu tháo gỡ khó khăn về các nguồn vốn tín dụng, trái phiếu, quỹ đầu tư... khơi thông dòng vốn cho thị trường bất động sản, góp phần tăng thanh khoản cho thị trường.

Bên cạnh đó, Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ đã ban hành một số văn bản chỉ đạo như: Tại Nghị quyết số 164/NQ-CP ngày 04/10/2023: Tiếp tục theo dõi tình hình thực hiện Thông tư số 02/2023/TT-NHNN, Thông tư số 03/2023/TT-NHNN, Thông tư số 06/2023/TT-NHNN và các Thông tư đã ban hành để kịp thời hướng dẫn, tháo gỡ hiệu quả các vướng mắc phát sinh trong thực tế về tiếp cận vốn của người dân, doanh nghiệp.

Tại Công điện số 990/CD-TTg ngày 21/10/2023: Theo chức năng, thẩm quyền kiểm tra và soát, đánh giá tình hình thực hiện các Thông tư số 02/2023/TT-NHNN, Thông tư số 03/2023/TT-NHNN, Thông tư số 06/2023/TT-NHNN và các Thông tư, văn bản quy định có liên quan để chủ động, kịp thời xem xét, sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các văn bản quy định, nhất là các cơ chế, chính sách hết hiệu lực trong năm 2023, nhằm tháo gỡ kịp thời các vướng mắc phát sinh trong thực tế về tiếp cận vốn của người dân, doanh nghiệp, mua, bán trái phiếu doanh nghiệp của các tổ chức tín dụng, bảo đảm đồng bộ, hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tế, ổn định thị trường tiền tệ, an toàn hệ thống các tổ chức tín dụng theo đúng quyết nghị của Chính phủ, chỉ đạo của lãnh đạo Chính phủ và quy định của pháp luật.

Do đó, việc sửa đổi, bổ sung Thông tư số 16/2021/TT-NHNN là cần thiết và cần được sớm ban hành nhằm góp phần tháo gỡ khó khăn trong bối cảnh tình hình thị trường trái phiếu doanh nghiệp hiện nay.

Một số nội dung sửa đổi, bổ sung

Dự thảo sửa đổi Khoản 4 Điều 1 của Thông tư số 16/2021/TT-NHNN để phù hợp với đặc thù hoạt động của các tổ chức tín dụng tham gia thực hiện chuyển giao bắt buộc, cụ thể như sau: Việc mua, bán trái phiếu doanh nghiệp giữa tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt và tổ chức tín dụng hỗ trợ, tổ chức nhận chuyển giao bắt buộc thực hiện theo phương án phục hồi, phương án cơ cấu lại tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Bên cạnh đó, dự thảo bổ sung Khoản 14 Điều 4: tổ chức tín dụng phải sử dụng dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt để thanh toán số tiền mua trái phiếu doanh nghiệp cho doanh nghiệp phát hành, bên bán trái phiếu.

Quy định này nhằm góp phần hỗ trợ theo dõi, giám sát tình hình sử dụng tiền thu được từ phát hành trái phiếu doanh nghiệp, tăng cường minh bạch thông tin, hỗ trợ thị trường trái phiếu doanh nghiệp phát triển bền vững; đồng thời phù hợp với chủ trương của Chính phủ về thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt.

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cũng đề xuất bãi bỏ Khoản 11 và Khoản 12 Điều 4, trong đó Khoản 11 quy định "Trong vòng 12 tháng sau khi bán trái phiếu doanh nghiệp chưa niêm yết trên thị trường chứng khoán hoặc chưa đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch Upcom (sau đây gọi là trái phiếu doanh nghiệp chưa niêm yết), tổ chức tín dụng không được mua trái phiếu doanh nghiệp chưa niêm yết mà tổ chức tín dụng đã bán và/hoặc trái phiếu doanh nghiệp

chưa niêm yết được phát hành cùng lô/cùng đợt phát hành với trái phiếu doanh nghiệp chưa niêm yết mà tổ chức tín dụng đã bán khi: a) Đáp ứng các quy định khác tại Điều này; b) Bên mua trái phiếu doanh nghiệp này từ tổ chức tín dụng thanh toán toàn bộ số tiền mua trái phiếu doanh nghiệp tại thời điểm tổ chức tín dụng ký kết hợp đồng bán trái phiếu doanh nghiệp cho bên mua trái phiếu; c) Doanh nghiệp phát hành trái phiếu được xếp hạng ở mức cao nhất theo quy định xếp hạng tín dụng nội bộ của tổ chức tín dụng tại thời điểm gần nhất trước khi tổ chức tín dụng mua trái phiếu doanh nghiệp " (Khoản 11 Điều 4 này đã được ngưng hiệu lực thi hành đến ngày 31/12/2023 theo quy định tại Thông tư 03/2023/TT-NHNN).

Hiện nay, sàn giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ đã được vận hành và các trái phiếu còn dư nợ phải đăng ký, lưu ký và đăng ký giao dịch theo quy định tại Nghị định số 153/2020/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung) nhằm tăng tính minh bạch, gia tăng thanh khoản cho các trái phiếu phát hành riêng lẻ. Bên cạnh đó, khi tổ chức tín dụng thực hiện mua lại trái phiếu doanh nghiệp mà tổ chức tín dụng đã bán, tổ chức tín dụng phải tuân thủ các quy định khác tại Thông tư 16/2021/TT-NHNN tương tự như khi tổ chức tín dụng mua lần đầu. Do đó, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam bãi bỏ quy định này tại Thông tư 16/2021/TT-NHNN và Thông tư 03/2023/TT-NHNN không cần phải kéo dài thời gian ngưng hiệu lực thi hành.

Dự thảo quy định về điều khoản chuyển tiếp nhằm tạo điều kiện cho tổ chức tín dụng và khách hàng được tiếp tục thực hiện các nội dung trong hợp đồng mua, bán trái phiếu doanh nghiệp đã ký kết phù hợp với quy định của pháp luật có hiệu lực thi hành tại thời điểm ký kết hợp đồng đó hoặc sửa đổi, bổ sung hợp đồng trên kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành chỉ được thực hiện khi nội dung sửa đổi, bổ sung phù hợp với quy định tại Thông tư này.

Anh Cao - Công thông tin điện tử Bộ Nội vụ

HÀ NỘI: NÂNG CAO SỰ HÀI LÒNG CỦA NGƯỜI DÂN ĐỐI VỚI DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN

Kết quả rà soát và ban hành các quy trình giải quyết thủ tục hành chính đối với các thủ tục hành chính ủy quyền cho cấp huyện, tập trung vào các lĩnh vực có nhiều thủ tục như: Công thương, giao thông vận tải, kế hoạch đầu tư... cho thấy, năm 2023, TP. Hà Nội đảm bảo 100% các thủ tục hành chính được ủy quyền có quy trình nội bộ kèm theo. TP. Hà Nội đã ban hành các quyết định ủy quyền kèm theo quy trình nội bộ của 578 thủ tục hành chính, đạt tỷ lệ 94%.

Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội đã ban hành 8 quyết định phê duyệt phương án đơn giản hóa 122 thủ tục hành chính thuộc các lĩnh vực. 100% thủ tục hành chính được đơn giản hóa, công bố, công khai được cơ quan, đơn vị của thành phố thực hiện đúng quy định. Việc rà soát, đơn giản hóa các thủ tục đạt tỷ lệ trên 20%, trong đó, ngoài việc rà soát, đơn giản hóa, cắt giảm, rút ngắn thời gian giải quyết, cắt giảm thành phần hồ sơ, tiết kiệm chi phí cho cá nhân, tổ chức khi thực hiện thủ tục hành chính.

Thực hiện cải cách, việc triển khai đưa vào vận hành chính thức 4 hệ thống thông tin, ứng dụng dùng chung thành phố đã hỗ trợ cho công tác chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội đến các cấp chính quyền thành phố được đồng bộ, thống nhất, xuyên suốt, công khai, minh bạch, rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ tiến độ, rõ hiệu quả bảo đảm nhanh chóng. Các dữ liệu số trên đó cũng đã thúc đẩy cải cách hành chính, chuyển đổi số của thành phố phát triển nhanh và bền vững theo chỉ đạo của Chính phủ.

Tuy nhiên, Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội cũng cho rằng, một số sở, ngành chưa chủ động, tích cực thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính của thành phố. Điển hình là với việc triển khai xây dựng các quy trình/quy chế liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính đã được thành phố giao. Tương tự, việc thực hiện nhiệm vụ cải thiện, nâng cao Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính thuộc lĩnh vực sở, ngành quản lý chậm xây dựng, trình thành phố các đề án, giải pháp cụ thể.

Bên cạnh đó, một số lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã chưa quan tâm đúng mức việc đầu tư trang thiết bị, tổ chức kiểm tra, giám sát hoạt động tại Bộ phận “một cửa”, các giải pháp nhằm cải thiện, nâng cao Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính, Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh tại cơ sở.

Trong thời gian tới, TP. Hà Nội sẽ tập trung đổi mới và đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, chú trọng tuyên truyền về dịch vụ công trực tuyến và chuyển đổi số; trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã về thực hiện quy chế dân chủ tại xã, phường, thị trấn.

Đặc biệt, thành phố chú trọng đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền thủ tục hành chính; tiếp tục triển khai Đề án 06 của Chính phủ gắn với số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan nhà nước TP. Hà Nội. Theo dõi, đôn

độc, đẩy mạnh rà soát, đơn giản hóa các thủ tục hành chính; đánh giá hiệu quả của việc thực hiện quy chế/quy trình liên thông thủ tục hành chính, trọng tâm là các lĩnh vực: Tài nguyên - Môi trường, Xây dựng - Đô thị, Lao động, Thương binh và Xã hội, Tư pháp, Kế hoạch và Đầu tư, Văn hóa - Xã hội; xây dựng quy chuẩn, quy trình giải quyết công việc hành chính. Đồng thời, theo dõi, kiểm soát có hiệu quả các nội dung, kênh thông tin liên quan đến kiến nghị, phản ánh của người dân, doanh nghiệp về thủ tục hành chính.

Nguồn: hanoimoi.vn

CHỦ TỊCH TP. HỒ CHÍ MINH: 'CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CHƯA ĐẠT THÌ TÔI CHỊU TRÁCH NHIỆM TRƯỚC TIÊN'

Ngày 24/12, Trung tâm Truyền hình Việt Nam tại TP. Hồ Chí Minh phối hợp Hội đồng nhân dân TP. Hồ Chí Minh thực hiện tọa đàm với chủ đề "Nâng cao hiệu quả hoạt động công vụ tại TP. Hồ Chí Minh".

Chia sẻ tại chương trình, Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh Phan Văn Mãi, Trưởng ban Ban Chỉ đạo cải cách hành chính TP. Hồ Chí Minh khẳng định, kết quả hoạt động công vụ năm 2023 thể hiện sự nỗ lực rất lớn của đội ngũ công chức, viên chức các cơ quan hành chính Ủy ban nhân dân từ cấp thành phố cho đến cơ sở.

Theo ông Phan Văn Mãi, trong năm 2023, TP. Hồ Chí Minh phải vượt qua nhiều khó khăn, áp lực rất lớn, như các tác động từ bên ngoài đến kinh tế - xã hội thành phố; sự hồi phục, sức khỏe nền kinh tế thành phố còn có nhiều vấn đề. Thành phố phải đối diện giải quyết những tồn tại, vướng mắc từ nhiều năm trước... Bên cạnh đó, TP. Hồ Chí Minh phải sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế trong khi khối lượng công việc hành chính vẫn tiếp tục tăng.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh cũng lý giải về nguyên nhân các Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) của thành phố vẫn chưa đạt như kỳ vọng, Ông Phan Văn Mãi thừa nhận tỷ lệ xử lý hồ sơ, thủ tục đúng hạn, tỷ lệ hài lòng được đánh giá trên các công cụ tuy cao nhưng thành phố còn rất nhiều việc chậm giải quyết khiến người dân chưa hài lòng. Ngoài sự quá tải, chòng chẹo giữa các quy định, việc chậm trễ có phần trách nhiệm của các cơ quan hành chính, đặc biệt là người đứng đầu và những cán bộ, công chức viên chức trực tiếp xử lý hồ sơ.

"Chúng tôi không xem sự nhắc nhở của người dân, doanh nghiệp là phiền hà mà coi đó như một sự đòi hỏi cao để nỗ lực cải thiện" - ông Mãi khẳng định.

Nói về vai trò của người đứng đầu trong thực thi cải cách hành chính, Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh thẳng thắn: Nếu kết quả cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư của thành phố chưa đạt thì người chịu trách nhiệm trước hết là cá nhân ông. Trong từng cơ quan, địa bàn, trách nhiệm ở giám đốc các sở, chủ tịch các quận huyện và TP. Thủ Đức.

“Người đứng đầu các cơ quan, địa phương phối hợp với nhau để hệ thống hoạt động được thông suốt. Đây là điểm yếu của thành phố trong thời gian qua”, ông Mãi thừa nhận.

Theo Chủ tịch Phan Văn Mãi, trong thời gian vừa qua, thành phố đã thực hiện giám sát, phê bình, nhắc nhở và đã có sự điều chuyển cán bộ một số vị trí ở cấp thành phố và các sở, ban ngành để hệ thống vận hành hiệu quả hơn.

Về các hạn chế trong công tác cải cách hành chính, Trưởng ban Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân TP. Hồ Chí Minh Phạm Quỳnh Anh nhìn nhận có những sở, ban ngành chưa phát huy hết trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ. Có những cán bộ, công chức còn thiếu sót trong quá trình thực hiện nhiệm vụ nhưng chưa được xử lý đúng mức.

“Tôi nghĩ đây là những việc trong tầm thành phố, trong quá trình triển khai thực hiện sẽ có những giải pháp hiệu quả nhất để nâng cao hiệu quả hoạt động công vụ” - bà Quỳnh Anh nói.

Nguồn: tienphong.vn

TP. HẢI PHÒNG: TĂNG TỐC CHUYỂN ĐỔI SỐ, QUYẾT TÂM DẪN ĐẦU CẢ NƯỚC

Với chủ đề 'Kiến tạo dữ liệu số - Nền tảng phát triển kinh tế - xã hội', Diễn đàn chuyển đổi số Hải Phòng 2023 có nhiều hoạt động phong phú, ý nghĩa. Đây là sự kiện nằm trong chuỗi hoạt động hưởng ứng Năm dữ liệu số quốc gia, Ngày Chuyển đổi quốc gia theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ...

Diễn đàn Chuyển đổi số - Hải Phòng 2023 mở ra cơ hội gặp gỡ, trao đổi về khả năng, nhu cầu, giải pháp và các chính sách nhằm thúc đẩy chuyển đổi số trên các lĩnh vực, nâng cao nhận thức chuyển đổi số trong các cấp, các ngành, các địa phương; góp phần tuyên truyền sâu rộng, kịp thời về tầm quan trọng, ý nghĩa, lợi ích và những giá trị to lớn, thiết thực mà dữ liệu số mang lại.

Sự kiện đã thu hút hơn 1.000 lượt khách tham dự, đại diện các cơ quan, Bộ, ngành trung ương, các cơ quan quản lý nhà nước, các Hiệp hội và các tổ chức, tập đoàn doanh nghiệp uy tín trên cả nước.

Diễn đàn tập hợp đội ngũ chuyên gia và lãnh đạo các doanh nghiệp hàng đầu để tham vấn, xây dựng chiến lược chuyển đổi số - dữ liệu trong giai đoạn mới của thành phố Hải Phòng. Bên cạnh đó, thúc đẩy việc chia sẻ thông tin, dữ liệu về kinh tế - xã hội từ các bộ ngành Trung ương đến địa phương, thu hút đầu tư công nghệ và giới thiệu các ứng dụng, sản phẩm, giải pháp công nghệ cho người dân và doanh nghiệp tại các ngành, lĩnh vực mà thành phố trọng tâm hướng đến, đặc biệt là Cảng biển - Logistic; Du lịch - Thương mại, Y tế và khối doanh nghiệp Hải Phòng.

Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hải Phòng Hoàng Minh Cường, cho biết năm 2023 là năm thứ 2 thành phố lựa chọn chủ đề “Đẩy mạnh chinh trang, hiện đại hóa đô thị - Xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu - Thực hiện chuyển đổi số”. TP. Hải Phòng đã đề ra 75 nhiệm vụ,

giao cho 28 đơn vị thực hiện với tổng kinh phí gần 400 tỷ đồng. Các nhiệm vụ được giao tập trung vào việc số hóa, phát triển dữ liệu chuyên ngành hỗ trợ trong quản lý, điều hành, giải quyết thủ tục hành chính, tiến tới xây dựng kho dữ liệu dùng chung, công dữ liệu mở.

Với sự quyết tâm cao của thành phố và các sở, ngành, địa phương, năm 2023, TP. Hải Phòng đã đạt được nhiều kết quả quan trọng trong chuyển đổi số, trong đó: 100% văn bản chỉ đạo, điều hành được ký số, tỷ lệ hồ sơ trực tuyến đạt 90%; tỷ lệ thanh toán trực tuyến chiếm 50%; 100% dịch vụ công trực tuyến đạt mức 4; xử lý hơn 956.000 hồ sơ trực tuyến; 100% các bệnh viện triển khai phần mềm Quản lý bệnh viện, kết nối dữ liệu liên thông với Cổng thông tin Giám định Bảo hiểm xã hội; là địa phương đầu tiên trong cả nước triển khai thành công giải pháp quản lý đất đai.

“Năm 2023, đã cơ bản định hình được hệ thống cơ sở dữ liệu của thành phố. TP. Hải Phòng có quan điểm, vừa xây dựng, vừa khai thác và hoàn thiện. Vì vậy, trong năm 2024 và 2025, thành phố sẽ tập trung triển khai các giải pháp phân tích giúp tối ưu nguồn lực, hỗ trợ quản trị điều hành. Thành phố cũng mong muốn hợp tác với cộng đồng doanh nghiệp để đưa ra các giải pháp, mô hình dịch vụ giá trị gia tăng mới, tạo ra các không gian phát triển kinh tế mới dựa trên dữ liệu. Hải Phòng có thể xây dựng chiến lược chuyển đổi số đến năm 2030, hình thành mô hình chuyển đổi số cấp huyện, phát triển nền tảng chính quyền số, đô thị thông minh. TP. Hải Phòng quyết tâm trở thành địa phương đi đầu cả nước về chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, xã hội số và kinh tế số”, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hải Phòng Hoàng Minh Cường nhấn mạnh.

Phát biểu tại Diễn đàn, ông Nguyễn Văn Khoa, Chủ tịch VINASA chia sẻ: “Hải Phòng là thành phố có vị thế đặc biệt quan trọng, là trung tâm, động lực phát triển của vùng Bắc Bộ và cả nước. Chuyển đổi số không chỉ tạo ra sự phát triển cho Hải Phòng mà còn là động lực, là sợi dây liên kết kéo theo sự phát triển của cả vùng kinh tế Bắc Bộ.

VINASA và các doanh nghiệp hội viên cam kết sẽ luôn nỗ lực sẵn sàng sát cánh cùng Hải Phòng và các địa phương, chung tay xây dựng hạ tầng dữ liệu số tiên tiến, hiệu quả; xây dựng mô hình và hợp tác khai thác dữ liệu số, tạo ra những dịch vụ mới phục vụ người dân, doanh nghiệp, tạo ra giá trị mới cho nền kinh tế - xã hội”.

Ngoài ra, trong khuôn khổ Diễn đàn Chuyển đổi số Hải Phòng 2023 còn diễn ra hàng loạt các hoạt động ý nghĩa như: Triển lãm nền tảng giải pháp số, giới thiệu thành tựu chuyển đổi số thành phố Hải Phòng với chủ đề “Thành tựu và giải pháp công nghệ”, đến từ 20 gian hàng trưng bày các tiện ích chuyển đổi số của các sở, ngành, quận huyện, trường học trên địa bàn thành phố và các doanh nghiệp công nghệ lớn như: ngân hàng Hàng hải Việt Nam (MSB), FPT, VNPT, Viettel, Mobifone.

Nguồn: vneconomy.vn

SƠN LA: ĐỔI MỚI, NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2023

Năm 2023, là năm giữa nhiệm kỳ, có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện Kế hoạch giai đoạn 05 năm (2021 - 2025), được sự quan tâm của Chính phủ, các Bộ, ban, ngành Trung ương, cùng với sự chỉ đạo điều hành quyết liệt của các cấp ủy đảng, chính quyền, sự nỗ lực phấn đấu và quyết tâm của cả hệ thống chính trị, các thành phần kinh tế, nhân dân các dân tộc trong tỉnh, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh trong năm 2023 đã đạt được những kết quả quan trọng: kinh tế tiếp tục tăng trưởng; môi trường đầu tư kinh doanh tiếp tục được cải thiện; công tác cải cách hành chính của tỉnh được triển khai đồng bộ, hiệu quả; công tác xúc tiến thương mại, kết nối tiêu thụ sản phẩm nông sản của tỉnh đạt được kết quả quan trọng; đời sống của nhân dân được nâng lên; các lĩnh vực an sinh xã hội, chăm sóc sức khỏe nhân dân được quan tâm; an ninh, quốc phòng, đối ngoại được tăng cường; trật tự an toàn xã hội được bảo đảm.

Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tham mưu xây dựng và ban hành các Chương trình hành động, Đề án, Kế hoạch, Chỉ thị thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XV của Đảng, các Kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XV và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025 nhằm cụ thể hóa, phấn đấu hoàn thành cao nhất các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ đã đề ra. Tập trung chỉ đạo hoàn thành việc lập Quy hoạch tỉnh Sơn La thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Từng bước đẩy mạnh chuyển đổi số, chủ động thích ứng linh hoạt, hiệu quả với dịch bệnh COVID-19; hướng dẫn, hỗ trợ các hộ sản xuất nông nghiệp đưa các sản phẩm nông sản lên sàn thương mại điện tử Postmart, phát triển kinh tế số. Tổ chức Hội nghị đối thoại giữa Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh với thanh niên trên địa bàn, phát động Phong trào thi đua “Sơn La phát triển du lịch bền vững và hội nhập”; tập trung tháo gỡ vướng mắc trong triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, thu hút đầu tư phát triển cụm công nghiệp; công nghiệp chế biến nông sản tập trung quy mô lớn, khuyến khích các nhà đầu tư phát triển năng lượng tái tạo, năng lượng sạch... góp phần hiện thực hóa mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XV, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Công tác thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính tiếp tục được quan tâm, đẩy mạnh với nhiều hình thức, nội dung phong phú và phù hợp với điều kiện thực tiễn tại các địa phương và từng nhóm đối tượng. Tổ chức Lễ phát động Cuộc thi Tìm hiểu về “Chuyển đổi số tỉnh Sơn La năm 2023”; Cuộc thi trực tuyến “Tìm hiểu, tuyên truyền cải cách hành chính tỉnh Sơn La năm 2023”. Công tác kiểm tra được các sở, ban ngành, địa phương thực hiện thường xuyên theo kế hoạch đã đề ra; một số cơ quan, đơn vị đã tích cực triển khai các đợt kiểm tra công vụ đột xuất, qua đó kịp thời phát hiện và chấn chỉnh, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm kỷ luật, kỷ cương hành chính; tỷ lệ các cơ quan, đơn vị được kiểm tra cải cách hành chính năm 2023 đạt 100% so với kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh đề ra.

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành. Công tác thẩm định văn bản quy phạm pháp luật ngày càng được chú trọng và chất lượng được nâng lên và coi đây là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của tỉnh, quy trình xây dựng và thẩm định được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật. Công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật và theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh ngày càng đạt chất lượng, hiệu quả. Công tác kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật tiếp tục thực hiện có trọng tâm, trọng điểm.

Cải cách thủ tục hành chính tiếp tục được đẩy mạnh với quyết tâm tập trung cắt giảm thời gian giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính theo Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020 - 2025. Đã đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính đủ điều kiện thuộc thẩm quyền giải quyết từ 10-33,3%, có thủ tục hành chính cắt giảm thời gian giải quyết tới 80%. Triển khai các nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh đảm bảo theo kế hoạch đề ra. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính đúng hạn đạt trên 99,90%. Việc tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị của tổ chức, cá nhân đối với thủ tục hành chính được kịp thời, đúng quy định. Kiểm tra công tác kiểm soát thủ tục hành chính đạt 100% kế hoạch đề ra.

Tập trung chỉ đạo, hướng dẫn việc sắp xếp lại, kiện toàn tổ chức bên trong các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện theo thẩm quyền được giao, xác định rõ lộ trình, đảm bảo hoàn thành đúng tiến độ, chất lượng theo quy định. Quyết định giao biên chế công chức trong các cơ quan hành chính năm 2023, phê duyệt giao số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập năm 2023 đảm bảo theo đúng quy trình, quy định.

Thực hiện phê duyệt, điều chỉnh Đề án vị trí việc làm đối với các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý của các cơ quan, đơn vị; tổ chức đánh giá phân loại kết quả hoàn thành nhiệm vụ và xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn đảm bảo đúng quy định. Triển khai có hiệu quả chính sách tinh giản biên chế, năm 2023 đã phê duyệt tinh giản biên chế đối với 203 trường hợp. Công tác tuyển dụng, tiếp nhận tổ chức thi nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức thực hiện đảm bảo theo quy định. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức được quan tâm triển khai thực hiện, nhằm góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có phẩm chất, năng lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Triển khai thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và dự toán ngân sách năm 2023 theo Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ; Thông tư số 78/2022/TT-BTC ngày 26/12/2022 của Bộ Tài chính về tổ chức điều hành dự toán ngân sách nhà nước năm 2023. Triển khai phương án điều hành dự toán thu, chi ngân sách năm 2023. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện thành phố tập trung rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung thể chế, cơ chế về quản lý tài chính - ngân sách nhà nước theo hướng đồng bộ, toàn diện, nâng cao tính công khai, minh bạch và nâng cao kỷ luật, kỷ cương tài chính - ngân sách; kịp thời tháo gỡ những rào cản, vướng mắc về thể chế liên quan đến đầu tư công, thúc đẩy phát triển lành mạnh thị trường, góp phần ổn định kinh tế.

Việc xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử đã từng bước bảo đảm gắn kết chặt chẽ giữa ứng dụng công nghệ thông tin với cải cách hành chính. Triển khai Cổng dữ liệu mở tỉnh Sơn La (<https://data.sonla.gov.vn>), bước đầu cung cấp dữ liệu mở theo danh mục 135 loại dữ liệu thuộc 15 nhóm chủ đề. Đồng bộ được 38.363 tài khoản đạt 100% và xếp thứ 11/63 tỉnh thành về tiến độ triển khai cơ sở dữ liệu về cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Sơn La. Thực hiện kết nối, đồng bộ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm (đã hoàn thành làm sạch, kết nối dữ liệu 1.164.006/1.195.742 người, đạt tỷ lệ 97,34%). Các cơ sở dữ liệu tiếp tục được quan tâm, phối hợp để cung cấp, kết nối, chia sẻ từ hệ thống của các Bộ, ngành với các Hệ thống thông tin của tỉnh. Phê duyệt Đề án triển khai Mô hình “Bệnh viện thông minh” tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Sơn La; triển khai thí điểm mô hình “phòng học thông minh” tại Trường Trung học phổ thông Tô Hiệu và Trung học phổ thông Chuyên tỉnh Sơn La. Tổng số dịch vụ công trực tuyến thuộc phạm vi giải quyết của các cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Sơn La là 1.228 dịch vụ (trong đó: 89 dịch vụ công trực tuyến một phần, 1.139 dịch vụ công trực tuyến toàn trình); tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến có phát sinh hồ sơ trực tuyến/tổng số dịch vụ công trực tuyến của tỉnh có phát sinh hồ sơ cả trực tuyến và không trực tuyến là 337/386 dịch vụ (đạt 87.31%); toàn tỉnh đã tiếp nhận và giải quyết 274.734 hồ sơ, trong đó 50.206 hồ sơ tiếp nhận trực tiếp và 224.528 hồ sơ tiếp nhận trực tuyến (tỷ lệ 81.73%).

Năm 2023, với sự chỉ đạo điều hành quyết liệt của các cấp ủy đảng, chính quyền, sự nỗ lực phấn đấu và quyết tâm của cả hệ thống chính trị, các thành phần kinh tế, nhân dân các dân tộc trong tỉnh, công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh đã có sự chuyển biến rõ nét, các nhiệm vụ trọng tâm được tập trung chỉ đạo thực hiện có hiệu quả. Các nhiệm vụ cải cách hành chính đã được các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai theo kế hoạch. Việc đẩy mạnh tuyên truyền, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin của các cơ quan, đơn vị, địa phương đã mang lại chuyển biến tích cực, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của chính quyền các cấp; nâng cao chất lượng phục vụ nhân dân.

Khúc Thị Thu Hằng, Sở Nội vụ tỉnh Sơn La

LẠNG SƠN: SIẾT CHẶT KỶ LUẬT, KỶ CƯƠNG HÀNH CHÍNH GÓP PHẦN NÂNG CAO TRÁCH NHIỆM CỦA CÁN BỘ TRONG THỰC HIỆN NHIỆM VỤ

Năm 2023, chính quyền các cấp trên địa bàn đã tập trung chỉ đạo, đổi mới phương thức lãnh đạo, chú trọng siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, qua đó, nâng cao trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức, đặc biệt là người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong thực hiện nhiệm vụ.

Kỷ luật, kỷ cương hành chính là một trong những nội dung căn bản của việc xây dựng nền hành chính chuyên nghiệp, nhằm phục vụ tốt người dân, doanh nghiệp. Cấp huyện, cấp xã là

hai cấp thường xuyên làm việc trực tiếp với người dân. Do vậy, thời gian qua, chính quyền hai cấp này đã triển khai đồng bộ nhiều giải pháp nhằm thực hiện hiệu quả nhiệm vụ này, từ đó mang lại nhiều kết quả quan trọng.

Nhằm siết chặt kỷ cương, kỷ luật hành chính, hằng năm, Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn đều ban hành các văn bản, kế hoạch để chỉ đạo thực hiện các nội dung này. Như năm 2023, ngay từ đầu năm, Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã ban hành Văn bản số 43/UBND ngày 12/01/2023 về việc tiếp tục thực hiện phương châm hành động “Siết chặt kỷ cương, tăng cường trách nhiệm, quyết liệt hành động, sáng tạo bút phá”. Theo đó, chỉ đạo các cấp chính quyền tập trung triển khai một số nội dung để nâng cao kỷ cương, kỷ luật hành chính như: cụ thể hóa các văn bản triển khai; phổ biến, quán triệt đến đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; thực hiện các nhiệm vụ do Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp trên giao, đặc biệt là tăng cường kiểm tra đột xuất tại các cơ quan, đơn vị.

Các nội dung cơ bản của việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính gồm: ban hành các văn bản triển khai, phổ biến, quán triệt đến đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, việc thực hiện các nhiệm vụ được Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn giao; thực hiện chế độ họp, giải quyết công việc, xây dựng kế hoạch công tác, ban hành, sửa đổi nội quy, quy chế, thái độ giao tiếp, ứng xử trong giải quyết công việc cho Nhân dân...

Bám sát các văn bản chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn, chính quyền từ cấp huyện đến cấp xã trên địa bàn đã tập trung triển khai các nội dung một cách cụ thể, sát thực tiễn. Như tại huyện Văn Quan, việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính luôn được quan tâm, chú trọng, Trưởng phòng Phòng Nội vụ huyện Văn Quan Nông Thanh Hoàng thông tin: Ngay từ đầu năm, chúng tôi đã tham mưu Ủy ban nhân dân huyện ban hành Công văn số 129/UBND-NV ngày 31/01/2023 về việc tiếp tục thực hiện chủ đề “Siết chặt kỷ cương, tăng cường trách nhiệm, quyết liệt hành động, sáng tạo bút phá”; chỉ đạo 100% cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn xây dựng kế hoạch triển khai tại đơn vị mình. Đồng thời, tham mưu Ủy ban nhân dân huyện thành lập đoàn kiểm tra đột xuất tại 7 Ủy ban nhân dân cấp xã, lồng ghép kiểm tra thực hiện nhiệm vụ, cải cách hành chính với kiểm tra thực hiện kỷ luật kỷ cương hành chính tại 10 cơ quan chuyên môn, Ủy ban nhân dân cấp xã. Kết quả, các phòng, ban, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn đều duy trì lề lối làm việc, chấp hành nghiêm chỉnh giờ giấc, không có hiện tượng sử dụng rượu, bia trong giờ làm việc, thái độ giao tiếp với người dân đúng mực, hòa nhã.

Ngoài huyện Văn Quan, các huyện, thành phố trên địa bàn đều thực hiện nghiêm túc các nội dung kỷ luật, kỷ cương hành chính. Đồng thời, chỉ đạo Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn nghiêm túc quán triệt nội dung này đến 100% cán bộ, công chức, trong đó, nêu cao trách nhiệm người đứng đầu trong việc nêu gương và tổ chức thực hiện. Đặc biệt, năm 2023, các đơn vị đẩy mạnh kiểm tra đột xuất việc chấp hành nội quy, quy chế làm việc tại các cơ quan, đơn vị hành chính, trung bình mỗi huyện thành lập đoàn và kiểm tra được 10 phòng chuyên môn, Ủy ban nhân dân cấp xã trở lên. Qua các cuộc kiểm tra cho thấy, một số hạn chế từ các kỳ kiểm tra trước đã được khắc phục như: quang cảnh công sở, nơi làm việc của cán

bộ, công chức được sắp xếp, bố trí khoa học, gọn gàng, sạch đẹp hơn, thái độ phục vụ với người dân khi tiếp nhận, trả kết quả thủ tục hành chính được nâng lên...

Dưới sự chỉ đạo sát sao, quyết liệt của các cấp chính quyền, việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính tại cấp huyện, cấp xã đã tạo ra nhiều chuyển biến quan trọng. Trước hết, thay đổi rõ nét nhất là việc cụ thể hóa, ban hành kế hoạch của cấp trên để thực hiện nội dung này. Hiện nay, 100% cơ quan cấp huyện, Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn đều ban hành được nội quy, quy chế làm việc của cơ quan, xây dựng kế hoạch về thực hiện văn hóa công vụ.

Cùng với đó, ý thức trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ, việc chấp hành nội quy, quy chế làm việc của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ngày càng được nâng lên. Đặc biệt, thái độ phục vụ của mỗi cán bộ, công chức khi tiếp xúc với người dân nói chung và tiếp nhận, trả kết quả thủ tục hành chính nói riêng có sự chuyển biến rõ nét. Hiện nay, người dân khi đến các cơ quan hành chính nhà nước đều được phục vụ, hướng dẫn nhiệt tình, tính đến nay, tỉnh Lạng Sơn xếp hạng 31/63 tỉnh, thành phố về Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính (SIPAS); tỷ lệ đánh giá mức độ hài lòng của người dân khi đến thực hiện thủ tục hành chính tại bộ phận “một cửa” cấp huyện, cấp xã luôn đạt trên 98%.

Chị Bé Thị Oanh, thôn Cốc Mười, xã Tri Phương, huyện Tràng Định chia sẻ: Lần nào tôi đến Bộ phận “Một cửa” huyện thực hiện thủ tục hành chính cũng được cán bộ ở đây hướng dẫn nhiệt tình, chu đáo. Mặc dù nhiều lúc có rất đông người dân đến làm thủ tục và hỏi nhiều vấn đề nhưng cán bộ ở đây luôn hướng dẫn từng người tận tình, lịch sự. Mỗi khi đến thực hiện thủ tục hành chính, tôi cảm thấy rất thoải mái và hài lòng, thủ tục được giải quyết nhanh gọn.

Việc siết chặt kỷ luật kỷ cương hành chính ngay từ cơ sở đã đem lại nhiều kết quả nổi bật, từng bước thay đổi tác phong làm việc, tinh thần trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức cấp huyện, cấp xã, từ đó phục vụ người dân, doanh nghiệp ngày càng tốt hơn.

Nguồn: baolangson.vn

THANH HÓA: KẾ HOẠCH CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2024

Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa ban hành Kế hoạch số 298/KH-UBND chuyển đổi số năm 2024 trên địa bàn tỉnh.

Theo đó, tiếp tục duy trì và hoàn thiện hạ tầng, phát triển các hệ thống thông tin, dữ liệu mở, cơ sở dữ liệu dùng chung và chuyên ngành tạo nền tảng phát triển Chính quyền số bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh, đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả hoạt động của các cấp chính quyền, thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

Phần đầu 25% hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh được triển khai trên nền tảng điện toán đám mây. Tiếp tục duy trì hạ tầng kỹ thuật phục vụ hệ thống Hội nghị trực tuyến đồng

bộ ở cả 3 cấp chính quyền và kết nối với hệ thống Hội nghị trực tuyến quốc gia. Tỷ lệ hộ gia đình kết nối internet băng rộng đạt trên 85%. Phát triển hạ tầng kết nối mạng internet vạn vật (IoT); triển khai tích hợp cảm biến và ứng dụng công nghệ số vào các hạ tầng thiết yếu: điện; tài nguyên môi trường; an ninh - trật tự; kiểm soát mực nước hồ đập...

Ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan Nhà nước: Tiếp tục duy trì đảm bảo 100% các văn bản, hồ sơ công việc được tạo lập, xử lý, ký số trên môi trường mạng (trừ văn bản có hồ sơ mật theo quy định). 30% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý Nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý. Phân đầu 240 xã, phường, thị trấn được công nhận chuyển đổi số cấp xã và ít nhất 01 huyện được công nhận chuyển đổi số cấp huyện. 100% cơ quan Nhà nước cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện tham gia mở dữ liệu và cung cấp dữ liệu mở phục vụ phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số. 100% cán bộ, công chức, viên chức được tham gia các khóa học về chuyển đổi số trên nền tảng đào tạo trực tuyến đại trà.

Thúc đẩy xây dựng xã hội số 50% dân số trưởng thành có chữ ký số; 70% người dân sử dụng dịch vụ thanh toán điện tử. 90% trường tiểu học, Trung học cơ sở, Trung học phổ thông và các cơ sở bảo vệ, nuôi dưỡng trẻ em được tuyên truyền, giáo dục kiến thức, kỹ năng cần thiết cho trẻ em để tham gia môi trường mạng an toàn.

Nguồn: baosexdung.com.vn

QUẢNG NAM: THỰC HIỆN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH PHÂN CẤP, ỦY QUYỀN MẠNH MẼ CHO CÁC NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

Tại Quyết định số 2817/QĐ-UBND ngày 25/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam ban hành kèm theo kế hoạch công tác cải cách hành chính năm 2024 trên địa bàn tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh nhấn mạnh nhóm nhiệm vụ thực hiện phân cấp, ủy quyền mạnh mẽ hơn cho các ngành, địa phương.

Năm 2024, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam khẳng định quyết tâm tiếp tục xây dựng nền hành chính dân chủ, hiện đại, chuyên nghiệp, kỷ cương, công khai, minh bạch, nâng cao chất lượng điều hành của cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh.

Xây dựng chính quyền liêm chính, lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm; lấy mục tiêu tăng cường niềm tin và nâng cao sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp là thước đo đánh giá chất lượng phục vụ, điều hành của cơ quan hành chính nhà nước từ cấp tỉnh đến cơ sở.

Trong 7 nội dung trọng tâm của nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2024, về cải cách thể chế, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam đặt mục tiêu 100% các văn bản hướng dẫn, thi hành, tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước phải được rà soát, sửa đổi, bổ sung, thay thế phù hợp, kịp thời theo quy định của pháp luật.

Đối với nhiệm vụ cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam xác định triển khai thực hiện hiệu quả nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Phương án tổng thể về sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Nam, giai đoạn 2023 - 2025. Thực hiện phân cấp, ủy quyền mạnh mẽ hơn cho các ngành, địa phương theo Nghị quyết số 57/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam.

Về cải cách tài chính công, theo Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam, tập trung đẩy mạnh xã hội hóa, tăng cường các biện pháp khuyến khích đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP) đúng quy định để thu hút các nguồn lực đầu tư phát triển. Đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh. Trên 85% vấn đề, kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách được xử lý...

Nghị quyết về chất vấn và trả lời chất tại kỳ họp thứ 18, liên quan đến lĩnh vực cải cách thủ tục hành chính, Hội đồng nhân dân tỉnh (khóa X) đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam tiếp tục tăng cường quán triệt triển khai thực hiện các nhiệm vụ về cải cách hành chính, xây dựng chính quyền điện tử và chuyển đổi số trong hoạt động của các cơ quan nhà nước thuộc tỉnh.

Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức, nhất là vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính nói chung và cải thiện Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính, Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của tỉnh nói riêng. Khắc phục chỉ đạo, khắc phục những tiêu chí có điểm số, thứ hạng còn thấp và thực hiện quy định về công bố, công khai, niêm yết danh mục và nội dung thủ tục hành chính đảm bảo đúng theo quy định.

Tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện các tiêu chí đánh giá cải cách hành chính, bảo đảm tính khoa học, chính xác, khách quan. Rà soát đối chiếu nội dung, tiêu chí, tiêu chí thành phần các Chỉ số: cải cách hành chính, hài lòng về sự phục vụ hành chính, năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh để đề ra giải pháp khắc phục, thực hiện nhằm cải thiện điểm số, nâng cao thứ hạng từng chỉ số trong năm 2024 và những năm tiếp theo.

Nguồn: baoquangnam.vn

THỪA THIÊN - HUẾ: ĐỘT PHÁ VỀ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Với nhiều nỗ lực trong công tác chỉ đạo, điều hành, đồng thời đề ra nhiều giải pháp, phường Hương Xuân (Thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên - Huế) đã tạo được bước đột phá mạnh mẽ, trở thành điểm sáng về công tác cải cách hành chính của thị xã Hương Trà trong năm 2023.

Nổi bật với kết quả đứng thứ nhất toàn thị xã trong năm 2023 về công tác cải cách hành chính, chính quyền phường Hương Xuân đã tập trung chỉ đạo, quyết liệt triển khai đồng bộ các

giải pháp. Công tác cải cách hành chính được địa phương thực hiện toàn diện trên các mặt, nhất là cải cách thể chế, cải cách thủ tục hành chính, xây dựng và phát triển chính quyền điện tử...

Tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả hiện đại phường Hương Xuân, để công tác cải cách hành chính xếp loại tốt, chính quyền địa phương đã ban hành nhiều kế hoạch, điều chỉnh, bổ sung nhiều nhiệm vụ, giải pháp. Trong đó, tập trung việc phân công nhiệm vụ, thời gian hoàn thành từng nhiệm vụ trong công tác cải cách hành chính để triển khai thực hiện tốt theo phân cấp thẩm quyền quản lý. Năm 2023, Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Ủy ban nhân dân phường đã tiếp nhận 2.860 hồ sơ (trực tuyến 1.433 hồ sơ; trực tiếp và qua dịch vụ bưu chính 1.427 hồ sơ), là đơn vị tiếp nhận và xử lý hồ sơ thủ tục hành chính nhiều nhất thị xã. Trong đó, đã giải quyết 2.851 hồ sơ, trả trước hạn 2.431 hồ sơ, trả đúng hạn 418 hồ sơ, 9 hồ sơ đang giải quyết.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Hương Xuân Trần Lưu Đức cho biết, việc khảo sát đánh giá mức độ hài lòng của tổ chức và công dân khi đến giao dịch tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả phường được tổ chức thực hiện thường xuyên. Đơn vị đang duy trì và áp dụng hiệu quả hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 và áp dụng ISO đồng loạt đối với thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết tại Ủy ban nhân dân phường. Đặc biệt, Ủy ban nhân dân phường thường xuyên có văn bản nhắc nhở, chấn chỉnh tác phong, thái độ làm việc của cán bộ, công chức, viên chức, cá nhân giải quyết trễ hạn hồ sơ. Nhờ vậy, tỷ lệ giải quyết hồ sơ đúng và trước hạn đạt tỷ lệ cao.

Việc nỗ lực cải thiện lề lối làm việc, nêu cao tinh thần phục vụ được lãnh đạo phường Hương Xuân đặc biệt quan tâm. Địa phương thường xuyên chỉ đạo, tổ chức tập huấn và quán triệt đến từng công chức, viên chức về ý thức, trách nhiệm trong quá trình thực thi nhiệm vụ được giao, nhất là đối với việc giải quyết các thủ tục hành chính một cửa, một cửa liên thông. Đẩy mạnh việc thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

Để xây dựng bộ phận hành chính chuyên nghiệp, hiện đại, cán bộ, công chức chuyên môn của địa phương chủ động lập chương trình, kế hoạch hoạt động của ngành mình, tham mưu cho Ủy ban nhân dân phường ban hành các văn bản quản lý nhà nước theo lĩnh vực phụ trách, tập trung vào các nội dung chính như: cải cách tổ chức bộ máy hành chính, hiện đại hóa nền hành chính theo cơ chế “Một cửa liên thông”. Việc rà soát, kiến nghị bãi bỏ những thủ tục hành chính rườm rà cũng được quan tâm đúng mức. Các thủ tục hành chính được niêm yết công khai đã tạo thuận lợi cho tổ chức, người dân và cán bộ thực thi nhiệm vụ. Ủy ban nhân dân phường thường xuyên rà soát, bổ sung, điều chỉnh quy chế làm việc, quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức; quy chế làm việc của bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả; quy định cụ thể, rõ ràng về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của đội ngũ cán bộ, công chức... Các nội dung trên được công khai rộng rãi đến cán bộ và Nhân dân để giám sát thực hiện.

Tuy phải giải quyết một lượng lớn hồ sơ, đòi hỏi nhanh và chính xác, nhưng mỗi cán bộ ở Bộ phận “một cửa” phường Hương Xuân luôn có thái độ niềm nở, nhiệt tình giải quyết công việc với trách nhiệm cao, tạo được sự tin tưởng và gần gũi với người dân.

Chị Nguyễn Thị Thúy, người dân địa phương, đang giao dịch các thủ tục liên quan đến lĩnh vực đất đai, nói rằng: Ý thức trách nhiệm và tinh thần, thái độ phục vụ của cán bộ, công

chức ở đây đã được nâng cao, chúng tôi được hướng dẫn tận tình, tiếp nhận và giải quyết hồ sơ kịp thời, không gây phiền hà, không để chồng chéo trong quá trình giải quyết và trả kết quả nhanh chóng, thuận tiện, đúng hẹn.

Theo ông Trần Lưu Đức, đẩy mạnh cải cách hành chính đã tạo thuận lợi cho cấp ủy, chính quyền địa phương trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động của các ban, ngành, bộ phận. Cũng chính từ công tác này đã góp phần tạo điều kiện cho việc nhận xét, đánh giá vai trò lãnh đạo của chính quyền và năng lực, trình độ của cán bộ, công chức, nhất là việc xếp loại hằng năm được chính xác. Đồng thời, cải cách hành chính đã trở thành một trong những giải pháp quan trọng để thực hiện đạt các mục tiêu phát triển kinh tế, xã hội của địa phương...

Nguồn: baothuathienhue.vn

BÌNH THUẬN: TRAO GIẢI CUỘC THI “TÌM HIỂU VỀ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH” NĂM 2023

Cuộc thi “Tìm hiểu về cải cách hành chính” tỉnh Bình Thuận năm 2023 diễn ra từ ngày 09/10 đến ngày 03/11/2023 đã kết thúc thành công tốt đẹp. Qua bốn đợt thi, Ban Tổ chức đã chọn ra được 03 tập thể và 12 cá nhân đạt thành tích xuất sắc trong tham gia cuộc thi.

Được sự thống nhất của lãnh đạo Sở Nội vụ và lãnh đạo Công đoàn Viên chức tỉnh Bình Thuận, ngày 25/12/2023, Ban Tổ chức cuộc thi đã tổ chức Lễ trao giải để vinh danh và khen thưởng cho các tập thể và cá nhân đã tích cực tham gia, đạt thành tích xuất sắc trong Cuộc thi “Tìm hiểu về cải cách hành chính” tỉnh Bình Thuận năm 2023.

Đây là lần đầu tiên tỉnh Bình Thuận tổ chức thi tìm hiểu về cải cách hành chính bằng hình thức trực tuyến. Và cũng là lần đầu tiên một cuộc thi về cải cách hành chính của tỉnh có số lượng người tham gia nhiều kỷ lục với hơn 17.000 lượt. Số lượng người tham gia trả lời đúng tất cả các câu hỏi mà Ban Tổ chức đưa ra qua mỗi kỳ đều rất cao và tăng dần qua từng kỳ.

Điều đó chứng tỏ việc tuyên truyền về cải cách hành chính thông qua những cuộc thi trực tuyến như vậy là rất hiệu quả, sức lan tỏa rất cao.

Tiếp nối thành công đó, dự kiến trong năm 2024 và những năm tiếp theo, Sở Nội vụ sẽ tiếp tục phối hợp với Công đoàn Viên chức tỉnh tổ chức những cuộc thi tìm hiểu về cải cách hành chính để tiếp tục tuyên truyền, phổ biến các quy định, khái niệm cơ bản liên quan đến công tác cải cách hành chính, giúp đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh nắm vững mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ cải cách hành chính của tỉnh trong giai đoạn tới, góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Phòng Cải cách hành chính, Sở Nội vụ tỉnh Bình Thuận

BÌNH DƯƠNG: NGÀNH XÂY DỰNG ĐẨY MẠNH CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH

Ngay từ đầu năm 2023, Sở Xây dựng đã ban hành Kế hoạch số 245/KH-SXD ngày 17/01/2023 công tác cải cách hành chính năm 2023, với 28 nhiệm vụ trọng tâm (trong đó có 6 nhiệm vụ thực hiện thường xuyên) trong 6 lĩnh vực công tác. Kết quả đã hoàn thành 20/28 nhiệm vụ, các nhiệm vụ còn lại đang triển khai thực hiện như: kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính; ứng dụng công nghệ thông tin và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính năm 2023.

Thực hiện chữ ký số điện tử

Giám đốc Sở Xây dựng Võ Hoàng Ngân cho biết, nhằm đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, Một cửa, một cửa liên thông: Sở Xây dựng đã triển khai sử dụng Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh, số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương. Tổ chức thực hiện dịch vụ công trực tuyến: 26 thủ tục hành chính thực hiện trực tuyến toàn trình, 33 thủ tục hành chính thực hiện trực tuyến một phần (Quyết định số 2506/QĐ-UBND ngày 29/9/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương) và 23 thủ tục hành chính không tiếp nhận hồ sơ giấy.

Bên cạnh đó, Sở Xây dựng cũng trình Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương công bố thủ tục hành chính ban hành mới và sửa đổi, bổ sung liên quan đến việc bãi bỏ hộ khẩu; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng/ Ủy ban nhân dân, cấp huyện/ Ủy ban nhân dân cấp xã thuộc tỉnh Bình Dương; Quyết định công bố thủ tục hành chính sửa đổi thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng...

Đối với việc chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin, ông Ngân cho biết: năm 2023 tiếp tục triển khai các nhiệm vụ theo kế hoạch chuyển đổi số Sở Xây dựng đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030 của Sở Xây dựng. Trọng tâm là các dự án công nghệ thông tin đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương chấp thuận chủ trương và phê duyệt dự toán (dự án cập nhật cơ sở dữ liệu Gis; Gis Quy trình nghiệp vụ (phần mềm thẩm định và cấp phép)).

Đồng thời, Sở Xây dựng cũng phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức mời Ủy ban nhân dân cấp huyện họp triển khai nội dung về công tác định danh số nhà, số hóa và xây dựng cơ sở dữ liệu số nhà, phần mềm cấp số nhà. Phát hành gần 4.000 văn bản đi sử dụng chữ ký số điện tử theo Chỉ thị của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc thực hiện ký số đối với các văn bản điện tử gửi, nhận trên hệ thống quản lý văn bản điều hành của tỉnh, còn lại phát hành theo chế độ mật...

Ngoài ra, Sở Xây dựng cũng tiếp nhận, xử lý và trả lời phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức qua Hệ thống đường dây nóng 1022 trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

“Trong công tác cải cách hành chính, Sở Xây dựng đã kịp thời tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương ban hành và chuẩn hóa thủ tục hành chính và thủ tục hành chính

nội bộ ngành Xây dựng; trình ban hành quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính ngành Xây dựng. Tổ chức hội thảo rút kinh nghiệm, khen thưởng theo thẩm quyền đối với các cá nhân có thành tích và ban hành văn bản chỉ đạo ngay sau khi Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương ban hành Quyết định công bố chỉ số cải cách hành chính...”, ông Ngân nói.

Kịp thời tham mưu nhiều chính sách giúp phát triển kinh tế, xã hội

Đề góp phần triển khai hiệu quả Kế hoạch số 282/KH-UBND ngày 19/01/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương theo Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ, Sở Xây dựng đã tích cực thực hiện cải thiện môi trường kinh doanh các lĩnh vực quản lý của ngành thông qua việc chủ động trong việc xây dựng kế hoạch. Tổ chức triển khai nhiệm vụ, rà soát, công bố kịp thời, đầy đủ các quy trình giải quyết thủ tục hành chính trên cổng thông tin điện tử của cơ quan; xây dựng quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính 3 cấp (tỉnh, huyện, xã) và thủ tục hành chính nội bộ thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương; nâng cao việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính; hồ sơ tiếp nhận online trên cổng dịchvucong.binhduong.gov.vn đạt tỷ lệ 100% trên tổng số hồ sơ tiếp nhận.

Đồng thời, các Đề án (Cây xanh đô thị; nhà ở xã hội) được xây dựng theo tiến độ chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương. Công tác tham mưu tích hợp phần xây dựng vào quy hoạch tỉnh thực hiện theo Kế hoạch của tỉnh Bình Dương; đôn đốc các địa phương trong công tác lập quy hoạch chung đô thị và quy hoạch vùng nông thôn được thực hiện liên tục. Rà soát, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính (từ 10 giảm còn 9 ngày) đối với thủ tục hành chính cấp chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản. Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương ban hành Quyết định chuẩn hóa thủ tục hành chính ngành xây dựng và thủ tục hành chính nội bộ ngành Xây dựng; trình ban hành quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính ngành xây dựng.

Kiểm tra nội dung được phân cấp, phân quyền về quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn theo Quyết định số 41/2022/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương.

Các chỉ tiêu kinh tế - xã hội năm 2023 của tỉnh được Sở Xây dựng theo dõi thường xuyên và tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương thực hiện đảm bảo chỉ tiêu; các Đề án (Cây xanh đô thị; nhà ở xã hội, nhà ở công nhân) được tham mưu theo tiến độ chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh; Tham mưu Tỉnh ủy Chương trình số 112-CTr/TU ngày 22/3/2023 về thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Báo cáo dự thảo chuyên đề Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chỉnh trang, phát triển đô thị trên địa bàn tỉnh. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Chỉ thị về việc tháo gỡ khó khăn, cho thị trường bất động sản và phát triển nhà ở trên địa bàn tỉnh Bình Dương...

Theo ông Ngân, hiện nay công tác lập và phê duyệt các đề án quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị đang còn chậm vì một số định hướng chính tại quy hoạch tỉnh cũng như quy hoạch xây dựng, quy hoạch chung, quy hoạch vùng chưa được cấp có thẩm quyền thông qua. Điều này gây ảnh hưởng đến việc định hướng của các đề án quy hoạch cấp độ thấp hơn. Do đó, Sở Xây dựng kiến nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương chỉ đạo sớm hoàn thiện và phê

duyệt quy hoạch tỉnh để triển khai các đồ án quy hoạch có tính chất kỹ thuật chuyên ngành, làm cơ sở định hướng cho các đồ án quy hoạch cấp độ thấp hơn góp phần đẩy nhanh tiến độ đầu tư cho các dự án trên địa bàn.

Nguồn: baoxaydung.com.vn

ĐỒNG THÁP: NHIỀU MÔ HÌNH RÚT NGẮN THỜI GIAN GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Qua triển khai thực hiện các mô hình cải cách hành chính đã giúp rút ngắn thời gian giải quyết và giảm việc đi lại, tránh phiền hà cho người dân khi thực hiện các thủ tục hành chính. Từ đó, phương thức làm việc trong giải quyết thủ tục hành chính được cải tiến theo hướng hiện đại, linh hoạt, khoa học được người dân đồng thuận và ủng hộ cao, góp phần đẩy mạnh hiệu quả công tác cải cách hành chính.

Rút ngắn thời gian giải quyết

Các cơ quan, địa phương trên địa bàn tỉnh đã triển khai thực hiện các sáng kiến, mô hình, cách làm hay trong công tác cải cách hành chính. Trong đó, Ủy ban nhân dân huyện Hồng Ngự luôn quan tâm chỉ đạo thực hiện quyết liệt công tác cải cách hành chính, phục vụ tốt nhất nhu cầu giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, công dân và duy trì thứ hạng đạt được về Chỉ số cải cách hành chính cấp huyện. Ủy ban nhân dân huyện tập trung rà soát, cắt giảm thủ tục hành chính, đẩy mạnh thực hiện dịch vụ công trực tuyến một phần và toàn trình, dịch vụ Bưu chính công ích nhằm tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp. Các mô hình, cách làm hay về cải cách hành chính tiếp tục được triển khai thực hiện, duy trì và nhân rộng.

Ủy ban nhân dân xã Phú Thuận B, huyện Hồng Ngự thực hiện mô hình “Công dân không viết” đã giảm thời gian ngồi chờ khi người dân đến giải quyết thủ tục hành chính. Ông Nguyễn Văn Chí Linh, Công chức Văn phòng - Thống kê của Ủy ban nhân dân xã Phú Thuận B cho biết, người dân đến yêu cầu giải quyết thủ tục hành chính thì công chức chỉ yêu cầu người dân xuất trình giấy tờ. Khi đầy đủ thông tin, công chức đánh tờ khai theo mẫu và in ra để người dân kiểm tra lại thông tin tờ khai, sau đó ký tên vào tờ khai và ngồi chờ nhận kết quả. Ưu điểm của mô hình là người dân không cần phải ghi vào các tờ khai, biểu mẫu, rút ngắn thời gian người dân phải ghi chép, ngồi chờ.

Theo Ủy ban nhân dân TP. Hồng Ngự, công tác cải cách hành chính gắn với chuyển đổi số được Ủy ban nhân dân thành phố tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện; việc rà soát, đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính đạt yêu cầu đề ra; chất lượng, hiệu quả giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính được nâng lên, nhất là việc tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến và dịch vụ bưu chính công ích. Phó Trưởng phòng Phòng Nội vụ TP. Hồng Ngự Khưu Tấn Lực cho biết, trên địa bàn TP. Hồng Ngự đã triển khai hiệu quả các mô hình cải cách hành chính của tỉnh như: Công dân không viết gắn với dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ công trực tuyến gắn với Bưu chính công

ích. Địa phương cũng triển khai mô hình “Thanh niên, hướng dẫn hỗ trợ người dân nộp hồ sơ trực tuyến và thanh toán trực tuyến”. Năm 2023, tất cả các hồ sơ đều được giải quyết sớm hạn, đúng hạn và không có hồ sơ nào trễ hạn.

Năm 2023, trên địa bàn TP. Cao Lãnh có 8 mô hình cải cách hành chính mới triển khai áp dụng. Theo đánh giá của Phòng Nội vụ thành phố, các mô hình mới được áp dụng có hiệu quả, góp phần thúc đẩy phong trào chuyển đổi số trên địa bàn thành phố và kết nối người dân đến với các tiện ích chuyển đổi số mang lại. Các mô hình cải cách hành chính đang được các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện có hiệu quả, tạo được sự hài lòng của người dân về sự phục vụ của chính quyền các cấp.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Tân Thuận Tây, TP. Cao Lãnh Phan Thị Thu Hai cho biết, ngay từ đầu năm, Ủy ban nhân dân xã ban hành kế hoạch về việc thực hiện mô hình “5 thủ tục hành chính không hẹn” gồm các thủ tục: chứng thực chữ ký các loại giấy tờ; chứng thực bản sao từ bản gốc các loại giấy tờ; trích lục bản sao hộ tịch; đăng ký kết hôn; đăng ký khai tử. Theo quy định, 5 loại thủ tục này có quy trình giải quyết từ 1 - 5 ngày, mất thời gian chờ đợi, người dân phải đi lại nhiều lần để nhận kết quả. Từ đó, Ủy ban nhân dân xã thực hiện mô hình “5 thủ tục hành chính không hẹn”, thời gian trả kết quả tại chỗ và nhận kết quả tối đa chỉ sau 30 phút.

Nhân rộng mô hình hiệu quả

Năm 2023, Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành tiếp tục chỉ đạo Ủy ban nhân dân xã, thị trấn duy trì thực hiện các mô hình, cách làm hay trong cải cách hành chính trên địa bàn huyện với 9 mô hình. Qua thực hiện các mô hình đã tiết kiệm chi phí, thời gian và tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân trong quá trình thực hiện các thủ tục hành chính, giảm nhiều thời gian hướng dẫn, kiểm tra hồ sơ và giải quyết, trả kết quả trước hạn.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành Lê Minh Trung cho biết, trong năm 2023, Ủy ban nhân dân huyện đã nhân rộng thực hiện trên địa bàn huyện 2 mô hình sáng kiến trong cải cách hành chính gồm: Mô hình “Ngày thứ 2 hành chính, không hẹn trong Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính” trên địa bàn xã Phú Hựu; mô hình “Chính quyền đồng hành cùng tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp hướng đến Chuyển đổi số” trên địa bàn thị trấn Cái Tàu Hạ.

Từ thực tế trên địa bàn xã Phú Hựu có nhiều trường hợp công dân đến đăng ký giải quyết thủ tục hành chính là công nhân, người lao động đi làm xa ở các công ty trong khu công nghiệp nên chỉ xin phép công ty nghỉ được 1 buổi hoặc tối đa 1 ngày vào những ngày cuối tuần để trở về địa phương đăng ký giải quyết các thủ tục hành chính cần thiết. Qua đó, Ủy ban nhân dân xã Phú Hựu triển khai thực hiện mô hình “Ngày thứ 2 hành chính, không hẹn trong Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính”.

Ngoài công chức được phân công thực hiện nhiệm vụ chính tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả, Ủy ban nhân dân xã Phú Hựu mời cán bộ và người hoạt động không chuyên trách thuộc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội xã cùng Ủy ban nhân dân xã luân phiên thực hiện. Mô hình này đã kịp thời giải quyết và tạo điều kiện thuận tiện,

nhanh chóng không để cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp phải chờ đợi lâu, đi lại nhiều lần và tránh gây phiền hà cho cá nhân và tổ chức, doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính.

Bên cạnh đó, Ủy ban nhân dân xã Phú Hựu thành lập “Tổ hướng dẫn công dân tạo tài khoản, nộp hồ sơ trực tuyến thủ tục hành chính tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả đối với hộ tịch và tuyên truyền giải quyết mức độ 3, 4”. Khi công dân có nhu cầu đến giải quyết thủ tục hành chính, thành viên Tổ hỗ trợ tiếp nhận và hướng dẫn công dân thực hiện các thao tác tạo tài khoản, điền thông tin vào tờ khai, biểu mẫu qua phần mềm hỗ trợ thủ tục hành chính, chuẩn bị các giấy tờ đính kèm, đối chiếu có liên quan; đồng thời hướng dẫn người dân tiếp cận và sử dụng dịch vụ công trực tuyến để nộp hồ sơ...

Thực hiện mô hình “Chính quyền đồng hành cùng tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp hướng đến Chuyển đổi số”, vào sáng thứ 2 hằng tuần, lãnh đạo Ủy ban nhân dân thị trấn Cái Tàu Hạ trực tiếp đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả tiếp xúc với người dân để lắng nghe, trao đổi và ghi nhận ý kiến đóng góp, thắc mắc của người dân xoay quanh các quy định về giải quyết thủ tục hành chính. Các công chức chuyên môn hỗ trợ giải quyết các thắc mắc của người dân về lĩnh vực phụ trách.

Cùng với đó, mô hình còn thực hiện song song chứng thực bản sao điện tử từ bản chính và chứng thực bản sao giấy khi người dân đến liên hệ chứng thực bản sao từ bản chính. Thủ tục cấp bản sao chứng thực điện tử mà không cần xuất trình bản chính các loại giấy tờ do Ủy ban nhân dân thị trấn Cái Tàu Hạ cấp như: giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo và giấy chứng nhận khuyết tật, các giấy tờ về hộ tịch và các loại giấy tờ hợp pháp khác theo quy định... Việc thanh toán phí, lệ phí giải quyết thủ tục hành chính theo quy định đối với tất cả các lĩnh vực thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân thị trấn bằng hình thức quét mã thanh toán qua tài khoản ngân hàng, không dùng tiền mặt nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trên địa bàn thị trấn.

Qua việc các địa phương rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết cấp huyện, cấp xã đã giúp tiết kiệm chi phí, thời gian và mang lại sự hài lòng cho người dân. Điều này thể hiện quyết tâm và mong muốn của Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, xã trong việc tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, nhất là xây dựng chính quyền thân thiện, phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Nguồn: baodongthap.vn

TP. SÓC TRĂNG: ĐẨY MẠNH THỰC HIỆN CHUYỂN ĐỔI SỐ GẮN VỚI CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Xác định chuyển đổi số gắn với công tác cải cách hành chính là một trong những giải pháp góp phần nâng cao chất lượng quản lý điều hành của cơ quan nhà nước, thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển. Thời gian qua, Ủy ban nhân dân TP. Sóc Trăng (tỉnh Sóc Trăng) đẩy mạnh

cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, cải thiện chất lượng dịch vụ công trực tuyến, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp giao dịch hồ sơ thủ tục trên môi trường mạng.

Theo Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Sóc Trăng Châu Kiến Tường, để triển khai hiệu quả công tác chuyển đổi số, Ủy ban nhân dân thành phố đã cụ thể hóa các văn bản của tỉnh Sóc Trăng phù hợp với điều kiện của thành phố gắn kết chặt chẽ giữa chuyển đổi số với cải cách hành chính. Trong quá trình thực hiện, thành phố liên thông định danh điện tử trên Trang Một cửa điện tử của Ủy ban nhân dân thành phố và 10 phường để người dân thuận tiện truy xuất thông tin khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

Đến nay, 100% cơ quan, đơn vị và Ủy ban nhân dân 10 phường xử lý công việc trên môi trường mạng, có 4.389/4.389 công việc cấp thành phố và phường được thực hiện hoàn toàn trên môi trường mạng (trong đó cấp thành phố đạt 100%; cấp phường đạt 75,23%). Hệ thống thư điện tử của tỉnh Sóc Trăng đã cấp được 305 tài khoản cho cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước, phục vụ việc trao đổi công việc. 100% báo cáo định kỳ gồm: báo cáo tình hình kinh tế - xã hội; báo cáo cải cách hành chính, báo cáo kiểm soát thủ tục hành chính được thực hiện hoàn toàn trên môi trường mạng.

Cùng với đó, Ủy ban nhân dân TP. Sóc Trăng chỉ đạo Bộ phận Một cửa thành phố và 10 phường đẩy mạnh thực hiện dịch vụ công trực tuyến. Thường xuyên cập nhật số lượng dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên cổng thông tin thành phố để người dân theo dõi, nghiên cứu, thực hiện. Hiện nay, trên địa bàn TP. Sóc Trăng có 139/271 thủ tục cấp thành phố (đạt tỷ lệ 51,86%) và 62/128 thủ tục cấp phường (đạt tỷ lệ 48,44%), trong đó có 139/139 thủ tục hành chính đáp ứng yêu cầu được triển khai dịch vụ công trực tuyến toàn trình theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP, ngày 24/6/2022 của Chính phủ, đạt tỷ lệ 100%. Nhờ đẩy mạnh công tác tuyên truyền, tỷ lệ hồ sơ được nộp trực tuyến năm 2023 tăng từ 20,05% năm 2022 lên 99,85%. Và để tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, hạ tầng số cũng được quan tâm đầu tư. Theo thống kê trên địa bàn thành phố có hơn 150 trạm thu phát sóng BTS của các nhà mạng Viettel, VNPT, Mobifone, Vietnammobile, Gtel mobile, đảm bảo độ phủ sóng dịch vụ mạng di động 100% toàn thành phố, đáp ứng tốt nhu cầu sử dụng dịch vụ, tìm kiếm thông tin.

Ủy ban nhân dân TP. Sóc Trăng còn chỉ đạo Bộ phận Một cửa thành phố và các phường bố trí bàn hướng dẫn có trang bị máy tính, máy scan, đồng thời phân công công chức và cán bộ đoàn thể phường trực tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả để hướng dẫn, hỗ trợ người dân tạo tài khoản, cách thức nộp hồ sơ trực tuyến nhằm tạo thói quen cho người dân để tiến tới việc người dân sẽ tự thao tác.

Ông Vũ Văn Long, Phường 4, TP. Sóc Trăng cho hay: "Từ khi thành phố áp dụng việc tiếp nhận hồ sơ dịch vụ công trực tuyến mang lại nhiều lợi ích cho người dân. Giúp việc tra cứu thủ tục hành chính dễ dàng, tiết kiệm thời gian và quan trọng là minh bạch".

Phó Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân TP. Sóc Trăng Trương Xuân Anh Khoa thông tin: "Hiện nay, Trang dịch vụ công của thành phố đã thực hiện tích hợp dịch vụ thanh toán trực tuyến trên nền tảng thanh toán trực tuyến của Cổng dịch vụ công quốc gia cho phép người dân và doanh nghiệp giao dịch hoàn toàn trên môi trường điện tử.

Đồng bộ 100% trạng thái và kết quả xử lý hồ sơ của hệ thống một cửa điện tử của thành phố đầy đủ trên Hệ thống một cửa điện tử của tỉnh, phục vụ việc theo dõi, giám sát, đánh giá. Qua khảo sát mức độ hài lòng, chất lượng cung cấp dịch vụ công của thành phố đạt 530/534 phiếu hài lòng, tỷ lệ 99,25%".

Bên cạnh những kết quả đạt được, theo nhận định của Phòng Văn hóa - Thông tin TP. Sóc Trăng, công tác chuyển đổi số trên địa bàn thành phố còn một số khó khăn, vướng mắc như: Việc cung cấp, sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ cao tuy có những chuyển biến tích cực về số lượng, nhưng chất lượng và hiệu quả còn cần tiếp tục phải cải thiện rất nhiều. Một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức thiếu kiến thức, kỹ năng để thực hiện chuyển đổi số, đặc biệt là thiếu nguồn nhân lực chuyên nghiệp, chất lượng cao trong cơ quan nhà nước để tổ chức thực thi hoạt động chuyển đổi số. Cơ sở hạ tầng, trang thiết bị phục vụ chuyển đổi số còn thiếu và chưa đồng bộ. Kinh phí đầu tư cho chuyển đổi số lớn, trong khi kinh phí thành phố còn nhiều khó khăn. Do đó, trong thời gian tới, Ủy ban nhân dân thành phố, Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội TP. Sóc Trăng cần quan tâm tạo điều kiện thuận lợi cho chuyển đổi số, tăng cường công tác tuyên truyền, đầu tư nâng cao hạ tầng số; đồng thời, khuyến khích, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp tích cực sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

Nguồn: baosoctrang.org.vn

MỘT SỐ TIÊU CHÍ NHẬN DIỆN CÁN BỘ TRẺ TÀI NĂNG

Cán bộ trẻ tài năng cần đảm bảo các điều kiện, tiêu chuẩn cán bộ theo quy định hiện hành trên các phương diện như: đạo đức, lối sống; ý thức tổ chức kỷ luật... Theo đó hình thành các tiêu chí nhận diện cán bộ trẻ tài năng để thực hiện tốt đột phá chiến lược “Phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao; ưu tiên phát triển nguồn nhân lực cho công tác lãnh đạo, quản lý và các lĩnh vực then chốt” theo tinh thần Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

Cán bộ trẻ

Trong tiếng Việt, thuật ngữ “trẻ” được dùng với những ý nghĩa khác nhau, trong đó có ý nghĩa nói trẻ về tuổi đời và trẻ về tuổi nghề. Tuổi nghề xác định thời gian tích lũy kinh nghiệm làm việc; tuổi đời, theo Điều 1 Luật Thanh niên năm 2020 quy định: “Thanh niên là công dân Việt Nam từ đủ 16 tuổi đến 30 tuổi”, như vậy trẻ được hiểu là thanh niên, với tuổi đời giới hạn phổ biến từ 16 đến 30 tuổi (trừ một số trường hợp đặc biệt).

Cùng với tuổi đời, tuổi nghề, các tiêu chí như giới tính, dân tộc và một số yêu cầu, điều kiện như: phân cấp quản lý cán bộ; tính chất, mức độ (thuận lợi, khó khăn, phức tạp) của lĩnh vực công tác... cũng được xem xét khi xác định độ trẻ đối với “cán bộ trẻ tài năng”. Ví dụ: trẻ theo cơ cấu giới tính, dân tộc, quy hoạch, bổ nhiệm cán bộ theo phân cấp quy định tại Quyết định số 80-QĐ/TW ngày 18/8/2022 của Ban chấp hành Trung ương Đảng.

Tài năng

“Tài năng” được sử dụng phổ biến trong xã hội cũng như trong chính sách, pháp luật. Tuy vậy, nội hàm của khái niệm này chưa được quan niệm thống nhất. Kết quả nghiên cứu cho thấy tiếp cận phổ biến hiện nay là theo đối tượng của tài năng, theo đó tài năng là đặc điểm nổi trội về năng lực của cá nhân gắn với khả năng bẩm sinh, kết hợp với sự rèn luyện để phát huy khả năng bẩm sinh đó trong một hoặc một số lĩnh vực, hoạt động nhất định. Cùng với việc gắn tài năng với năng lực cá nhân, coi trọng sự rèn luyện của mỗi cá nhân để phát triển tài năng, khoa học quản trị nhân lực còn đề cao vai trò “nâng đỡ” của tổ chức đối với sự phát triển tài năng của cá nhân và đặt năng lực nổi trội của mỗi cá nhân trong phạm vi hoạt động của tổ chức thông qua đào tạo, bồi dưỡng, theo đó mỗi tổ chức đều có thể có những người tài năng.

Tuy quan niệm còn khác nhau, nhưng khi bàn đến tài năng cần chú trọng một số nội dung như: Năng lực nổi trội, đặc biệt của cá nhân (ngoài năng lực, yếu tố bẩm sinh còn có độ tuổi, giới tính...); Khát vọng, sự rèn luyện để phát triển bản thân, năng lực nổi trội, đặc biệt của mỗi cá nhân; Giới hạn quan niệm tài năng với lĩnh vực, phạm vi hoạt động của tổ chức; vai trò “bà đỡ” của tổ chức đối với sự phát triển tài năng. Đây là những nội dung quan trọng để hình thành các tiêu chí nhận diện “cán bộ trẻ tài năng”.

Tiêu chí nhận diện cán bộ trẻ tài năng***Độ tuổi, giới tính, dân tộc***

Như đã nêu ở trên, thanh niên có giới hạn phổ biến từ đủ 16 tuổi đến 30 tuổi, quy định trên không thuần túy mang tính định lượng mà dựa trên cơ sở khoa học, trong đó có nghiên cứu về sự phát triển trí tuệ của con người. Các tài liệu mới nhất cho thấy, tài năng của con người phát triển theo thời gian và gắn với độ tuổi, cụ thể như sau: 18 tuổi - khả năng xử lý tổng thể và ghi nhớ chi tiết; 22 tuổi - khả năng ghi nhớ; 32 tuổi - khả năng nhận diện; 43 tuổi - khả năng tập trung cao độ; 48 tuổi - nhận diện cảm xúc; tuổi 50 - khả năng tính toán, tiếp nhận thông tin(1).

Từ đó, có thể định hình tiêu chí phổ biến về độ tuổi với cán bộ trẻ tài năng trong khoảng phổ biến từ 20 đến 35 tuổi. Giới tính, dân tộc cũng ảnh hưởng nhiều đến sự phát triển tài năng đối với cán bộ trẻ, do vậy độ tuổi có thể được điều chỉnh tăng/giảm phù hợp với giới tính, dân tộc trên cơ sở khung chung. Theo đó hình thành nhóm tiêu chí “độ tuổi, giới tính, dân tộc” khi nhận diện cán bộ trẻ tài năng ở nước ta.

Bản lĩnh của cán bộ trẻ tài năng

Ở mức độ chung nhất, bản lĩnh cán bộ được hiểu là người có năng lực và tự tin, dám chịu trách nhiệm, không lùi bước trước khó khăn, trở ngại. Bản lĩnh bao gồm hai nhóm yếu tố là “năng lực” và “tinh thần, ý chí” của cán bộ đối với công vụ và cuộc sống xã hội. Nhận thức như vậy, đồng nghĩa với việc gắn bản lĩnh cán bộ với bối cảnh, điều kiện, hoàn cảnh cụ thể của cuộc sống và công việc (bối cảnh, môi trường để cán bộ thể hiện, chứng minh bản lĩnh của mình).

Trong các yếu tố năng lực, thì năng lực nhận thức mà trước hết là nhận thức về bản phận, trách nhiệm đối với công việc do mình đảm nhiệm trước tổ chức, đồng nghiệp, xã hội là quan trọng nhất. Trong bối cảnh thể chế chính trị nước ta nói đến bản lĩnh của cán bộ thường được nhắc đến trước tiên với hàm ý “bản lĩnh chính trị”.

Ngoài ra, thực tế công việc, cuộc sống đặt ra với cán bộ những yêu cầu khác như: bản lĩnh trước những khó khăn, thách thức; trước những cám dỗ của tiền tài - vật chất, địa vị - quyền lực.

Năng lực cá nhân nổi trội, đặc biệt

Năng lực cá nhân là khả năng, điều kiện để mỗi người đạt được mục tiêu, yêu cầu đặt ra. Có một số mô hình xác định năng lực cá nhân như sau:

Theo trường phái của Anh thì năng lực cá nhân bao gồm ba yếu tố là: kiến thức (Knowledge), kỹ năng (Skill), thái độ (Attitude), theo đó có mô hình năng lực KSA. Một số tài liệu đặt các tiêu chí này với thứ tự KAS thể hiện mức độ coi trọng các yếu tố năng lực cá nhân của mỗi tổ chức;

Cùng với kiến thức, kỹ năng, thái độ mô hình của Pháp có thêm yếu tố kinh nghiệm (Experience). Kinh nghiệm theo mô hình của Pháp chính là những công việc đã làm, từ đó có những tích lũy, bổ sung, làm giàu cho kiến thức, kỹ năng đã có. Ngày nay, cùng với KSA các tổ chức coi trọng kinh nghiệm trong quản trị nhân sự theo vị trí việc làm, vì vậy mô hình 4 yếu tố K-S-A-E (hoặc KASE) được áp dụng khá phổ biến.

Theo trường phái của Mỹ thì năng lực là bất kỳ yếu tố nào của cá nhân có thể giúp họ hoàn thành nhanh chóng công việc hay hành động nào đó một cách hiệu quả. Mô hình này cho thấy mức độ linh hoạt trong nhận thức về các yếu tố của năng lực đối với mỗi cá nhân vì không phải ai cũng mạnh đồng đều các yếu tố của năng lực. Nhận thức về năng lực cá nhân như vậy tạo cơ hội phát triển năng lực sở trường của mỗi cá nhân trong tổ chức.

Năng lực là một phần tiêu chuẩn của cán bộ, là mô hình quản trị nhân sự của Trung Quốc, nhất là đối với nhân lực khu vực công. Theo Luật Công vụ viên có hiệu lực từ ngày 01/01/2006 (được sửa đổi năm 2019) thì cùng với yếu tố năng lực, còn có các yếu tố khác như: phẩm chất, đạo đức, ý thức tổ chức kỷ luật... Đối với các yếu tố của năng lực cũng được định lượng và định tính với các đối tượng theo vị trí công tác khác nhau.

Theo lý thuyết Chỉ số đánh giá thực hiện công việc (KPI) trong quản trị nhân lực thì năng lực cá nhân được xem xét bởi ba yếu tố là: khả năng, kiến thức, kỹ năng theo đó có mô hình đánh giá năng lực KPI với các tiêu chí đánh giá năng lực cá nhân gồm: khả năng, kiến thức và kỹ năng (3K).

Dựa trên các quy định hiện hành của Chính phủ cho thấy năng lực của cán bộ, công chức nước ta được chia thành 3 nhóm: năng lực cốt lõi (9 năng lực thành phần); năng lực chuyên môn và kỹ thuật (4 năng lực thành phần) và năng lực quản lý (6 năng lực thành phần). Trong mỗi nhóm có cả các yêu cầu đối với cán bộ, công chức. Ví dụ: năng lực “Nhận thức chính trị, pháp lý” được diễn đạt: Công chức nhà nước bắt buộc phải hiểu rõ và tuân thủ mọi chủ trương, đường lối mà Đảng và Nhà nước đã đề ra trong quá trình làm việc và thực thi nhiệm vụ; năng lực nhận thức chính trị, pháp lý là một trong những yêu cầu cơ bản đối với công chức. Hoặc trong nhóm năng lực chuyên môn, kỹ thuật đặt ra nội dung “Có đạo đức nghề nghiệp” cụ thể là: năng lực cơ bản mà các công chức bắt buộc phải có, thể hiện ở việc tuân thủ đầy đủ các nguyên tắc làm việc, làm theo quy định pháp luật và bảo vệ đạo đức nghề nghiệp.

Mỗi mô hình phản ánh mức độ hợp lý theo các khía cạnh khác nhau, tuy vậy tổng hợp lại cho thấy các yếu tố định lượng căn bản của năng lực bao gồm: kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm công tác, thái độ thực hiện nhiệm vụ. Các yếu tố có mối liên hệ với nhau, cái này là cơ sở, điều kiện, tiền đề để phát triển cái kia và không thay thế cho nhau. Trong các yếu tố đó thì kiến thức là cơ sở, điều kiện để phát triển các yếu tố khác của năng lực cá nhân. Các yếu tố này cần được định tính, cụ thể hoá theo các nhóm vị trí việc làm khác nhau như: lãnh đạo, quản lý; chuyên môn, nghiệp vụ; hỗ trợ, phục vụ và kiêm nhiệm. Theo đó, hình thành tiêu chuẩn cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm.

Đối với cán bộ trẻ tài năng (Điều 24 Luật Thanh niên năm 2020 gọi là thanh niên có tài năng), yêu cầu định tính của những yếu tố năng lực theo vị trí việc làm như đã nêu là phải có tính vượt trội hoặc đặc biệt hơn các nhân lực khác trong tổ chức (vượt trội về kiến thức, kinh nghiệm, thái độ làm việc...). Trong đó, khả năng phán đoán, dự báo tình hình, xu hướng phát triển và sự sáng tạo trong quá trình thực hiện nhiệm vụ là những điểm nhấn quan trọng để khẳng định tài năng.

Cùng với các yếu tố trên, các chỉ số khác, như: IQ, EQ, SQ, CQ, PQ, AQ... cũng cần được quan tâm khi nhận diện cán bộ trẻ tài năng.

Niềm tin, khát vọng cống hiến cho sự phát triển cộng đồng, xã hội

Niềm tin, khát vọng có ý nghĩa lớn lao đối với con người trong cuộc sống, đặc biệt đối với thanh niên. Có niềm tin, khát vọng sẽ tạo nên động lực, là cánh cửa mở ra những sáng tạo, khơi dậy hoài bão, tạo ra năng lượng tích cực, giúp chúng ta trở nên mạnh mẽ và thu hút hơn. Niềm tin, khát vọng cống hiến được xác định là sứ mệnh của thanh niên đối với tương lai đất nước.

Không có thực tế nào thuyết phục hơn đối với nội dung này là câu chuyện về người thanh niên Nguyễn Tất Thành, bằng hành trình trên con tàu Amiral Latouche Tresville, mang theo khát vọng cháy bỏng “Tự do cho đồng bào tôi, độc lập cho Tổ quốc tôi, đấy là tất cả những điều tôi muốn, đấy là tất cả những điều tôi hiểu”, mục tiêu đấy, khát vọng ấy đã cùng Người bốn ba gần 30 năm, để rồi ngày 28/01/1941 trở về Tổ quốc, lãnh đạo cách mạng, dân tộc Việt Nam giành độc lập, tự do. Cũng từ tấm gương của Bác cho thấy các biểu hiện cụ thể của người có niềm tin, khát vọng cống hiến cho sự phát triển cộng đồng, xã hội là: luôn đặt ra mục tiêu cho bản thân; không bao giờ bỏ cuộc; sống chân thành.

Kết quả thực hiện công việc

Kết quả thực hiện công việc vừa là tiêu chí, vừa là thực tế khẳng định năng lực của cán bộ nói chung và cán bộ trẻ tài năng nói riêng. Bởi niềm tin, khát vọng, năng lực vượt trội, đặc biệt của cá nhân phải được thể hiện qua hành động, việc làm cụ thể từ công việc đảm nhiệm.

Kết quả thực hiện công việc là tiêu chí nhận diện cán bộ trẻ tài năng có điểm tương đồng nhưng cũng có điểm khác biệt với các tiêu chí đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức theo Nghị định số 90/2020/NĐ-CP của Chính phủ. Tương đồng thể hiện qua các nội dung về thời gian, tiến độ, khối lượng, chất lượng công việc được giao cần hoàn thành. Khác biệt thể hiện ở cách tiếp cận trong nhìn nhận kết quả thực hiện công việc, không phải cứ được nhận xét, đánh giá hoàn thành xuất sắc, hoàn thành tốt nhiệm vụ đồng nghĩa với có tài năng. Thực tế cho thấy, không ít trường hợp được đánh giá ở mức tốt, thậm chí xuất sắc, nhưng năng lực thực sự không cho thấy như vậy. Nói cách khác người có tài năng vẫn có thể sai lầm, vấp ngã, điểm khác là cách họ đứng lên sau đó với ý chí, nghị lực cao hơn để tiếp tục phát triển, hướng tới mục tiêu, khát vọng cống hiến.

Kết quả thực hiện công việc còn được xem xét trên nền tảng các tiêu chí về mục tiêu, khát vọng cống hiến và năng lực thể hiện qua một số phương diện như: mức độ đạt được mục tiêu đặt ra đối với công việc; mức độ thể hiện năng lực trong quá trình thực hiện công việc; mức độ phối hợp, thuyết phục, tiếp thu những ý kiến, ý tưởng mới trong thực hiện công việc; tinh thần, thái độ đối với những thành công, thất bại.

Mức độ tích lũy kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm để phát triển năng lực

Đây cũng là một trong những điểm cần được chú trọng khi nhìn nhận đối với cán bộ trẻ tài năng. Thực tế cho thấy có không ít những người đã làm đối với những công việc nào đó nhưng họ không có được hoặc có rất ít kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm đối với công việc đã

làm, không rút ra được những bài học cần thiết, quý báu để phát huy ưu điểm, tránh những sai lầm, khuyết điểm trong công việc.

Kinh nghiệm chính là tri thức, là sự am hiểu của mỗi người về vấn đề mà chính họ đã trải qua, đã đối mặt trực tiếp. Kinh nghiệm là sự kết hợp giữa lý thuyết và áp dụng lý thuyết vào thực tiễn, từ đó rút ra các bài học thất bại hoặc thành công, sau đó nếu lặp lại quá trình tương tự có thể tránh sai lầm cũ và biết được hướng đi tốt hơn dẫn đến thành công. Kết quả nghiên cứu cũng cho thấy, đối với nhóm công việc ít biến động thì tư duy kinh nghiệm cực kỳ quan trọng, kinh nghiệm càng lâu năm càng được đánh giá cao (ví dụ như: kiểm toán, giáo viên, bác sĩ...) điều này cũng phần nào lý giải cho mô hình công vụ chức nghiệp của Cộng hòa Pháp và một số nước châu Âu. Theo mô hình việc làm của Anh, Hoa Kỳ và một số nước khác, công việc biến động, thay đổi và cạnh tranh không ngừng thì kinh nghiệm được thể hiện trong kiến thức, kỹ năng, theo đó đặt ra yêu cầu rất cao về tư duy sáng tạo. Ở những môi trường công việc biến động, thay đổi, cạnh tranh thì thời gian đảm nhiệm công việc theo đó có kinh nghiệm từ 1 đến 3 năm được đánh giá cao nhất.

Kinh nghiệm bị ảnh hưởng bởi không gian, thời gian, môi trường. Tuy nhiên, với mức độ tích lũy kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm cùng tư duy sáng tạo vượt trội, mức độ phán đoán, dự báo cao, người có tài năng có thể phát triển năng lực vượt thời gian, không gian. Chính vì vậy tích lũy kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm với những bài học quý báu phát huy ưu điểm, lợi thế tránh những hạn chế, sai lầm được xem là một trong những tiêu chí nhận diện cán bộ trẻ tài năng.

TS. Tạ Ngọc Hải, Nguyên Phó Viện trưởng Viện Khoa học tổ chức nhà nước, Bộ Nội vụ
ThS. Lục Việt Dũng, Giảng viên Khoa Nhà nước và Pháp luật, Học viên Chính trị khu vực I
Nguồn: tcnn.vn

Ghi chú:

(1) <https://cafef.vn/moi-lua-tuoi-tri-tue-cua-ban-lai-dat-mot-tam-cao-moi-ban-sang-suot-nhat-khi-20-30-hay-50-tuoi>.

NỬA NHIỆM KỲ: XÂY DỰNG CHÍNH SÁCH VÀ NĂNG LỰC PHẢN ỨNG CHÍNH SÁCH

Nhìn lại nửa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, GS. TS. Nguyễn Việt Thảo, nguyên Phó Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh cho rằng, trong nửa nhiệm kỳ vừa qua, năng lực phản ứng chính sách của Việt Nam rất đáng được đánh giá cao và tổng kết những bài học kinh nghiệm ban đầu để tiếp tục thích ứng trong thời gian tới.

Hội nghị Trung ương giữa nhiệm kỳ khóa XIII của Đảng đã đánh giá việc thực hiện Nghị quyết trên mọi lĩnh vực, có thể thấy đất nước ta bắt tay vào thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng trong điều kiện muôn vàn khó khăn, thách thức. Việc thực hiện nhiệm vụ kép vừa phòng, chống dịch bệnh, vừa khắc phục hậu quả thiên tai, vừa tập trung phát triển kinh tế là một thách thức không hề đơn giản.

Thế nhưng với quyết tâm chính trị cao, kiên định phương châm dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân hưởng thụ, Đảng, Nhà nước đã chủ động lãnh đạo, chỉ đạo triển khai nhiều chủ trương, giải pháp sáng suốt, đúng đắn và hiệu quả. Xây dựng cuộc sống hạnh phúc cho nhân dân là mục tiêu phấn đấu cũng là chiến lược lâu dài của Đảng ta.

Từ đầu nhiệm kỳ Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII đến nay, mục tiêu này được đặc biệt quan tâm lãnh đạo, tuy nhiên trước những diễn biến mới của tình hình thế giới và trong nước, từ nay đến hết nhiệm kỳ Đại hội XIII theo dự báo sẽ còn nhiều khó khăn, thách thức bên cạnh những thời cơ thuận lợi.

Vậy đâu là thời cơ thách thức, đâu là những giải pháp trọng tâm đột phá để tiếp tục đẩy mạnh công cuộc đổi mới mang lại hạnh phúc cho Nhân dân? Phóng viên VOV đã có cuộc phỏng vấn PGS. TS. Nguyễn Việt Thảo, Ủy viên Hội đồng lý luận Trung ương, nguyên Phó Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về nội dung này.

Tích cực xây dựng năng lực phản ứng chính sách

Phóng viên: Thưa ông, chúng ta đã đi được hơn nửa chặng đường thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng. Có thể nói, từ sau Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, đất nước ta đứng trước rất nhiều khó khăn, có những khó khăn chưa có tiền lệ. Trong bối cảnh đó, ông nhìn nhận như thế nào về ý chí quyết tâm trên dưới đồng lòng nhằm triển khai tổ chức thực hiện quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng?

PGS. TS. Nguyễn Việt Thảo: Sau Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, bên cạnh những thuận lợi, thời cơ thì những khó khăn, thách thức đột ngột, khó dự báo, phức tạp đã diễn ra. Trong bối cảnh đó, Đảng ta đã kịp thời lãnh đạo, chỉ đạo, Chính phủ, Nhà nước cũng rất kịp thời điều hành thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng, đối ngoại, xây dựng Đảng.

Nhìn lại nửa chặng đường đã qua, có thể nhận mạnh một số những thành tựu rất nổi bật. Một là kinh tế nước nhà vẫn có tăng trưởng khá cao và giữ được đà khởi sắc ổn định. Các thứ hạng xếp loại trên thế giới đã được cải thiện rất đáng kể.

Trong bối cảnh vừa nêu, tốc độ tăng trưởng của chúng ta vẫn dương vài phần trăm để nền kinh tế Việt Nam đứng vào top thứ 40 trên thế giới, xuất nhập khẩu, tức là ngoại thương của đất nước đứng vào top 20 trên thế giới. Mặc dù đây chỉ là con số nhưng nó phản ánh thành tựu rất đáng trân trọng trên mặt trận kinh tế mà Việt Nam đã đạt được.

Với tiềm lực kinh tế như thế này, chúng ta mới có điều kiện đảm bảo được an sinh xã hội trong bối cảnh dịch bệnh COVID-19 và sau dịch bệnh đảm bảo được hệ thống chính sách xã hội. Cho nên đời sống của nhân dân mặc dù có khó khăn do đột biến nhưng không có những khó khăn gay gắt, không có những tình huống trầm trọng như một số nơi trên thế giới.

Chúng ta đã dành một khoản cứu trợ an sinh xã hội rất lớn và đã phát động toàn xã hội vào công tác từ thiện nhân đạo, công tác xã hội nói chung. Không chỉ nhà nước dành nguồn lực, mà nguồn lực toàn xã hội được huy động để đảm bảo chính sách xã hội, an sinh xã hội, cho nên tinh thần của nhân dân ta mặc dù trong bối cảnh khó khăn kinh tế, thu nhập suy giảm nhưng vẫn đồng lòng, đồng thuận với Đảng và Nhà nước trong những chính sách phát triển kinh tế xã hội. Đây là những thành tựu kinh tế - xã hội rất quan trọng mà không phải quốc gia nào trên thế giới trong bối cảnh tương tự cũng làm được.

Phóng viên: Nhìn lại nửa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, theo ông đâu là những đột phá quan trọng?

PGS. TS. Nguyễn Việt Thảo: Trong bối cảnh vừa qua, bên cạnh việc tiếp tục nâng cao năng lực xây dựng chính sách, chúng ta đã rất tích cực xây dựng năng lực phản ứng chính sách. Quốc hội đã họp phiên đặc biệt để ra những văn bản về mặt thể chế pháp lý, tạo hành lang thể chế cho Chính phủ triển khai giải pháp rất tình thế, xử lý vấn đề kinh tế - xã hội do dịch bệnh tạo ra, do đứt gãy chuỗi cung ứng toàn cầu tạo ra, thậm chí do cuộc cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn tạo ra. Đây là những tình huống đặc biệt rất cần năng lực phản ứng chính sách.

Tôi cho rằng, trong nửa nhiệm kỳ vừa qua, năng lực phản ứng chính sách của Việt Nam rất đáng được đánh giá cao và tổng kết những bài học kinh nghiệm ban đầu để tiếp tục thích ứng trong thời gian tới.

Tôi muốn bổ sung thêm một lĩnh vực nữa, đó là lĩnh vực đối ngoại. Chúng ta đã rất chủ động năng động linh hoạt, xử lý hàng loạt các vấn đề quốc tế, giữ được môi trường quốc tế hòa bình, ổn định, thuận lợi cho phát triển đất nước. Chúng ta đã đa phương hóa, đa dạng hóa thị trường, mặc dù thị trường toàn thế giới đứt gãy rất nghiêm trọng nhưng xuất nhập khẩu Việt Nam vẫn có đà tăng trưởng. Đó những thành tựu, cố gắng rất lớn trên lĩnh vực đối ngoại, ngoại thương.

Ngoài ra, sự ủng hộ của quốc tế đối với Việt Nam, sự giúp đỡ đầu tư nước ngoài không những không giảm mà lại còn gia tăng rất nhanh chóng. Nhiều nhà đầu tư chiến lược đã chọn Việt Nam là tập đoàn cứ điểm toàn cầu để tăng cường sản xuất kinh doanh trong bối cảnh rất

khó khăn như hiện nay, trong đó có những doanh nghiệp có nguồn công nghệ mũi nhọn như sản xuất chip bán dẫn.

Một thành tựu Nhân dân ta rất phấn khởi, đánh giá rất cao, đó là thành tựu trong công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tiếp tục quyết tâm nỗ lực. Kết quả từ những năm trước, chúng ta đã xử lý được nhiều vụ rất phức tạp kéo dài, được nhân dân đồng tình, ủng hộ, qua đó nhân dân tin tưởng hơn vào sự lãnh đạo của Đảng, sự điều hành của Chính phủ, tin tưởng hơn vào chế độ, góp phần củng cố thể trận lòng dân cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa trong bối cảnh hiện nay.

Phóng viên: Quan điểm dân thụ hưởng là một trong những điểm mới quan trọng được Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đề cập trong tổng thể phương châm dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng. Nhìn lại việc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, mục tiêu này đã được thực hiện ra sao, thưa ông?

PGS. TS. Nguyễn Viết Thảo: Chúng ta hoàn thiện phương châm đến khâu "dân thụ hưởng" rất phù hợp với các nguyên lý của Chủ nghĩa Mác-Lenin, tư tưởng Hồ Chí Minh, với thực tiễn phát triển đất nước và rất phù hợp với lòng dân.

Suy cho cùng, toàn bộ sự nghiệp cách mạng này là vì hạnh phúc của nhân dân. Tất cả những cái khác đều là phương tiện nếu đặt trong mối quan hệ với hạnh phúc của nhân dân. Dĩ công vi thượng; Dân vi bang bản, đây là tinh hoa chính trị phương đông của chúng ta. Chủ nghĩa Mác-Lênin có nói, cách mạng là ngày hội của quần chúng, làm sao quần chúng nhân dân đi làm cách mạng theo Đảng như là những ngày hội của mình, vì sự nghiệp cách mạng ấy sẽ đem lại niềm vui, hạnh phúc thật sự cho nhân dân. Lãnh tụ Hồ Chí Minh đã nhiều lần căn dặn, ngoài việc phục vụ lợi ích của nhân dân, của dân tộc, Đảng ta không còn lợi ích nào khác. Ý Bác nói đến đây là lợi ích tối cao.

Tôi cho rằng, trong những năm vừa qua và trong toàn bộ công cuộc đổi mới chúng ta đã làm rất tốt điều này. Nếu như vào ngày mới đổi mới, thu nhập bình quân đầu người của ta chưa đầy 200USD. Bây giờ là trên 4.000USD. Nhân dân ta mặc dù vẫn còn bộ phận khó khăn nhưng phải thừa nhận rằng đa số nhân dân được cải thiện về mức sống, điều kiện sống. Đây là thành công nhất trong công cuộc đổi mới cũng như toàn bộ sự nghiệp cách mạng.

Tiếp tục tạo đột phá về thể chế, về kết cấu hạ tầng và nguồn nhân lực

Phóng viên: Bên cạnh những kết quả đạt được trong nửa nhiệm kỳ Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, chúng ta cũng cần phải thẳng thắn nhìn nhận vẫn còn những hạn chế nhất định, thưa ông?

PGS. TS. Nguyễn Viết Thảo: Chúng ta vẫn đang đứng trước hạn chế, khó khăn, thậm chí những nguy cơ, thách thức. Cái mà chúng ta đáng lo ngại nhất là khoảng cách về phát triển giữa nước ta với các nước trong khu vực và trên thế giới tuy đã được rút ngắn nhưng khoảng cách vẫn còn khá lớn. Nếu nói theo ngôn ngữ của hội nghị giữa nhiệm kỳ khóa 7 thì tình trạng tụt hậu vẫn đang tồn tại.

Vấn đề thứ hai là mặc dù đã được cải thiện rất nhiều nhưng đời sống của nhân dân vẫn còn khó khăn, thậm chí đời sống của đồng bào các dân tộc thiểu số miền núi, vùng sâu, vùng xa, đời sống của một bộ phận nhân dân ở những vùng xã đặc biệt khó khăn. Do vậy, cần phải nhấn mạnh ở tầm cao hơn để có những chính sách giải pháp hữu hiệu hơn nữa để khắc phục những yếu kém này.

Phóng viên: Chỉ còn 2 năm nữa kết thúc nhiệm kỳ Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, theo ông đâu là những giải pháp đột phá cần phải nỗ lực thực hiện?

PGS. TS. Nguyễn Việt Thảo: Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII đã nhấn mạnh đột phá về thể chế, về kết cấu hạ tầng, về nguồn nhân lực. Đây vẫn là những điểm rất mấu chốt. Về thể chế, rất cần hoàn thiện thể chế phát triển, thể chế kinh tế thị trường trong bối cảnh hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng. Phải cải thiện thể chế làm sao để nâng cao năng lực phản ứng chính sách của Nhà nước, của Chính phủ.

Đột phá tiếp theo là về kết cấu hạ tầng. Mặc dù chúng ta đạt rất nhiều tiến bộ, nhưng giao thông, logistics nói chung vẫn còn thua kém các nước trong khu vực. Theo thống kê, chi phí logistics của Việt Nam cao hơn các nước trong khu vực và trên thế giới ít nhất là từ 15 - 20 % thì đương nhiên nó làm giảm sức cạnh tranh, làm giảm hiệu quả sản xuất kinh doanh. Tôi cho rằng, kết cấu hạ tầng cần phải cải thiện và đặt nhiệm vụ hoàn thiện, phát triển kết cấu hạ tầng trong bối cảnh đã có chuyển đổi số, kết cấu hạ tầng số cần phải đi trước một bước.

Đột phá về nguồn nhân lực, nguồn nhân lực công nghệ kỹ nghệ, nguồn nhân lực quản lý, điều hành, nguồn nhân lực có trình độ khoa học cao, chúng ta phải có những chính sách thực sự đi vào cuộc sống. Nhìn lại, chúng ta đã tranh thủ được nhiều sự hiện diện của đội ngũ các nhà khoa học chưa? Phải thừa nhận là chưa nhiều, vì thể chế vẫn còn nhiều hạn chế, bất cập.

Phóng viên: Tại hội nghị giữa nhiệm kỳ, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đặt ra yêu cầu cần phải làm tốt hơn nữa công tác cán bộ để thực hiện tốt những nhiệm vụ trọng tâm khi nhiệm kỳ Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng chỉ còn 2 năm nữa là kết thúc. Theo ông, nhiệm vụ này cần phải có quyết tâm chính trị ra sao?

PGS. TS. Nguyễn Việt Thảo: Vai trò người đứng đầu, vai trò của đội ngũ cán bộ lãnh đạo quản lý các cấp nhất là cấp chiến lược nhấn mạnh hơn bao giờ hết, phải dám nghĩ, dám làm, vì dân, vì đất nước trên cơ sở đảm bảo đúng Hiến pháp và pháp luật thì phải rất linh hoạt, chủ động.

Trên cơ sở đảm bảo những lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của Trung ương, phải phân cấp, phân quyền, dám nhận trách nhiệm, triển khai các công việc trong địa phương mình, ngành mình, lĩnh vực mình một cách chủ động, có trách nhiệm.

Đất nước trong những năm vừa qua nổi lên điều này như một bước tiến, thành tựu rất đáng trân trọng. Tôi cho rằng, năng lực này cùng với việc phân cấp, phân quyền, dám chịu trách nhiệm, phát huy vai trò của người đứng đầu, của đội ngũ cán bộ lãnh đạo quản lý các cấp, nhất là cấp chiến lược cần phải tiếp tục phát huy trong thời gian tới.

Phóng viên: Xin cảm ơn ông!

Nguồn: vov.vn

XÂY DỰNG BỘ MÁY HÀNH CHÍNH HIỆN ĐẠI, CHUYÊN NGHIỆP

* Bài 2: **Đẩy mạnh cải cách hành chính**

Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Biên Hòa Đỗ Khôi Nguyên cho biết, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ XII (nhiệm kỳ 2020 - 2025) xác định cải cách hành chính là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu.

Những năm qua, thành phố luôn quyết tâm triển khai thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp nhằm mục tiêu xây dựng chính quyền ngày càng chuyên nghiệp, hiện đại, thân thiện, vì nhân dân phục vụ.

Nỗ lực tạo đột phá

Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Biên Hòa Đỗ Khôi Nguyên nhấn mạnh, trong cải cách hành chính, Biên Hòa đặc biệt quan tâm đến cải thiện chất lượng giải quyết thủ tục hành chính, nhất là việc triển khai hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông. Đồng thời, tập trung cải cách tổ chức bộ máy thông qua đề án tổ chức lại, kiện toàn các cơ quan chuyên môn. Đến nay, thành phố đã ban hành quy chế tổ chức và hoạt động 100% đơn vị đảm bảo mục tiêu hoạt động hiệu lực, hiệu quả, khắc phục tình trạng chồng chéo, trùng lặp về chức năng, nhiệm vụ.

“Có thể thấy, công tác cải cách hành chính của thành phố thời gian qua đã có sự chuyển biến rõ rệt. Nếu như Chỉ số cải cách hành chính năm 2021 ở thứ hạng 7 thì đến năm 2022 đã vươn lên xếp hạng 2 trong tỉnh” - ông Nguyên cho hay.

Trước đây, Bộ phận Một cửa của TP. Biên Hòa nằm trên đường Hưng Đạo Vương (phường Trung Dũng) và tách biệt với trụ sở làm việc của Ủy ban nhân dân thành phố và các phòng, ban. Vị trí và diện tích mặt bằng phục vụ của Bộ phận Một cửa chật hẹp và xuống cấp, khiến quá trình tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp gặp nhiều bất tiện.

Từ thực tế đó, để phục vụ tốt hơn nữa cho người dân và doanh nghiệp, thành phố đã quyết định xây dựng tòa nhà trung tâm hành chính để tập trung tất cả các phòng, ban và bộ phận một cửa về một đầu mối làm việc, tạo thuận tiện trong chỉ đạo, phối hợp xử lý hồ sơ. Từ đầu tháng 02/2022, Ủy ban nhân dân TP. Biên Hòa đã chuyển 15 phòng, ban và bộ phận một cửa về tòa nhà trung tâm hành chính tập trung của thành phố (số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Thống Nhất). Bộ phận một cửa được bố trí ở tầng 1 của tòa nhà với đầy đủ các điều kiện vật chất, trang thiết bị đảm bảo cho các hoạt động tiếp nhận, giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính được thuận tiện, hiệu quả.

TP. Biên Hòa cũng đã quyết định chuyển trụ sở làm việc của Thường trực Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố về làm việc chung tại địa chỉ nói trên. Qua đó, phục vụ tốt nhất cho công tác chỉ đạo, điều hành, phục vụ người dân và doanh nghiệp, tạo đột phá trong công tác cải cách hành chính.

Thời gian qua, TP. Biên Hòa tăng cường triển khai, vận hành hệ thống phần mềm đánh giá mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả. Từ đó, kịp thời đưa ra những giải pháp để khắc phục, nhằm đảm bảo tính công khai, minh bạch trong việc thực thi công vụ, đáp ứng nhu cầu của người dân và doanh nghiệp. Cùng với đó, triển khai thu phí, lệ phí không dùng tiền mặt trong giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của thành phố và 30 phường, xã thông qua việc quét mã QR để thanh toán phí, lệ phí theo quy định.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin

Lãnh đạo Ủy ban nhân dân TP. Biên Hòa cho biết, thành phố đang đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả. Trong đó, đã triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trên hệ thống phần mềm một cửa, một cửa liên thông của thành phố và 30 phường, xã. Tích hợp hệ thống tin nhắn SMS, thư xin lỗi để thông báo kịp thời đến người dân và doanh nghiệp về tình trạng xử lý hồ sơ của tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp. Đồng thời, nâng cao trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị trong giải quyết thủ tục hành chính phục vụ người dân và doanh nghiệp. Thường xuyên theo dõi hệ thống camera giám sát tập trung và hệ thống phần mềm lấy ý kiến người dân tại bộ phận một cửa thành phố và 30 phường, xã.

Thông qua đó, kịp thời chấn chỉnh những trường hợp cán bộ, công chức chấp hành chưa nghiêm quy định kỷ luật, kỷ cương hành chính, thiếu tinh thần trách nhiệm trong thực thi công vụ.

Đến làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Bộ phận một cửa của phường Trảng Dài mới đây, chị Lê Thị Thu Hà chia sẻ: “Tuy có nhiều người cùng đợi làm thủ tục nhưng cán bộ, công chức đã nỗ lực xử lý công việc nhanh, tôi không phải đợi lâu. Mặt khác, còn nhiệt tình hướng dẫn thêm về cách thực hiện qua hình thức trực tuyến nên tôi thấy khá hài lòng”.

Tại “siêu phường” Trảng Dài, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Nguyễn Thành Dân cho biết, với quy mô dân số rất lớn, trung bình mỗi ngày có khoảng 100 lượt người đến làm hồ sơ thủ tục hành chính, đông nhất vào ngày thứ 2 đầu tuần. Trong khi đó, bộ phận một cửa của phường chỉ có 8 người, bao gồm cả lãnh đạo và người trực tiếp xử lý hồ sơ nên cường độ làm việc rất cao.

Để việc triển khai hồ sơ được nhanh chóng, thuận tiện hơn, phường phải bố trí cán bộ, đoàn viên thanh niên, hội phụ nữ và lực lượng dân quân tự vệ thay phiên nhau hỗ trợ, hướng dẫn người dân tại bộ phận một cửa. Phường cũng tính toán lựa chọn những cán bộ công chức có chuyên môn nghiệp vụ giỏi làm việc tại bộ phận này, đồng thời lên phương án nhân sự dự bị để luôn chủ động trong những trường hợp đột xuất. Những lúc quá tải, lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã cũng “xấn tay” vào cùng trực tiếp xử lý hồ sơ thủ tục cho người dân.

“Trong điều kiện làm việc rất áp lực, chúng tôi luôn động viên đội ngũ của mình nỗ lực, phát huy cao nhất tinh thần làm việc, sắp xếp bố trí công việc sao cho khoa học, chuyên nghiệp để phục vụ tốt nhất cho người dân. Chúng tôi cũng thường xuyên họp trao đổi, kịp thời tiếp thu những khó khăn, vướng mắc của công chức tại bộ phận một cửa trong quá trình

giải quyết hồ sơ. Từ đó, đưa ra các biện pháp giải quyết kịp thời nhằm tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người dân trong giải quyết thủ tục hành chính” - Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Trảng Dài chia sẻ.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Biên Hòa Đỗ Khôi Nguyên cho biết thêm, cùng với việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính, Biên Hòa còn đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước. Trong đó, đẩy mạnh việc triển khai, khai thác, sử dụng hệ thống phần mềm quản lý văn bản của các cơ quan, đơn vị thành phố và 30 Ủy ban nhân dân phường, xã; ứng dụng chứng thư số, chữ ký số phục vụ cho công tác cải cách hành chính, cũng như công tác chỉ đạo, điều hành của các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân 30 phường, xã. Qua đó góp phần tạo thuận lợi trong quản lý, điều hành và trao đổi văn bản điện tử (trừ văn bản mật) thay thế hoàn toàn văn bản giấy theo mô hình liên thông 4 cấp do tỉnh triển khai.

Triển khai, đẩy mạnh việc ứng dụng hệ thống phần mềm một cửa tỉnh, trong đó trọng tâm là việc triển khai giải quyết các hồ sơ dịch vụ công trực tuyến một phần và toàn trình trên Cổng dịch vụ công trực tuyến tỉnh Đồng Nai tại địa chỉ: <https://dichvucong.dongnai.gov.vn> và Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn> để đảm bảo đạt các chỉ tiêu theo nghị quyết, kế hoạch...

Chị Nguyễn Thị Mỹ Dung (ngụ phường Long Bình) đến Bộ phận một cửa TP. Biên Hòa giải quyết thủ tục hành chính phấn khởi bày tỏ: “Trụ sở Bộ phận một cửa của thành phố rất khang trang, sạch đẹp. Các khu vực được bố trí rộng rãi, chuyên nghiệp, tạo thuận tiện và sự thoải mái cho người dân. Chúng tôi rất phấn khởi về điều này, đồng thời cũng kỳ vọng thành phố tiếp tục có thêm nhiều giải pháp để nâng cao hơn nữa chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp”.

*** Bài 3: Tinh gọn bộ máy hoạt động hiệu lực, hiệu quả**

Nhằm mục tiêu xây dựng bộ máy tinh gọn hoạt động hiệu lực, hiệu quả, TP. Biên Hòa đã và đang tập trung cải cách tổ chức bộ máy thông qua đề án tổ chức lại, kiện toàn các cơ quan chuyên môn để khắc phục tình trạng chồng chéo, trùng lặp về chức năng, nhiệm vụ.

Thành phố cũng đang tiến hành sắp xếp lại các đơn vị hành chính cấp xã; bố trí đội ngũ cán bộ công chức phù hợp để đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ và tình hình thực tế của từng phường, xã; đẩy mạnh xây dựng chính quyền số...

Sắp xếp hợp lý, bố trí khoa học

Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Biên Hòa Đỗ Khôi Nguyên cho biết, trong giai đoạn 2023 - 2025, Ủy ban nhân dân thành phố đã xây dựng phương án sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã trình cấp có thẩm quyền xem xét. Trong đó, thực hiện phương án điều chỉnh sáp nhập đối với 9 đơn vị hành chính gồm các phường: Hòa Bình, Quang Vinh, Thanh Bình, Trung Dũng, Quyết Thắng, Tân Mai, Tân Tiến, Tam Hòa, Bình Đa và một phần Khu phố 10, phường Tân Phong thành 4 đơn vị hành chính mới. Sau khi thực hiện sắp xếp, TP. Biên Hòa còn 25 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc (giảm 5 đơn vị hành chính cấp xã).

Nhiều ý kiến cho rằng, TP. Biên Hòa có những phường rất đông dân, nhưng cũng có những phường ít dân. Do đó, việc tách phường hay sáp nhập các phường để củng cố, hoàn thiện bộ máy hành chính nhà nước là việc làm cần thiết. Nhưng sau đó, cần phải đặc biệt chú ý đến vấn đề đào tạo, bố trí cán bộ. Đây là vấn đề rất quan trọng, phải được thực hiện khoa học, hiệu quả.

Bà Trần Thị Hòa, Tổ trưởng Tổ nhân dân số 2, Khu phố 3, phường Trung Dũng chia sẻ, việc sáp nhập các phường chắc chắn đã được tính toán kỹ. Qua nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của người dân cho thấy, người dân đồng thuận về mặt chủ trương, song cũng có ít nhiều tâm tư. Một số lo lắng việc sáp nhập phường sẽ khiến dân số phường đông hơn, kéo theo đó là những áp lực liên quan đến công tác quản lý, tình hình an ninh trật tự...

“Vì vậy, theo tôi, thành phố cần phải thông tin rộng rãi, kịp thời, chính xác những thông tin liên quan đến việc sáp nhập các phường, nhất là các phương án, giải pháp của thành phố để người dân nắm rõ và an tâm. Đồng thời, cần tính toán bố trí đội ngũ và quan tâm chế độ, chính sách đội ngũ cán bộ sau khi sáp nhập cho hợp lý nhất, để họ an tâm công hiến” - bà Trần Thị Hòa chia sẻ.

Ngoài các phường ít dân cư được thực hiện phương án sáp nhập, Biên Hòa cũng có rất nhiều phường có số lượng dân cư rất đông như: Trảng Dài, Long Bình, Long Bình Tân... Chính quyền nơi đây đối mặt với áp lực rất lớn trong công tác quản lý, điều hành.

Vừa qua, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 33/2023/NĐ-CP quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố với nhiều điểm mới. Trong đó quy định được bố trí số lượng công chức ở xã, phường tăng thêm theo quy mô dân số, diện tích tự nhiên của đơn vị hành chính.

Phòng Nội vụ TP. Biên Hòa cho biết, theo quy định trên, đối với các đơn vị hành chính cấp xã thuộc thành phố cứ tăng thêm đủ 1/2 mức quy định về quy mô dân số (7 ngàn người) thì được tăng thêm 1 công chức và 1 người hoạt động không chuyên trách. Ngoài việc tăng thêm công chức theo quy mô dân số quy định, đơn vị hành chính cấp xã cứ tăng thêm đủ 100% mức quy định (5,5km²) về diện tích tự nhiên được tăng thêm 1 công chức và 1 người hoạt động không chuyên trách.

Cụ thể hóa Nghị định số 33/2023/NĐ-CP của Chính phủ, tại Kỳ họp thường lệ cuối năm 2023 Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X vừa qua đã thông qua Nghị quyết quy định chức danh, một số chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách xã, phường, thị trấn, ở ấp (khu phố) và người trực tiếp tham gia hoạt động ở ấp (khu phố) trên địa bàn tỉnh.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Biên Hòa Đỗ Khôi Nguyên cho hay, qua rà soát quy mô dân số, diện tích tự nhiên theo quy định đối với các đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn thành phố, có 28/30 xã, phường có số lượng công chức và người hoạt động không chuyên trách cấp xã tăng thêm. Dự kiến tăng thêm khoảng 250 công chức và trên 250 người hoạt động chuyên trách cấp xã.

“Từ số lượng công chức, người hoạt động không chuyên trách được tăng lên theo tinh thần nghị quyết, Ủy ban nhân dân thành phố sẽ hướng dẫn các địa phương bố trí phù hợp để đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ và tình hình thực tế của từng phường, xã” - ông Đỗ Khôi Nguyên cho hay.

Phát triển chính quyền số

Cũng theo lãnh đạo TP. Biên Hòa, cùng với những nỗ lực trong việc sắp xếp bộ máy hành chính trên địa bàn, TP. Biên Hòa đang thực hiện nhiều giải pháp đồng bộ để đẩy mạnh chuyển đổi số, trong đó có phát triển chính quyền số.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Biên Hòa Đỗ Khôi Nguyên cho biết, chính quyền số thành phố đã được đầu tư và hoàn thiện cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin. Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh Đồng Nai kết nối với Cổng dịch vụ công quốc gia đã được triển khai đồng bộ từ cấp tỉnh đến cấp xã phục vụ người dân, doanh nghiệp nộp hồ sơ thủ tục hành chính qua mạng. Cơ sở dữ liệu một số ngành, lĩnh vực đã được xây dựng và đưa vào sử dụng, từng bước hình thành các cơ sở dữ liệu dùng chung, cơ sở dữ liệu mở phục vụ tiến trình xây dựng chính quyền số tỉnh Đồng Nai nói chung, TP. Biên Hòa nói riêng.

Trong nhiều buổi làm việc với TP. Biên Hòa, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy Nguyễn Hồng Lĩnh nhấn mạnh, TP. Biên Hòa cần “xốc lại” đội ngũ cán bộ, nguồn lực, tinh thần để có được những bước đi mạnh mẽ trong chặng đường sắp tới. Qua đó, tiếp tục tạo dựng được những thành quả mới, xứng đáng là địa phương tiên phong trong thực hiện các nhiệm vụ của tỉnh trên mọi mặt, dẫn dắt Biên Hòa phát triển nhanh, bền vững trong thời gian tới.

Bám sát chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố sẽ tiếp tục đẩy mạnh công nghệ thông tin gắn với cải cách hành chính và cung cấp các dịch vụ tiện ích phục vụ người dân, doanh nghiệp để từng bước hướng đến chuyển đổi số trên các lĩnh vực đời sống kinh tế, xã hội. Đồng thời, đổi mới căn bản, toàn diện hoạt động quản lý, điều hành của cơ quan nhà nước trên địa bàn thành phố; đổi mới hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp; đổi mới phương thức sống, làm việc của người dân, phát triển môi trường số an toàn, nhân văn, rộng khắp...

TP. Biên Hòa cũng sẽ triển khai các nội dung của đề án Phát triển đô thị thông minh tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030. Tiếp tục triển khai thực hiện chương trình thúc đẩy phát triển và sử dụng các nền tảng số quốc gia phục vụ chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số tỉnh Đồng Nai. Cùng với đó, thúc đẩy chuyển đổi số cho doanh nghiệp vừa và nhỏ trên địa bàn TP. Biên Hòa; xây dựng cơ chế chính sách thúc đẩy phát triển doanh nghiệp công nghệ số, thu hút đầu tư của các doanh nghiệp công nghệ số vào các khu công nghiệp.

Nguồn: baodongnai.com.vn

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ, CÁC BỘ, NGÀNH: BAN HÀNH QUY ĐỊNH MỚI

*** Ngày 26/12/2023, Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 1690/QĐ-TTg phê duyệt Đề án “Kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực quản lý nhà nước và thực thi pháp luật về chuyển đổi số từ trung ương đến địa phương đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”.**

Quan điểm của Đề án là kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực quản lý nhà nước và thực thi pháp luật về chuyển đổi số trên nguyên tắc không làm tăng biên chế cán bộ, công chức; không làm tăng tổ chức, bộ máy của cơ quan nhà nước theo yêu cầu của Kết luận số 28-KL/TW ngày 21/02/2022 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Hình thành Mạng lưới chuyển đổi số rộng khắp từ trung ương đến cơ sở có sự tham gia của cơ quan nhà nước các cấp, các tổ chức, doanh nghiệp, người dân nhằm huy động tối đa các nguồn lực xã hội, thu hút toàn dân tham gia chuyển đổi số quốc gia (Mạng lưới chuyển đổi số).

Mục tiêu cụ thể đến năm 2025, 100% Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương kiện toàn tổ chức bộ máy của đơn vị chuyên trách về công nghệ thông tin để tăng cường thực hiện nhiệm vụ, giải pháp mới về chuyển đổi số. 100% đơn vị chuyên trách về công nghệ thông tin của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương được tăng cường bố trí biên chế từ nguồn biên chế được giao của cơ quan đáp ứng yêu cầu triển khai nhiệm vụ, giải pháp mới về chuyển đổi số.

100% cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã chú trọng bố trí bộ phận hoặc đầu mối thực hiện nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị. 100% các tổ chức, cá nhân trong Mạng lưới chuyển đổi số được tiếp cận và sử dụng các nền tảng số và bộ công cụ sử dụng thống nhất toàn quốc phục vụ quản lý nhà nước và thực thi pháp luật về chuyển đổi số.

Đến năm 2030, mạng lưới chuyển đổi số được hình thành, hoạt động hiệu quả, gắn kết chặt chẽ, phối hợp đồng bộ trong triển khai các nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số quốc gia.

100% đội ngũ nhân lực thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số từ trung ương đến địa phương hằng năm được bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước và thực thi pháp luật về chuyển đổi số, phù hợp với tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm.

Đề án đưa ra 7 nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu:

Thứ nhất, rà soát, bổ sung chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan quản lý nhà nước và thực thi pháp luật về chuyển đổi số ở trung ương và địa phương theo quy định tại Luật Công nghệ thông tin, Luật An toàn thông tin mạng, Luật An ninh mạng, Luật Giao dịch điện tử và các văn bản pháp luật khác có liên quan theo hướng tập trung, thống nhất

một đầu mối, có phân công, phân cấp phù hợp, cụ thể giữa các cơ quan trung ương và giữa trung ương với địa phương, xác định rõ nhiệm vụ do cơ quan nhà nước chủ trì triển khai; nhiệm vụ do cơ quan nhà nước chủ trì, thuê ngoài dịch vụ do doanh nghiệp cung cấp; nhiệm vụ do cơ quan nhà nước chủ trì, huy động sự tham gia của xã hội để triển khai. Thứ hai, kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý nhà nước và thực thi pháp luật về chuyển đổi số từ trung ương đến địa phương. Thứ ba, xây dựng, phát triển, phổ biến các nền tảng số và bộ công cụ sử dụng thống nhất toàn quốc phục vụ quản lý nhà nước và thực thi pháp luật về chuyển đổi số, bao gồm các nền tảng số và bộ công cụ: bồi dưỡng, tập huấn; tuyên truyền, phổ biến; quản lý dự án; khảo sát, thu thập ý kiến; đo lường, giám sát trực tuyến; tạo lập, kết nối, chia sẻ dữ liệu; quản lý tri thức; trợ lý ảo; an toàn thông tin mạng. Thứ tư, nâng cao vai trò tham mưu, tư vấn, điều phối của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tại các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (Ban Chỉ đạo). Thứ năm, phát triển lực lượng, nâng cao năng lực quản lý nhà nước và thực thi pháp luật cho đội ngũ nhân lực chuyển đổi số. Thứ sáu, thiết lập và đẩy mạnh hoạt động của Mạng lưới chuyển đổi số từ trung ương đến cơ sở. Thứ bảy, truyền thông, tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và toàn xã hội về vai trò, ý nghĩa của Đề án, của Mạng lưới chuyển đổi số, tạo khí thế thi đua sôi nổi trong thực hiện chuyển đổi số và các nội dung của Đề án.

*** Ngày 21/12/2023, Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 32/2023/QĐ-TTg bãi bỏ toàn bộ hoặc một phần một số văn bản quy phạm pháp luật của Thủ tướng Chính phủ.**

Cụ thể, bãi bỏ toàn bộ 27 văn bản quy phạm pháp luật của Thủ tướng Chính phủ:

1. Quyết định số 20/2000/QĐ-TTg ngày 03/02/2000 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ người hoạt động cách mạng từ trước Cách mạng tháng Tám năm 1945 cải thiện nhà ở.
2. Quyết định số 136/2001/QĐ-TTg ngày 17/9/2001 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2001 - 2010.
3. Quyết định số 97/2002/QĐ-TTg ngày 22/7/2002 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam 2001 - 2010.
4. Quyết định số 265/2003/QĐ-TTg ngày 16/12/2003 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ đối với người bị phơi nhiễm với HIV hoặc bị nhiễm HIV/AIDS do tai nạn rủi ro nghề nghiệp.
5. Quyết định số 30/2006/QĐ-TTg ngày 06/02/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng.
6. Quyết định số 37/2006/QĐ-TTg ngày 10/02/2006 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế thí điểm khu vực cảng mở Cát Lái thuộc Công ty Tân Cảng Sài Gòn.
7. Quyết định số 94/2006/QĐ-TTg ngày 27/4/2006 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2006 - 2010.
8. Quyết định số 60/2007/QĐ-TTg ngày 07/5/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Quỹ hỗ trợ người nhiễm HIV/AIDS.
9. Quyết định số 96/2007/QĐ-TTg ngày 28/6/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc quản lý, chăm sóc, tư vấn, điều trị cho người nhiễm HIV và phòng lây nhiễm HIV tại các cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng, cơ sở chữa bệnh, cơ sở bảo trợ xã hội, trại giam, trại tạm giam.

10. Quyết định số 117/2007/QĐ-TTg ngày 25/7/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 118/TTg ngày 27/02/1996 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ người có công với cách mạng cải thiện nhà ở và Điều 3 Quyết định số 20/2000/QĐ-TTg ngày 03/02/2000 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ người hoạt động cách mạng từ trước Cách mạng tháng Tám năm 1945 cải thiện nhà ở.

11. Quyết định số 172/2007/QĐ-TTg ngày 16/11/2007 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai đến năm 2020.

12. Quyết định số 19/2008/QĐ-TTg ngày 30/1/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê chuẩn hạng đất tính thuế sử dụng đất nông nghiệp của tỉnh Trà Vinh.

13. Quyết định số 165/2008/QĐ-TTg ngày 11/12/2008 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 21/CT-TW ngày 26/3/2008 của Bộ Chính trị về tiếp tục tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy trong tình hình mới.

14. Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg ngày 26/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở.

15. Quyết định số 73/2013/QĐ-TTg ngày 27/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc thí điểm thực hiện cơ chế nạo vét, duy tu các tuyến luồng hàng hải do Bộ Giao thông vận tải quản lý.

16. Quyết định số 17/2016/QĐ-TTg ngày 5/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ về áp dụng hệ số điều chỉnh mức lương cơ sở tăng thêm đối với công chức và người lao động làm việc tại Ban Quản lý Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

17. Quyết định số 32/2016/QĐ-TTg ngày 08/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành chính sách trợ giúp pháp lý cho người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số tại các huyện nghèo, xã nghèo, thôn, bản đặc biệt khó khăn giai đoạn 2016 - 2020 và hỗ trợ vụ việc tham gia tố tụng có tính chất phức tạp hoặc điển hình.

18. Quyết định số 25/2017/QĐ-TTg ngày 3/7/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thủy lợi trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

9. Quyết định số 26/2017/QĐ-TTg ngày 03/7/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Phòng, chống thiên tai trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

20. Quyết định số 17/2018/QĐ-TTg ngày 30/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Du lịch trực thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

21. Quyết định số 21/2018/QĐ-TTg ngày 07/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thể dục thể thao thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

22. Quyết định số 29/2018/QĐ-TTg ngày 16/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương trực thuộc Bộ Nội vụ.

23. Quyết định số 32/2018/QĐ-TTg ngày 03/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Tôn giáo Chính phủ trực thuộc Bộ Nội vụ.

24. Quyết định số 24/2019/QĐ-TTg ngày 11/7/2019 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi Điều 3 Quyết định số 25/2017/QĐ-TTg ngày 03/7/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thủy lợi trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

25. Quyết định số 34/2021/QĐ-TTg ngày 08/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về định danh và xác thực điện tử trên nền tảng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu căn cước công dân và Cơ sở dữ liệu quốc gia về xuất nhập cảnh.

26. Chỉ thị số 21/2003/CT-TTg ngày 02/10/2003 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác đăng ký giao dịch bảo đảm.

27. Chỉ thị số 33/2008/CT-TTg ngày 20/11/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện nghiêm các chính sách tài khóa và thực hiện các kết luận, kiến nghị của cơ quan kiểm toán, thanh tra.

*** Ngày 22/12/2023, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ký ban hành Thông tư số 120/2023/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến phân cấp thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính tại Thông tư số 85/2018/TT-BQP ngày 23/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định về quản lý hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Quốc phòng.**

Theo đó, Thông tư sửa đổi, bổ sung Khoản 1 Điều 3 về Thủ tục cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp lần đầu như sau:

Tổ chức, doanh nghiệp đủ điều kiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 41 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ đề nghị cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, hồ sơ gồm:

a) Giấy đề nghị cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thực hiện theo Mẫu số 05 phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

b) Bản sao Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự đối với doanh nghiệp; Giấy xác nhận đủ điều kiện an toàn, an ninh do cơ quan bảo vệ an ninh cấp thực hiện theo Mẫu số 06 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này đối với đơn vị Quân đội không phải là doanh nghiệp;

c) Bản sao Giấy phép thăm dò, khai thác khoáng sản, dầu khí đối với doanh nghiệp hoạt động khoáng sản, dầu khí; bản sao quyết định trúng thầu thi công công trình, bản sao hợp đồng nhận thầu hoặc văn bản ủy quyền, giao nhiệm vụ thực hiện hợp đồng thi công công trình của tổ chức quản lý doanh nghiệp còn hiệu lực; bản sao văn bản giao nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng đối với các nhiệm vụ khác cần sử dụng vật liệu nổ công nghiệp;

d) Bản sao thiết kế, bản vẽ thi công các hạng mục công trình xây dựng, thiết kế khai thác mỏ có sử dụng vật liệu nổ công nghiệp đối với công trình quy mô công nghiệp; phương án thi công, khai thác đối với hoạt động xây dựng, khai thác thủ công. Thiết kế hoặc phương án do chủ đầu tư phê duyệt phải bảo đảm điều kiện về an toàn theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật;

đ) Thiết kế hoặc phương án nổ mìn được lãnh đạo tổ chức, doanh nghiệp ký duyệt. Trường hợp nổ mìn trong khu vực dân cư, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, khu vực có di tích lịch sử - văn hóa, bảo tồn thiên nhiên, công trình an ninh, quốc phòng hoặc công trình quan trọng khác của quốc gia, khu vực bảo vệ khác theo quy định của pháp luật phải có văn bản đồng ý của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc cơ quan quản lý; đồng thời, thiết kế hoặc phương án nổ mìn phải có phê duyệt của cơ quan cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp;

e) Bản sao văn bản nghiệm thu hoặc kiểm tra định kỳ về phòng cháy và chữa cháy đối với kho vật liệu nổ công nghiệp và điều kiện bảo đảm an toàn theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật;

g) Trường hợp tổ chức, doanh nghiệp đề nghị cấp phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp không có kho hoặc không có phương tiện vận chuyển, hồ sơ đề nghị cấp giấy phép phải có bản sao hợp đồng nguyên tắc thuê kho, phương tiện vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp với tổ chức, doanh nghiệp có kho, phương tiện vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp bảo đảm điều kiện về an toàn theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, phòng cháy và chữa cháy hoặc bản sao hợp đồng nguyên tắc với tổ chức được phép kinh doanh vật liệu nổ công nghiệp để cung ứng vật liệu nổ công nghiệp đến công trình theo hộ chiếu nổ mìn;

h) Quyết định bổ nhiệm người chỉ huy nổ mìn của doanh nghiệp và danh sách thợ mìn, người được giao quản lý kho vật liệu nổ công nghiệp, người phục vụ (bảo vệ, bốc dỡ và vận chuyển tại kho, vị trí trung chuyển vật liệu nổ công nghiệp và tại khu vực nổ mìn); giấy phép lao động của người nước ngoài làm việc có liên quan đến sử dụng vật liệu nổ công nghiệp (nếu có); bản sao chứng chỉ chuyên môn, giấy chứng nhận huấn luyện về kỹ thuật an toàn trong hoạt động vật liệu nổ công nghiệp của người chỉ huy nổ mìn, thợ mìn, thủ kho vật liệu nổ công nghiệp, người phục vụ;

i) Bản sao giấy tờ chứng minh đã nộp tiền lệ phí thẩm định cấp phép theo quy định".

Thông tư sửa đổi, bổ sung Khoản 3 Điều 3 như sau: "3. Tổ chức, doanh nghiệp làm dịch vụ nổ mìn đề nghị cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, hồ sơ gồm: a) Giấy tờ, tài liệu quy định tại các điểm a, d, đ, e, g và h Khoản 1 Điều này; b) Bản sao Giấy phép dịch vụ nổ mìn do cơ quan có thẩm quyền cấp; c) Bản sao hợp đồng dịch vụ nổ mìn giữa tổ chức, doanh nghiệp hoạt động dịch vụ nổ mìn với tổ chức, cá nhân có nhu cầu; d) Bản sao giấy tờ chứng minh đã nộp tiền lệ phí thẩm định cấp phép theo quy định."

Sửa đổi, bổ sung Khoản 4 Điều 3 như sau: "4. Hồ sơ quy định tại các Khoản 1, 2 và 3 Điều này lập thành 01 bộ và nộp tại Bộ Tham mưu/Tổng cục Công nghiệp quốc phòng hoặc nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công Bộ Quốc phòng.

a) Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp, tổ chức, doanh nghiệp có thể lựa chọn nộp bản sao các loại giấy tờ, tài liệu quy định tại các Khoản 1, 2 và 3 Điều này là bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao và xuất trình bản chính để đối chiếu trực tiếp hoặc bản sao có chứng thực;

b) Trường hợp nộp hồ sơ qua đường dịch vụ bưu chính hoặc quân bưu, tổ chức, doanh nghiệp nộp bản sao các loại giấy tờ, tài liệu quy định tại các Khoản 1, 2 và 3 Điều này là bản sao có chứng thực.

c) Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến qua Cổng dịch vụ công Bộ Quốc phòng, tổ chức, doanh nghiệp phải lập 01 bộ hồ sơ quy định tại các Khoản 1, 2 và 3 Điều này là hồ sơ điện tử theo quy định của pháp luật."

Thông tư cũng sửa đổi, bổ sung khoản 5 Điều 3 như sau: "5. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ Tham mưu/Tổng cục Công nghiệp quốc phòng thẩm định, cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thực hiện theo Mẫu số 07 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này cho tổ chức, doanh nghiệp; trường hợp không cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Trường hợp cơ quan có thẩm quyền cần kiểm tra thực tế hiện trường, kho vật liệu nổ công nghiệp trước khi xem xét, cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thì thời gian thẩm định cấp phép không quá 10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ."

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 22/12/2023.

*** Ngày 25/12/2023, Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ký ban hành Thông tư số 19/2023/TT-BTTTT quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Quyết định số 8/2023/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về Mạng truyền số liệu chuyên dùng phục vụ các cơ quan Đảng, Nhà nước.**

Thông tư quy định, cơ quan Đảng, Nhà nước phối hợp với Cục Bưu điện Trung ương thực hiện kết nối liên thông các cấp hành chính theo 5 mô hình sau:

Mô hình kết nối tổng quan: Hướng dẫn kết nối mạng trực, mạng truy nhập cấp I và mạng truy nhập cấp II. Cục Bưu điện Trung ương triển khai kết nối mạng trực, mạng truy nhập cấp I tối thiểu bằng 02 (hai) kênh truyền cáp quang theo 02 (hai) hướng vật lý khác nhau; thiết lập mạng riêng ảo trên công kết nối để kết nối các hệ thống thông tin với nhau.

Bộ, ban, ngành, địa phương triển khai kết nối mạng truy nhập cấp II, kết nối hệ thống thông tin quốc gia do bộ, ban, ngành, địa phương quản lý đến Mạng truyền số liệu chuyên dùng bằng kênh truyền tự xây dựng hoặc thuê dịch vụ kênh riêng trực tiếp hoặc kênh riêng ảo của doanh nghiệp viễn thông; phối hợp với Cục Bưu điện Trung ương thiết lập điểm tập trung lưu lượng tại công kết nối để kết nối các đối tượng sử dụng của mạng truy nhập cấp II.

Mạng truyền số liệu chuyên dùng là hạ tầng truyền dẫn trong kết nối, liên thông các hệ thống thông tin phục vụ Chính phủ số. Kênh truyền phải bảo đảm mức chiếm dụng băng thông của các hướng kết nối < 90%, căn cứ kết quả giám sát lưu lượng tất cả các hướng kết nối từ 00giờ00 đến 24giờ00 hàng ngày trong thời gian tối thiểu 03 (ba) tháng liên tiếp, thời gian mỗi mẫu giám sát là 05 (năm) phút.

Mô hình kết nối trung tâm dữ liệu đặt tại Bộ, ban, ngành, địa phương với Mạng truyền số liệu chuyên dùng: Áp dụng cho trung tâm dữ liệu do Bộ, ban, ngành, địa phương tự đầu tư và đặt thiết bị tại trụ sở Bộ, ban, ngành, địa phương.

Bộ, ban, ngành, địa phương triển khai tối thiểu 02 (hai) kênh truyền cáp quang theo 02 (hai) hướng vật lý khác nhau kết nối từ thiết bị định tuyến của trung tâm dữ liệu đến công kết nối. Kênh truyền phải bảo đảm mức chiếm dụng băng thông của các hướng kết nối < 90%, căn cứ kết quả giám sát lưu lượng tất cả các hướng kết nối từ 00giờ00 đến 24giờ00 hàng ngày trong thời gian tối thiểu 03 (ba) tháng liên tiếp, thời gian mỗi mẫu giám sát là 05 (năm) phút.

Cục Bưu điện Trung ương phối hợp với Bộ, ban, ngành, địa phương thiết lập chính sách kết nối trên công kết nối và thiết bị định tuyến tại trung tâm dữ liệu.

Mô hình kết nối trung tâm dữ liệu đặt tại doanh nghiệp viễn thông với Mạng truyền số liệu chuyên dùng: Áp dụng cho trung tâm dữ liệu do Bộ, ban, ngành, địa phương tự đầu tư, thuê đặt thiết bị tại doanh nghiệp viễn thông hoặc do Bộ, ban, ngành, địa phương thuê thiết bị và đặt tại doanh nghiệp viễn thông.

Doanh nghiệp viễn thông triển khai tối thiểu 02 (hai) kênh truyền cáp quang theo 02 (hai) hướng vật lý khác nhau kết nối từ thiết bị định tuyến tại phân vùng trung tâm dữ liệu của doanh nghiệp viễn thông đến công kết nối.

Kênh truyền phải bảo đảm mức chiếm dụng băng thông của các hướng kết nối < 90%, căn cứ kết quả giám sát lưu lượng tất cả các hướng kết nối từ 00giờ00 đến 24giờ00 hàng ngày trong thời gian tối thiểu 03 (ba) tháng liên tiếp, thời gian mỗi mẫu giám sát là 05 (năm) phút.

Cục Bưu điện Trung ương phối hợp với doanh nghiệp viễn thông thiết lập chính sách kết nối trên công kết nối và thiết bị định tuyến tại phân vùng trung tâm dữ liệu.

Mô hình kết nối trung tâm dữ liệu đặt tại doanh nghiệp viễn thông với Mạng truyền số liệu chuyên dùng thể hiện bằng sơ đồ tại Mô hình 03 của Phụ lục I ban hành kèm Thông tư này.

Mô hình kết nối các cơ quan, tổ chức tại địa phương với Mạng truyền số liệu chuyên dùng: Áp dụng cho địa phương triển khai mạng diện rộng kết hợp Mạng truyền số liệu chuyên dùng để kết nối các cơ quan, tổ chức trên địa bàn;

Kết nối các cơ quan, tổ chức là đối tượng sử dụng của mạng truy nhập cấp I và mạng truy nhập cấp II theo quy định.

Địa phương thiết lập phân vùng mạng kết nối các đơn vị không thuộc đối tượng sử dụng với Mạng truyền số liệu chuyên dùng qua trung tâm dữ liệu của mình; sử dụng địa chỉ IP cho phân vùng mạng này không trùng với địa chỉ IP của Mạng truyền số liệu chuyên dùng.

Trung tâm dữ liệu của địa phương là điểm trung chuyển lưu lượng giữa mạng truy nhập cấp I, mạng truy nhập cấp II và phân vùng mạng kết nối các đơn vị không thuộc đối tượng sử dụng.

Kênh truyền phải bảo đảm mức chiếm dụng băng thông của các hướng kết nối < 90%, căn cứ kết quả giám sát lưu lượng tất cả các hướng kết nối từ 00giờ00 đến 24giờ00 hàng ngày trong thời gian tối thiểu 03 (ba) tháng liên tiếp, thời gian mỗi mẫu giám sát là 05 (năm) phút.

Cục Bưu điện Trung ương phối hợp với địa phương thiết lập các chính sách định tuyến giữa 02 (hai) mạng qua công kết nối và thiết bị định tuyến tại trung tâm dữ liệu.

Mô hình kết nối mạng viễn thông khác với Mạng truyền số liệu chuyên dùng: Chủ quản mạng viễn thông khác thiết lập và sử dụng kênh kết nối bằng cáp quang hoặc thuê dịch vụ

kênh riêng trực tiếp hoặc kênh riêng ảo của doanh nghiệp viễn thông để kết nối từ mạng viễn thông khác vào cổng kết nối Mạng truyền số liệu chuyên dùng.

Kênh truyền phải bảo đảm mức chiếm dụng băng thông của các hướng kết nối < 90%, căn cứ kết quả giám sát lưu lượng tất cả các hướng kết nối từ 00giờ00 đến 24giờ00 hàng ngày trong thời gian tối thiểu 03 (ba) tháng liên tiếp, thời gian mỗi mẫu giám sát là 05 (năm) phút.

Cục Bưu điện Trung ương và đơn vị chủ quản mạng viễn thông khác phối hợp thiết lập các chính sách định tuyến giữa 02 (hai) mạng thông qua cổng kết nối và thiết bị chuyển đổi địa chỉ IP của mạng viễn thông khác.

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/3/2024.

*** Ngày 29/11/2023, Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ký ban hành Thông tư số 22/2023/TT-BKHCN quy định chi tiết, hướng dẫn cụ thể một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng trong lĩnh vực khoa học và công nghệ.**

Thông tư nêu rõ nguyên tắc xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp khoa học và công nghệ” phải bảo đảm công khai, dân chủ, khách quan, công bằng, kịp thời theo đúng quy định của pháp luật và đúng đối tượng, tiêu chuẩn quy định; kỷ niệm chương được xét tặng một lần cho một cá nhân, không truy tặng.

Kỷ niệm chương được xét tặng vào dịp kỷ niệm Ngày Khoa học và Công nghệ Việt Nam hoặc theo quyết định của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

Đối tượng, tiêu chuẩn xét tặng Kỷ niệm chương đối với cá nhân công tác lĩnh vực khoa học và công nghệ

Thông tư quy định đối tượng, tiêu chuẩn xét tặng Kỷ niệm chương đối với cá nhân đã và đang công tác trong lĩnh vực khoa học và công nghệ như sau:

1. Lãnh đạo, nguyên lãnh đạo Bộ Khoa học và Công nghệ.

2. Lãnh đạo các đơn vị trực thuộc Bộ, Lãnh đạo Sở Khoa học và Công nghệ các tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương được xét tặng Kỷ niệm chương khi đáp ứng các tiêu chuẩn sau: a) Có thời gian giữ chức vụ tối thiểu 05 năm đối với cấp trưởng, 08 năm đối với cấp phó và hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong thời gian giữ chức vụ; b) Cá nhân công tác ở lĩnh vực khác chuyển sang công tác ở lĩnh vực khoa học và công nghệ và được bổ nhiệm các chức vụ quy định tại điểm a Khoản 2 Điều này được xét tặng Kỷ niệm chương khi có thời gian giữ chức vụ tối thiểu 06 năm đối với cấp trưởng, 09 năm đối với cấp phó và hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong thời gian giữ chức vụ; c) Cá nhân là nữ giữ các chức vụ quy định tại các điểm a, b Khoản 2 Điều này, thời gian được giảm 02 năm so với quy định; d) Cá nhân có thời gian giữ chức vụ cấp trưởng nhưng không đủ thời gian để đề nghị xét tặng theo tiêu chuẩn quy định thì được cộng với thời gian giữ chức vụ cấp phó để đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương theo chức vụ đó.

3. Cá nhân có đủ 20 năm công tác trở lên đối với nam, 15 năm công tác trở lên đối với nữ và hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, cụ thể: Cá nhân đã và đang công tác tại các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ; Cá nhân đang công tác tại các Sở Khoa học và Công nghệ; Cá nhân đang công tác trực tiếp làm công tác nghiên cứu, cá nhân đang công tác tại các

vụ, ban, phòng Khoa học và Công nghệ thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (trừ Sở Khoa học và Công nghệ).

Thời gian xét tặng Kỷ niệm chương đối với cá nhân được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” hoặc Huân chương Lao động trở lên được giảm 03 năm; cá nhân được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ được giảm 02 năm so với thời gian quy định tại Khoản 3 nêu trên.

Cá nhân công tác tại lĩnh vực khác chuyển sang lĩnh vực khoa học và công nghệ được đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương khi có đủ 22 năm công tác trở lên đối với nam, 17 năm công tác trở lên đối với nữ, trong đó có tối thiểu 10 năm công tác trong lĩnh vực khoa học và công nghệ và hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

Cá nhân công tác tại các cơ quan Đảng, Nhà nước có đóng góp trong việc lãnh đạo, chỉ đạo triển khai các hoạt động khoa học và công nghệ, gồm:

Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương; Lãnh đạo Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;

Bí thư, Phó Bí thư tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương, người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Người đứng đầu các tổ chức chính trị-xã hội tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Giám đốc, Phó Giám đốc Sở, ban, ngành và tương đương có thời gian giữ chức vụ đủ 01 nhiệm kỳ trở lên và hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong thời gian quy định được đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương. Cá nhân là người nước ngoài, người Việt Nam ở nước ngoài có đóng góp đối với sự nghiệp phát triển khoa học và công nghệ của Việt Nam. Cá nhân có phát minh, sáng chế, sáng kiến, giải pháp về khoa học và công nghệ được cơ quan có thẩm quyền công nhận, được ứng dụng có giá trị thực tiễn, đóng góp thiết thực, hiệu quả vào kinh tế - xã hội. Các trường hợp khác theo quyết định của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

Thông tư có hiệu lực thi hành từ ngày 15/01/2024.

*** Ngày 22/12/2023, Bộ trưởng Bộ Công Thương ký ban hành Thông tư số 37/2023/TT-BCT quy định hạn ngạch thuế quan nhập khẩu mặt hàng muối, trứng gia cầm năm 2024.**

Thông tư quy định, lượng hạn ngạch thuế quan nhập khẩu mặt hàng trứng gia cầm (trứng thương phẩm không có phôi) năm 2024, gồm trứng gà; trứng vịt, ngan và loại khác là 68.670 tá. Hạn ngạch mặt hàng muối - mã số hàng hóa 2501 (gồm cả muối ăn và muối đã bị làm biến tính và natri clorua tinh khiết, có hoặc không ở trong dung dịch nước hoặc có chứa chất chống đóng bánh hoặc chất làm tăng độ chảy; nước biển) là 88.000 tấn.

Bên cạnh đó, Thông tư cũng quy định phương thức phân giao hạn ngạch thuế quan nhập khẩu mặt hàng muối, trứng gia cầm năm 2024. Theo đó, hạn ngạch thuế quan nhập khẩu mặt hàng muối, trứng gia cầm năm 2024 được thực hiện theo phương thức phân giao quy định tại

Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương và Thông tư số 12/2018/TT-BCT ngày 15/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương và Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương.

Hạn ngạch thuế quan nhập khẩu mặt hàng muối được phân giao cho thương nhân trực tiếp sử dụng làm nguyên liệu sản xuất thuốc, sản phẩm y tế và làm nguyên liệu sản xuất hóa chất.

Hạn ngạch thuế quan nhập khẩu mặt hàng trứng gia cầm được phân giao cho thương nhân có nhu cầu nhập khẩu.

Bộ Công Thương trao đổi với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để xác định thời điểm phân giao hạn ngạch thuế quan nhập khẩu mặt hàng muối, trứng gia cầm năm 2024.

Thông tư này có hiệu lực từ ngày 06/02/2024 đến hết ngày 31/12/2024.

*** Ngày 21/12/2023, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Thông tư số 24/2023/TT-BNNPTNT hướng dẫn một số nội dung thực hiện Quyết định số 590/QĐ-TTg ngày 18/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình bố trí dân cư các vùng: Thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, di cư tự do, khu rừng đặc dụng giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.**

Theo Thông tư, hộ gia đình, cá nhân thuộc dự án bố trí ổn định dân cư được giao đất ở, đất sản xuất, đảm bảo đúng quy định, phù hợp với điều kiện thực tế, phong tục tập quán ở địa phương; miễn, giảm tiền sử dụng đất ở theo quy định hiện hành.

Hỗ trợ trực tiếp các hộ gia đình, cá nhân thuộc đối tượng của Chương trình bố trí dân cư, bao gồm: Di chuyển người và tài sản, khai hoang, nhà ở, lương thực (trong thời gian đầu tại nơi tái định cư), nước sinh hoạt (nơi không có điều kiện xây dựng công trình cấp nước sinh hoạt tập trung) theo quy định tại điểm c Khoản 2 mục IV Quyết định số 590/QĐ-TTg ngày 18/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ. Nội dung hỗ trợ thực hiện theo các quy định sau:

Một là, hỗ trợ tối thiểu 30 triệu đồng/hộ để di dời nhà ở đối với hộ gia đình, cá nhân phải di dời nhà ở khẩn cấp theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền do nguy cơ thiên tai theo quy định tại Khoản 2 Điều 15 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.

Hai là, hỗ trợ kinh phí di chuyển đối với hộ gia đình, cá nhân vùng đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, di cư tự do theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 7 Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025.

Ba là, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình cấp có thẩm quyền quy định cụ thể mức kinh phí hỗ trợ về nhà ở, khai hoang (nếu có), lương thực (trong thời gian đầu tại nơi tái định cư), nước sinh hoạt (nơi không có điều kiện xây dựng công trình cấp nước sinh hoạt tập trung) phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

Hỗ trợ bố trí ổn định tại chỗ theo quy định tại điểm đ Khoản 2 mục IV Điều 1 Quyết định số 590/QĐ-TTg ngày 18/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

Hộ gia đình, cá nhân đang cư trú hợp pháp trong khu rừng đặc dụng được bố trí tái định cư hưởng chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo quy định hiện hành.

Thông tư nêu rõ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn lập dự toán kinh phí di dân ra các đảo theo đơn giá vận chuyển hiện hành và đơn giá xây dựng cơ bản nhà ở đối với mỗi hộ gia đình, cá nhân là một căn nhà theo phong tục, tập quán của địa phương; bảo đảm chất lượng về nhà ở theo quy định tại Thông tư số 01/2022/TT-BXD ngày 30/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025.

Trường hợp trên cùng địa bàn có nhiều mức kinh phí hỗ trợ theo từng đối tượng, nội dung của Chương trình bố trí dân cư được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì xem xét, áp dụng mức hỗ trợ có lợi nhất, tạo điều kiện cho hộ gia đình, cá nhân ổn định cuộc sống.

Theo Thông tư, hỗ trợ đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng thiết yếu đối với vùng bố trí ổn định dân cư tập trung theo dự án được duyệt, bao gồm các hạng mục quy định tại điểm b Khoản 2 mục IV Điều 1 Quyết định số 590/QĐ-TTg ngày 18/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

Hỗ trợ địa bàn bố trí ổn định dân cư xen ghép theo mức 60 triệu đồng/hộ để thực hiện các nội dung: điều chỉnh đất ở, đất sản xuất giao cho các hộ mới đến (khai hoang, bồi thường theo quy định khi thu hồi đất của các tổ chức, cá nhân khi thu hồi đất) theo quy định tại Điều 8 Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; nội dung hỗ trợ còn lại quy định tại điểm d Khoản 2 mục IV Điều 1 Quyết định số 590/QĐ-TTg ngày 18/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ. Trường hợp trên cùng địa bàn có nhiều mức kinh phí hỗ trợ địa bàn nơi bố trí dân cư xen ghép được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì xem xét, áp dụng mức hỗ trợ phù hợp điều kiện thực tế của địa phương. Các hạng mục công trình được lựa chọn để nâng cấp hoặc đầu tư mới theo thứ tự ưu tiên, có sự tham gia của cộng đồng người dân sở tại.

Hỗ trợ phát triển sản xuất, phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm, tuyên truyền vận động, nâng cao năng lực quản lý, thực hiện Chương trình bố trí dân cư thực hiện theo nội dung quy định tại các Khoản 3, 4, 5 và 6 mục IV Điều 1 Quyết định số 590/QĐ-TTg ngày 18/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05/02/2024.

*** Ngày 15/12/2023, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Thông tư số 20/2023/TT-BNNPTNT quy định phương pháp định giá rừng; hướng dẫn định khung giá rừng.**

Theo Thông tư, xác định diện tích các loại rừng trong khu vực rừng định giá, gồm: 1. Diện tích các trạng thái rừng tự nhiên theo rừng đặc dụng, rừng phòng hộ và rừng sản xuất. 2. Diện tích các loại rừng trồng đặc dụng, phòng hộ ven biển; rừng trồng đặc dụng, phòng hộ khác. 3. Diện tích các loại rừng trồng sản xuất gỗ nhỏ, gỗ lớn.

Điều tra, thu thập thông tin, dữ liệu của các trạng thái rừng, loại rừng đã xác định phục vụ cho xác định giá rừng, gồm: 1. Điều tra diện tích, trữ lượng gỗ, củi và lâm sản ngoài gỗ theo quy định của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về điều tra, kiểm kê và theo dõi diễn biến rừng. 2. Điều tra, thu thập thông tin về giá bán gỗ, củi và lâm sản ngoài gỗ theo phương pháp điều tra, phỏng vấn tại các cơ sở, cá nhân có đăng ký kinh doanh hoạt động mua, bán lâm sản. Tỷ lệ điều tra khảo sát tối thiểu là 30% số cơ sở, cá nhân có hoạt động mua, bán lâm sản hợp pháp trong khu vực. 3. Các thông tin khác phục vụ định giá rừng được thực hiện theo quy định tại Chương II và Chương III Thông tư số 20/2023/TT-BNNPTNT.

Thông tư nêu rõ, định giá các loại rừng đã xác định ở khu vực rừng cần định giá thực hiện theo phương pháp quy định tại Chương II và Chương III Thông tư số 20/2023/TT-BNNPTNT.

Theo Thông tư, giá trị rừng tự nhiên, rừng trồng tối thiểu là giá trị trung bình thấp nhất của các giá trị rừng thành phần, xác định cho cùng trạng thái rừng, loại rừng từ kết quả tính toán tại các điểm điều tra.

Giá trị rừng tự nhiên, rừng trồng tối đa là giá trị trung bình cao nhất của các giá trị rừng thành phần, xác định đối với cùng trạng thái rừng, loại rừng từ kết quả tính toán tại các điểm điều tra.

Giá trị rừng tối thiểu, tối đa thành phần được tính theo phương pháp bình quân gia quyền. Giá rừng tối thiểu, tối đa xác định trong các trường hợp được quy định tại Mục 2 Chương II và Mục 2 Chương III và được tính theo phương pháp bình quân gia quyền.

Khung giá rừng xác định là khoảng giá trị từ giá trị trung bình thấp nhất đến giá trị trung bình cao nhất của tất cả các loại rừng định giá; khung giá rừng xây dựng cho các trường hợp định giá rừng.

Ví dụ về xác định giá tối thiểu, tối đa, khung giá trị lâm sản nêu tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư này. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2024.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

NHÂN SỰ MỚI CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

* Thủ tướng Chính phủ:

Quyết định số 1696/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm lại ông Ngô Minh Hiền giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Đài Tiếng nói Việt Nam, tính từ ngày 19/01/2024.

Quyết định số 1695/QĐ-TTg, Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm Đại tá Nguyễn Hoàng Ân, Phó Tư lệnh Bộ Tư lệnh Bảo vệ Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh giữ chức vụ Phó Trưởng ban Ban Quản lý Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Quyết định số 1693/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm lại Thiếu tướng Bùi Tố Việt giữ chức vụ Phó Chính ủy Quân chủng Phòng không - Không quân, Bộ Quốc phòng.

Quyết định số 1688/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê chuẩn kết quả bầu chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với ông Hoàng Văn Thạch, Tỉnh ủy viên, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Quyết định số 1669/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm ông Phạm Quang Dũng, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam giữ chức vụ Phó Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, kể từ ngày 01/01/2024.

Quyết định số 1168/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm ông Lê Mạnh Hùng, Thành viên Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc Tập đoàn Dầu khí Việt Nam giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng thành viên Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, kể từ ngày 01/01/2024.

Quyết định số 1666/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm lại ông Trần Tuấn Anh giữ chức vụ Phó Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam, kể từ ngày 11/01/2024.

Quyết định số 1218/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc Thứ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Võ Tuấn Nhân nghỉ hưu theo chế độ, kể từ ngày 01/01/2024.

Quyết định số 1044/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc Thứ trưởng Bộ Giao thông vận tải Lê Đình Thọ nghỉ hưu theo chế độ, kể từ ngày 01/01/2024.

Quyết định số 1219/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc Chủ tịch Hội đồng thành viên Tập đoàn Dầu khí Việt Nam Hoàng Quốc Vượng nghỉ hưu theo chế độ, kể từ ngày 01/01/2024.

Kiện toàn Hội đồng tư vấn cải cách thủ tục hành chính của Thủ tướng Chính phủ:

Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính vừa ký Quyết định số 1682/QĐ-TTg ngày 26/12/2023 kiện toàn Hội đồng tư vấn cải cách thủ tục hành chính của Thủ tướng Chính phủ.

Theo đó, Chủ tịch Hội đồng là Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ.

Các Phó Chủ tịch Hội đồng gồm: Chủ tịch Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam; Chủ tịch Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam; Chủ tịch Hội đồng sáng lập Hiệp

hội Phần mềm và Dịch vụ Công nghệ thông tin Việt Nam; Cục trưởng Cục Kiểm soát thủ tục hành chính, Văn phòng Chính phủ - Phó Chủ tịch thường trực kiêm Tổng Thư ký Hội đồng.

Thành viên Hội đồng gồm đại diện lãnh đạo: Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Hội Luật gia Việt Nam; Liên đoàn Luật sư Việt Nam; Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương; Hiệp hội Nữ Doanh nhân Việt Nam; Hiệp hội Bất động sản Việt Nam; Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam; Hiệp hội Da - Giấy - Túi xách Việt Nam; Hiệp hội Dệt may Việt Nam; Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam; Hiệp hội Nông nghiệp số Việt Nam.

Ngoài ra, thành viên Hội đồng còn có đại diện lãnh đạo: Hiệp hội Doanh nghiệp Dược Việt Nam; Hiệp hội Bệnh viện tư nhân Việt Nam; Hiệp hội Du lịch Việt Nam; Hội đồng Tư vấn du lịch; Hiệp hội Doanh nghiệp Dịch vụ Logistics Việt Nam; Hiệp hội Đại lý, Môi giới và Hàng hải Việt Nam; Hội đồng các hiệp hội doanh nghiệp Đồng bằng Sông Cửu Long; Liên đoàn Doanh nghiệp Bình Dương; Hội Doanh nhân trẻ Việt Nam; Hiệp hội Thương mại Mỹ tại Việt Nam; Hiệp hội doanh nghiệp châu Âu tại Việt Nam; Hiệp hội doanh nghiệp Anh Quốc tại Việt Nam; Hiệp hội Doanh nghiệp Nhật Bản tại Việt Nam và cơ quan Xúc tiến Thương mại và Đầu tư Hàn Quốc tại Hà Nội.

*** Bộ Công an:**

Thiếu tướng Nguyễn Ngọc Cương, Hiệu trưởng Trường Đại học Kỹ thuật - Hậu cần Công an nhân dân được điều động đến nhận công tác và giữ chức vụ Cục trưởng Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an.

*** Văn phòng Chính phủ:**

Ông Nguyễn Hồng Hà, Giám đốc Trung tâm Tin học được tiếp nhận, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Cục trưởng Cục Quản trị.

Ông Bùi Danh Tuyên, Phó Giám đốc Trung tâm Tin học được tiếp nhận, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Vụ trưởng Vụ Hành chính.

Ông Nguyễn Công Thành, Phó Giám đốc Trung tâm Tin học được tiếp nhận, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Cục trưởng Cục Kiểm soát thủ tục hành chính.

*** Tòa án nhân dân tối cao:**

Quyết định của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao về việc bổ nhiệm đồng chí Mai Anh Tài, Thẩm phán cao cấp, Chánh tòa Tòa Kinh tế Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, giữ chức vụ Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

*** Hội Nông dân Việt Nam:**

Ông Lương Quốc Đoàn, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Đảng đoàn tái đắc cử chức danh Chủ tịch Hội Nông dân Việt Nam khóa VIII, nhiệm kỳ 2023 - 2028.

Bầu 4 ông/bà làm Phó Chủ tịch Trung ương Hội Nông dân Việt Nam khóa VIII gồm: Phạm Tiến Nam, Đinh Khắc Đính, Bùi Thị Thơm và Nguyễn Xuân Định.

*** TP. Hồ Chí Minh:**

Bà Trần Hải Yến, Phó Trưởng ban Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân thành phố được tiếp nhận, điều động, chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Quận ủy và giữ chức vụ Phó Bí thư Thường trực Quận ủy quận 11, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Bà Diệp Hồng Di, Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy Khối Ngân hàng thành phố được điều động, chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và giữ chức vụ Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy Liên hiệp Hợp tác xã Thương mại thành phố (Saigon Co.op), nhiệm kỳ 2020 - 2025.

*** Tỉnh Hải Dương:**

Quyết định số 3166/QĐ-UBND ngày 26/12/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc điều động ông Nguyễn Thanh Hùng, Phó Giám đốc Sở Nội vụ đến công tác tại Sở tỉnh Hải Dương và bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, kể từ ngày 01/01/2024.

Quyết định số 3165/QĐ-UBND của của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc bổ nhiệm ông Nguyễn Văn Tuấn, Trưởng phòng Phòng Kế hoạch - Tổng hợp, Bệnh viện Phong Chí Linh giữ chức vụ Phó Giám đốc Bệnh viện phong Chí Linh, kể từ ngày 01/01/2014.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê chuẩn kết quả bầu cử bổ sung ông Nguyễn Thế Tài, Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy Thanh Miện giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Thanh Miện, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê chuẩn kết quả bầu cử bổ sung ông Nguyễn Trung Nghĩa, Trưởng ban Ban Tổ chức Huyện ủy Thanh Miện giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Thanh Miện, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

*** Tỉnh Quảng Bình:**

Ông Nguyễn Xuân Hoàng, Trưởng phòng Phòng Đô thị hạ tầng và Kinh tế xây dựng, Sở Xây dựng được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Xây dựng.

Ông Lê Hòa Sơn, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Đồng Hới được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư.

*** Tỉnh An Giang:**

Ban cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang đã thống nhất giao ông Lê Văn Phước - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, điều hành Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang đến khi có chủ trương mới.

Nguồn: baochinhpvu.vn